



20-PHẨM THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT

CHÁNH VĂN:

Lúc bảy giờ Phật bảo Ngài Đắc Đại Thế đại Bồ tát rằng: "Ông nay nên biết! Nếu có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà đi nào thọ trì kinh Pháp Hoa này dặng công đức như trước đã nói, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý thanh tịnh, như có người nói lời thô ác mắng nhiếc chê bai, mắc tội báo lớn cũng như trước đã nói.

GIẢNG:

Ở đây qua phần Bồ tát Thường Bất Khinh.

Bất khinh là không có coi thường ai, luôn có cái nhìn bình đẳng với tất cả. Không khinh ai hết, mà xem tất cả ai ai cũng đều có phần tri kiến Phật. Người trì Pháp Hoa, mà trì đến phần này là tinh trì, trì một cách ròng rạc, không có xen các tạp niệm khác, cho nên ở đây nói về Bồ tát Thường Bất Khinh, tức Phật nhắc lại lợi ích trì kinh, cũng như tội báo chê kinh. Ngài nhắc lại, người nào đối với kinh Pháp Hoa này thọ trì thì được công đức là sáu căn thanh tịnh, như là phần trước phân biệt công đức, Pháp sư công đức đã nói, người nào chê bai sẽ bị tội báo đọa địa ngục, tội báo không tốt, cũng như những phần trước đã nói, tức là ở đây nói rõ hai đường, tội - phước rõ ràng. Phật nhắc rõ như vậy, để cho mình kiên trì vững vàng, không sanh niệm khác, không để cho mình trì mà bị gián đoạn, bị những cái khác chen vào, đó chưa phải tinh trì.

CHÁNH VĂN:

Đắc Đại Thế! Và thuở xưa quá vô lượng vô biên bất khả tư nghị, vô số kiếp, có Phật hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến

tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên là Ly Suy, nước đó tên là Đại thành. Đức Oai Âm Vương Phật trong đời đó vì hàng trời, người, A tu la mà nói pháp, vì người cầu Thanh văn nói pháp tứ đế, thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, rớt ráo Niết Bàn, vì người cầu Bích Chi Phật mà nói pháp mười hai nhân duyên, vì các Bồ tát nhân Vô thượng chánh đẳng chánh giác mà nói sáu pháp ba la mật rớt ráo trí huệ của Phật.

Đức Đại Thế! Đức Oai Âm Vương Phật đó sống lâu bốn mươi vạn ức na do tha hằng hà sa kiếp, chánh pháp trụ ở đời kiếp số như vi trần trong một Diêm Phù Đề, tượng pháp trụ ở đời kiếp số như bốn vi trần trong bốn châu thiên hạ. Đức Phật đó lợi ích chúng sanh, vậy sau mới diệt độ. Sau khi chánh pháp tượng pháp diệt hết, trong cõi nước đó lại có Phật ra đời, cũng hiệu là Oai Âm Vương, Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn, cứ thứ lớp như thế có hai muôn ức đức Phật đều đồng một hiệu.

GIẢNG:

Ở đây nhắc lại thời xa xưa, xa đến vô lượng vô biên bất khả tư nghì vô số kiếp có Phật Oai Âm Vương, vậy Phật này cách mình chừng bao lâu? Đây là đức Phật thuở không kiếp, rất lâu xa. Vậy đức Phật này không phải đức Phật trong lịch sử, đó là Phật ở trong tự tánh. Bởi vậy mà có câu "bên kia Phật Oai Âm Vương" vốn chỉ cho rớt ráo bật ngôn ngữ, không nghĩ bàn tới. Phật Oai Âm Vương, đây là âm thanh, âm thanh đó khắc phục tất cả, kiếp tên là Ly Suy, nước tên Đại Thành, ban đầu đức Phật đó nói Tứ Đế, rồi mười hai nhơn duyên, Pháp Ba la mật, tuổi thọ đức Phật đó tới bốn mươi vạn ức na do tha hằng hà sa kiếp, tính không hết, rõ ràng Phật này không phải là Phật lịch sử. Phật đó sau khi diệt độ rồi thì có Phật khác ra đời cũng hiệu là Oai Âm Vương Như Lai cả hai mươi ức Phật như vậy. Trước sau đồng nhau một hiệu, Phật Phật in nhau không hai, đó muốn nói lên: tâm tâm ấn nhau không khác, không tâm gián đoạn, đồng một thể giác. Tiếp nói đến Bồ tát Thường Bất Khinh.

CHÁNH VĂN:

Đức Oai Âm Vương Như Lai đầu hết diệt

độ rồi, sau lúc chánh pháp đã diệt trong đời tượng pháp những Tỳ kheo tăng thượng mạn có thế lực lớn.

Bấy giờ, có vị Bồ tát Tỳ kheo tên Thường Bất Khinh. Đắc Đại Thế vì có gì tên Thường Bất Khinh? Vì vị Tỳ kheo đó phạm khi ngó thấy hoặc Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, hoặc Ưu bà tặc, Ưu bà di, thấy đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: "Tôi rất kính quý Ngài chẳng dám khinh mạn. Vì sao? Vì quý Ngài đều tu hành đạo Bồ tát sẽ đặng làm Phật".

Mà vị Tỳ kheo đó chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ đi lễ lạy, nhân đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy ngợi khen mà nói rằng: "Tôi chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ làm Phật". Trong hàng tứ chúng có người lòng bất tịnh sanh giận hờn buông lời ác mắng nhiếc này: "Ông vô trí Tỳ kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng khinh Ngài, mà thọ ký cho chúng ta sẽ đặng làm Phật, chúng ta chẳng dùng lời thọ ký hư dối như thế"

Trải qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc chẳng sanh lòng giận hờn, thường nói: "Ngài sẽ làm Phật". Lúc nói lời đó, chúng nhưn hoặc lấy gậy, cây, gói đá để đánh ném.

Ông liền chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng xưng rằng: "Ta chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ thành Phật". Bởi ông thường nói lời đó, nên hàng tăng thượng mạn Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di gọi ông là Thường Bất Khinh.

GIẢNG:

Ở đây nhắc tới Bồ tát Thường Bất Khinh. Bồ tát này đặc biệt là không trì kinh như người thường mà gặp ai trong hàng tứ chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di đều lễ lạy khen ngợi là "tôi rất kính quý Ngài, chẳng dám khinh, vì quý Ngài tu hành Bồ tát sẽ thành Phật", gặp ai cũng nói như vậy, mà những người nghe là những bậc tăng thượng mạn, thấy mình đã được đạo gì rồi, ông này là ông Tỳ kheo thường, lại thọ ký cho mình thì đâu chịu nghe, có khi thì mắng nhiếc. Đây Ngài không tu hạnh gì khác mà tu hạnh thường cung kính như vậy, đó là muốn cho mọi người trì Pháp Hoa rồi. "Tôi không dám khinh quý Ngài, quý Ngài sẽ thành Phật". Với con mắt của Ngài, Ngài thấy ai ai cũng đều có tri kiến Phật cho nên ai cũng thành Phật. Nói như vậy tức là đem niềm tin lại cho mọi người, khiến cho mọi người ai cũng đều tin mình có phần tri

kiến Phật, có khả năng để giác ngộ, không ai thiếu, vậy sao không chịu giác ngộ? Như vậy tức là Ngài đã nói Pháp Hoa rồi chớ gì? Nói Pháp Hoa mà không nói theo văn tự chữ nghĩa, đây chính là nói theo chân nghĩa của Pháp Hoa. Pháp Hoa là tri kiến Phật, mà Ngài đem tri kiến Phật đó nhắc, đánh thức cho mọi người, quả là nói quá khéo. Nhưng mọi người chưa thấu suốt được chỗ đó, cứ chấp theo trên chữ nghĩa, chưa được cho là được nên đâu thấy. Vì vậy, mà khinh khi, chửi mắng, "ông này là ông vô trí Tỳ kheo, không biết từ đâu đến mà thọ ký cho chúng ta, chúng ta đâu nhận thọ ký như vậy", Phật thọ ký thì mới chịu chớ. Ngài Thường Bất Khinh này chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ làm việc đặc biệt vậy thôi, nhưng như vậy Ngài có tụng kinh không? Không đọc tụng là không đọc kinh điển bằng giấy mực, mà ở đây Ngài đem tri kiến Phật, đem Phật tánh nhắc nhở mọi người, đánh thức cho mọi người, thì đó chính là bộ kinh sống, đó là tụng kinh sống, là chân kinh. Chân kinh thì không có quyển, không có quyển 1, 2, 3 gì. Còn kinh có quyển này quyển kia là kinh giấy mực.

Có lần vua Hương Chí hỏi Tổ Bát Nhã Đa La:

- Tôi thấy các thầy đều tụng kinh hết mà sao Tôn Giả không tụng kinh?

Tổ Bát Nhã Đa La nói rằng:

- Tôi thì hơi thở ra chẳng tiếp với các nhơn duyên, hơi thở hít vào chẳng trụ trong ấm giới, thường tụng thứ kinh này trăm ngàn muôn ức quyển, tụng hoài không dứt.

Tức là hơi thở ra là không tiếp các duyên bên ngoài, rồi hít vào không trụ trong ấm giới này, không kẹt ngoài, không dính trong, tụng bộ kinh đó tụng hoài không dứt, kinh đó mới là kinh sống. Ở đây Bồ tát Thường Bất Khinh cũng vậy, Ngài không tụng kinh bằng giấy mực mà tụng bộ kinh sống đó, tức là luôn luôn trì Pháp Hoa. Trì Pháp Hoa là trì như vậy đó, lúc nào cũng thấy ánh sáng đó luôn luôn có mặt với mình, thì mới là thực trì, chớ không phải trì đọc tụng bộ kinh này hoài, mà không biết Pháp Hoa là gì, phiền não vẫn phiền não. Bởi vậy ở đây Ngài nói như vậy, bị người ta mắng nhiếc cũng không sanh lòng giận hờn, đứng xa xa cũng nói là "các Ngài thành Phật", dù cho ném đá, thì Ngài chạy xa đứng chấp tay xá xá cũng nói: "Các Ngài sẽ thành Phật". Nghĩa là luôn luôn Ngài thấy rằng ai cũng đều có tri kiến Phật, bị mắng bị đánh như vậy đó cũng giữ gìn không để mất ánh sáng tri kiến Phật, dù trong hoàn cảnh thuận hay nghịch, vẫn không mất ánh sáng tri kiến Phật, luôn luôn lúc nào cũng hiện hữu, thì đó mới là trì một cách ròng rạc, vì vậy sau này Ngài sớm thành

Phật, còn mình nhiều khi cứ tụng cho nhiều mà tính bộ, người nào tụng nhiều bộ thì hay khiến cho càng tụng nhiều bộ chừng nào, càng sanh bệnh chừng đó như chuyện Ngài Pháp Đạt đến gặp Lục Tổ. Đến để học đạo, để thưa hỏi, mà tới đó lễ đầu không sát đất, ngay đó Lục Tổ thấy thì biết liền trong bụng ông này có chứa sự nghiệp gì rồi, lễ mà chưa thật kính, nghĩ rằng mình có sự nghiệp trong này rồi, lễ ông Tổ này mà không biết ông hơn mình không? Cho nên lễ bất đắc dĩ vậy thôi. Tổ bảo:

- Ông có chứa sự nghiệp gì?

Ông nói ngay:

- Con tụng năm ngàn bộ Pháp Hoa!

Quý vị thấy, ngay đó nó lộ ra liền. Quý vị nghĩ xem, tụng năm ngàn bộ Pháp Hoa, thì tụng bao nhiêu năm? Vậy để thấy, tụng như vậy là cả một công phu lớn, ngay đó Lục Tổ quở liền:

- Dù cho ông tụng muôn bộ đi nữa, mà không nhận được ý kinh, cho mình là hơn, thì vẫn cách xa Tổ, lễ là để dẹp cái ngã mạn, mà ông đầu không sát đất, vậy là còn ngã mạn, còn ngã mạn tức có ngã thì tội liền sanh, phải quên cái ta, không ta thì phước không sánh, phước mới lớn.

Ngài Pháp Đạt nghe qua lời Tổ mới giật mình sấm hối tạ lỗi. Cho thấy tụng nhiều mà chấp vào cái

tụng đó, cũng sanh bệnh, còn đây phải thấu suốt được ý nghĩa chân thật mới rõ được bản ý của Phật.

CHÁNH VĂN:

Vị Tỳ kheo đó lúc sắp chết, nơi giữa hư không nghe trọn hai mươi nghìn muôn ức bài kệ kinh Pháp Hoa của Đức Oai Âm Vương Phật đã nói thưở trước, nghe xong đều có thể thọ trì, liền dặng nhãn căn thanh tịnh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân cùng ý căn thanh tịnh như trên. Dặng sáu căn thanh tịnh đó rồi lại sống thêm hai trăm muôn ức na do tha tuổi, rộng vì người nói kinh Pháp Hoa đó.

GIẢNG:

Ngài chỉ trì bấy nhiêu đó, gặp ai cũng xá xá nói: "Tôi không dám khinh các Ngài, vì các Ngài đều sẽ làm Phật". Đến khi sắp chết thì ở giữa hư không nghe hai mươi nghìn muôn ức bài kệ kinh Pháp Hoa của đức Phật Oai Âm Vương thưở trước đã nói. Nghe xong thọ trì, rồi được sáu căn thanh tịnh, lại sống thêm nữa, quý vị nghe vậy có nghi không? Phật Oai Âm Vương đã diệt độ lâu rồi, qua thời chánh pháp đến

tượng Pháp, vậy ai nói trong hư không đó mà nghe? Phải thấy đến chỗ đó. Bởi vì đây, chết là cái giả thân này chết thôi, còn tri kiến Phật đâu có chết, pháp thân Phật đâu có chết, thì ở đây, khi Ngài Thường Bất Khinh này sắp chết, đây là tâm đã thuần thực, nó chín mùi thì sao? Thì ở đâu cũng nghe Pháp Hoa hết, không phải trong mấy chữ, mấy hàng này thôi, tiếng gió thổi cũng nghe nói Pháp Hoa được, tiếng chim cũng nghe nói Pháp Hoa được. Vậy chung quanh mình đều nghe tiếng Pháp Hoa hết. Cho nên nghe hai nghìn muôn ức bài kệ thì dễ hiểu không khó gì. Nghĩa là tâm mình đã sống chín mùi tri kiến Phật thì nghe cái gì cũng nghe trong tri kiến Phật, chỗ nào cũng có ánh sáng tri kiến Phật, thì tiếng gì cũng nói Pháp Hoa. Chính cái đó không bao giờ chết. Đó mới thật sự trì Pháp Hoa liên tục không gián đoạn. Rồi nghe từ đâu? Nghe ở trong hư không. Hư không làm sao nói Pháp Hoa mà nghe? Đây là tri kiến Phật nó vốn không có chỗ trụ, nên từ giữa hư không đó mà nó phát ra. Bởi vì có chỗ trụ là hết thanh tịnh liền. Còn đây là không chỗ trụ cho nên thấy, nghe, hiểu biết đều thanh tịnh. Ngay đây, quý vị chịu khó thấy nghe hiểu biết tất cả đừng trụ vào trần nào hết, thì cũng được sáu căn thanh tịnh ngay. Đó là công dụng lợi ích Pháp Hoa thiết thực chứ không phải chỉ nói lý thôi. Minh

nghe mà không trụ vào tiếng nào thì lỗ tai thanh tịnh chớ gì, tức ngay đó ánh sáng Pháp Hoa luôn hiện tiền ngay lỗ tai. Mình thấy cũng vậy, thấy tất cả, không trụ vào sắc gì hết thì ánh sáng của tri kiến Phật ở ngay mắt. Sáu căn luôn luôn đầy đủ ánh sáng tri kiến Phật, nghe Pháp Hoa như vậy thì nghe được Pháp Hoa chân thật. Nghe tới đó, Ngài sống thêm hai trăm muôn ức na do tha tuổi để rộng vì người khác nói Pháp Hoa, quý vị thấy sướng không? Sắp chết mà nghe vậy sống thêm nữa, bởi vì sao? Chỗ này là chỗ không có chết sống, đây là mình đã khế hợp pháp thân thường trụ, cho nên tuổi thọ đó không hạn lượng. Đây là chuyển tuổi thọ này mình ở trong tuổi thọ đó mà nói Pháp Hoa, thêm tuổi thọ là như vậy. Như vậy cũng muốn nhắc mọi người, hãy quên mạng sống này để trở về cái huệ mạng Phật đó mới khế hợp với Pháp Hoa.

CHÁNH VĂN:

Lúc đó hàng tăng thượng mạn Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, khinh tiện vị đó đặt cho tên "Bất Khinh" này, thấy vị đó đặng sức thân thông lớn, sức nhạo thuyết biện sức đại thiện tịch, nghe vị đó nói pháp đều tin phục tùy tùng.

GIẢNG:

Các vị trước kia khinh khi chửi mắng, lấy đá ném, bây giờ thấy vị: "Thường Khinh Bồ tát" này có sáu căn tịnh, được sức thần thông thì tin phục trở lại. Cho thấy rõ, Ngài do sức trì Pháp Hoa khéo léo tinh trì, dù cho những vị kia đánh mắng chửi gì mình không sanh hận, rốt cuộc rồi cũng chuyển hóa người khác, họ tin trở lại. Cho nên nếu mình không khéo khiến họ mất niềm tin luôn đó là nguy hiểm.

CHÁNH VĂN:

Vị Bồ tát giáo hóa nghìn muôn chúng khiến trụ trong Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Sau khi mạng chung đặng gặp hai nghìn ức Phật đều hiệu Nhựt Nguyệt Đăng Minh, ở trong pháp hội đó nói kinh Pháp Hoa này. Do như duyên đó lại gặp hai nghìn ức Phật đồng hiệu là Vân Tự Tại Đăng Vương, ở trong pháp hội của các đức Phật đó thọ trì, đọc tụng, vì hàng tứ chúng nói kinh điển này, cho nên đặng mất thanh tịnh thường trên đó, tai mũi lưỡi thân cùng ý các căn thanh tịnh, ở trong bốn chúng nói pháp lòng không sợ sệt.

Đức Đại Thế! Vị Thường Bất Khinh đại Bồ tát đó cúng dường bao nhiêu đức Phật như thế, cung kính tôn trọng ngợi khen, trông các cõi lành. Lúc sau lại gặp nghìn muôn ức Phật, cũng ở trong các đức Phật nói kinh điển này, công đức thành tựu sẽ đặng làm Phật.

GIẢNG:

Bây giờ các vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, bốn chúng tăng thượng mạn đó tin phục trở lại, sau đó Ngài Thường Bất Khinh Bồ tát giáo hóa nghìn muôn ức chúng nữa khiến trụ trong Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rồi sau khi mạng chung gặp hai nghìn muôn đức Phật đồng hiệu là Nhựt Nguyệt Đăng Minh, ở trong đó nói kinh Pháp Hoa, sau đó gặp Phật Vân Tụ Tại Đăng Vương, là nói lên ý nghĩa gì? Điểm thứ nhứt, là người trước đã không tin mà do khéo léo của Ngài Thường Bất Khinh, sau cùng cũng chuyển thành tin phục, được lợi ích. Quả thật rõ ràng không ai là kẻ đáng khinh, ai ai cũng đều có sức giác ngộ đó, đều có phần tri kiến Phật hết. Như vậy thì Pháp Hoa không bỏ ai, chỉ là mình bỏ Pháp Hoa thôi. Sau đó, Ngài Thường Bất Khinh Bồ Tát giáo hóa nghìn muôn ức chúng đều trụ trong Vô thượng Chánh đẳng Chánh

giác, là nói lên lợi ích sức trì kinh Pháp Hoa. Chính cái đó là cái sẵn có nơi người, bây giờ đây chỉ cần nhớ lại là xong, cho nên giáo hóa nhiều người, như vậy mà thấy như không có gì giáo hóa đó mới là thật sự giáo hóa. Còn giáo hóa mà có "Tôi giáo hóa người", tôi đem cái này đem kia giáo hóa, thì dễ sanh ngã mạn. Nếu không nghe tôi thì sao? Thành ra tướng ngã mạn nó hiện tiền. Mình muốn đem cái khác chuyển hóa họ tức phải tạo thành một cái mới, cái đó thành ra cái tạo tác, nằm trong sanh diệt.

Ngài giáo hóa nghìn muôn ức chúng đều trụ trong Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sau khi mạng chung lại gặp hai nghìn ức Phật đều hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh. Nhật là mặt trời, tức ban ngày có mặt trời, Nguyệt là mặt trăng. Đăng là đèn, chỗ mặt trời mặt trăng không soi tới thì có đèn soi.

Vậy là lúc nào cũng có ánh sáng tri kiến Phật hết, không lúc nào vắng, luôn luôn là ở trong ánh sáng Pháp Hoa. Rồi sau đó gặp Phật Vân Tụ Tại Đăng Vương nữa. Vân là mây, tức là ánh sáng đó bủa khắp như mây, rồi trong đó tụ tại soi sáng đến chỗ tối tăm không ngại gì hết.

Như vậy thì chết mà vẫn không chết, chết vẫn trong ánh sáng đó. Trì Pháp Hoa đến độ như vậy quý vị thấy thành Phật là dễ tin rồi, đâu còn khó tin nữa.

Ngài Bồ Tát Thường Bất Khinh đó, Ngài còn cúng dường vô số Phật nữa, cung kính ngợi khen trồng các cội lành, lúc sau gặp một nghìn muôn ức Phật nói kinh điển này, công đức thành tựu sẽ đặng thành Phật. Như vậy thì luôn luôn thường gặp Phật cúng dường, rồi cuối cùng cũng thành Phật, tức là sống viên mãn công đức trong đây sẽ thành Phật chớ không gì khác, thành Phật là thành ngay trong tri kiến Phật này, không thành ở đâu hết.

CHÁNH VĂN:

Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Thường Bất Khinh Bồ Tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là thân ta. Nếu ta ở đời trước chẳng thọ trì đọc tụng kinh này, vì người khác giải nói đó thời chẳng có thể mau đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì ta ở chỗ các đức Phật thuở trước thọ trì đọc tụng kinh này vì người khác nói, nên mau đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đắc Đại Thế! Thuở đó bốn chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà đi do lòng giận hờn khinh tiện ta, nên trong hai trăm ức kiếp thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe pháp, chẳng thấy Tăng, nghìn kiếp ở địa ngục A tỳ chịu khổ não lớn.

Hết tội đó rồi lại gặp Thường Bất Khinh Bồ Tát giáo hóa đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Bốn chúng thường khinh vị Bồ Tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là nay trong hội này bọn ông Bạt Đà Bà La năm trăm vị Bồ Tát, bọn ông Sư Tử Nguyệt năm trăm vị Tỳ kheo, bọn ông Ni Tư Phật, năm trăm Ưu bà tắc, đều bất thối chuyển ở nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

GIẢNG:

Ở đây Phật mới thổ lộ rõ, Thường Bất Khinh Bồ Tát không ai khác, chính là tiền thân của Phật Thích Ca do trì kinh này, mà mau thành Phật. Ngài trì kinh thế nào? Chỉ gặp ai cũng xá xá. "Tôi không dám khinh các Ngài, vì các Ngài sẽ thành Phật". Trì kinh như vậy thôi. Ngài xác định rõ ràng, lấy bản thân của Ngài chứng minh. Đây có điểm đặc biệt, những vị trong bốn chúng khinh khi Ngài đó, phải có tội đọa địa ngục chịu khổ. Nhưng mà hết tội đó rồi thì sanh trở lại cũng gặp Ngài nữa, cuối cùng cũng ở trong hội Phật, Bất thối chuyển ở trong đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thì quý vị thấy, những vị khinh tiện như vậy cuối cùng hết tội sanh trở lại cũng gặp Phật, được nghe

Pháp, được chuyển hóa, hướng nữa là mình không đến nổi khinh khi, phải không? Bây giờ tin nhận được, là có chủng duyên sâu dày với Pháp Hoa, đó là niềm tin vững vàng, nói như vậy cho mọi người đầy đủ niềm tin. Như vậy kinh Pháp Hoa vốn không bỏ người, không bỏ ai hết, chỉ là mình bỏ Pháp Hoa thôi.

CHÁNH VĂN:

Đắc Đại Thế! Phải biết kinh Pháp Hoa này rất lợi ích các vị Bồ Tát, có thể làm cho đến nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho nên các vị đại Bồ Tát sau khi Phật diệt độ phải thường thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh này.

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**Thuở quá khứ có Phật
Hiệu là Oai Âm Vương
Sức trí thần vô lượng
Dù đất tất cả chúng
Hàng trời, người, long thần
Đều chung nhau cúng dường.**

Đây nhắc lại thời Phật Oai Âm Vương có Bồ Tát Thường Bất Khinh.

**Sau khi Phật diệt độ
Lúc Pháp muốn dứt hết
Có một vị Bồ Tát
Tên là Thường Bất Khinh
Bấy giờ hàng tứ chúng
Chấp mê nơi các Pháp
Thường Bất Khinh Bồ Tát
Qua đến chỗ của họ
Mà nói với đó rằng:
Ta chẳng dám khinh Ngài
Quý Ngài tu đạo nghiệp
Đều sẽ đặng làm Phật
Những người đó nghe rồi
Khinh chê thêm mắng nhiếc
Thường Bất Khinh Bồ Tát
Đều hay nhẫn thọ đó.**

Đây nhắc lại Bồ Tát Thường Bất Khinh luôn luôn gặp ai cũng xá, cũng chào nói câu: "Không dám khinh các Ngài, các Ngài sẽ thành Phật", tức là luôn luôn thấy rõ ai cũng có phần tri kiến Phật hết.

**Tội Bồ Tát hết rồi
Đến lúc gần mạng chung
Đặng nghe kinh Pháp này**

**Sáu căn đều thanh tịnh
Vì sức thần thông vậy
Sống lâu thêm nhiều tuổi
Lại vì các hạng người
Rộng nói kinh Pháp này.**

Tức nhắc lại khi Bồ Tát Thường Bất Khinh sắp chết lại được nghe kinh, sống thêm tuổi thọ, tức là tiếp nối huệ mạng Phật không dứt.

**Các chúng chấp nơi Pháp
Đều nhờ Bồ Tát đó
Giáo hóa dặng thành tựu
Khiến trụ nơi Phật đạo
Gặp vô số đức Phật
Vì nói kinh này vậy
Dặng vô lượng phước đức
Lần lần đủ công đức
Mau chứng thành Phật đạo
Thuở đó Thường Bất Khinh
Thời chính là thân ta
Bốn bộ chúng khi ấy
Những người chấp nơi pháp
Nghe Thường Bất Khinh nói:
Ngài sẽ dặng làm Phật**

Do nhờ nhơn duyên đó
Mà gặp vô số Phật
Chính trong Pháp hội này
Năm trăm chúng Bồ Tát
Và cùng bốn bộ chúng
Thanh tín nam nữ thấy
Nay ở nơi trước ta
Nghe kinh Pháp Hoa đó.

GIẢNG:

Đây nhắc lại Bồ tát Thường Bất Khinh đó, chính là tiền thân Phật chớ không ai khác, còn những chúng chấp nơi pháp, nghe Ngài nói mà không tin, mắng chưởi, nhưng rồi cũng được ngài giáo hóa, mà lại gặp vô số Phật. Như vậy Thường Bất Khinh đã có ở thời xa xưa đó, đến thời Thích Ca thì Ngài nói đó là tiền thân của Ngài. Vậy quý vị thấy Phật Thích Ca là Phật nào? Nếu nói Phật Thích Ca là thân Thái tử Sĩ Đạt Ta đó thì đâu dính dáng gì. Đây Thường Bất Khinh sống từ thời Phật Oai Âm Vương ở không kiếp, cũng chính là Ngài thôi. Vậy thì từ đó tới thời này đã trải qua biết bao nhiêu kiếp, thay đổi sanh tử biết bao lần, vậy cái nào là Ngài, phải thấy thấu chỗ này.

CHÁNH VĂN:

Ta ở trong đời đó
Khuyên những hạng người đó
Nghe thọ kinh Pháp Hoa
Là pháp bậc thứ nhất
Mở bày dạy cho người
Khiến trụ nơi Niết Bàn
Đời đời thọ trì luôn
Những kinh điển như thế
Trải ức ức muôn kiếp
Cho đến bất khả nghĩ
Lâu lắm mới nghe đặng
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Trải ức ức muôn kiếp
Cho đến bất khả nghĩ
Các đức Phật Thế Tôn
Lâu mới nói kinh này
Cho nên người tu hành
Sau khi Phật diệt độ
Nghe kinh pháp như thế
Chớ sanh lòng nghi hoặc
Nên phải chuyên một lòng
Rộng nói kinh điển này
Đời đời đặng gặp Phật
Mau chứng thành Phật đạo

GIẢNG:

Đây kết lại khuyên mọi người phải tin nhận thọ trì kinh Pháp Hoa, vì gặp Phật là gặp trong tri kiến này chớ không đâu khác. Vậy nếu sống trong tri kiến Phật này thì thường gặp Phật, phải nhớ như vậy, và luôn luôn nhớ trong mình có Bồ Tát Thường Bát Khinh đó là mình khéo trì kinh Pháp Hoa.

Chính phẩm này ngầm ý: ai ai cũng có phần tri kiến Phật, mình phải khéo tin nhận trở lại là xong chớ tự mặc cảm khinh khi mình là chúng sanh cách xa Phật. Quý vị hôm nay được nghe Pháp Hoa thì tin chắc sao? - Mình có hạt giống Phật không nghi. Và trì Pháp Hoa phải liên tục như vậy. Giống như Ngài Thường Bát Khinh Bồ Tát, dù cho gặp người chửi mắng, ném đá cũng vẫn thấy họ có phần tri kiến Phật, ngay đó vẫn không mất ánh sáng tri kiến Phật nơi chính mình. Như vậy là thấy tất cả mọi người dù là kẻ thân hay là người oán đều bình đẳng, quên ý niệm ta người, trì đến đây mới gọi là tinh trì, trì một cách tinh chuyên ròng rạc.





淨土似掛崖空
不日在西北北風
一甘次飲淡飯笑
清丁冬丁冬

公可心虫鉄自
無德對童子

21-PHẨM NHƯ LAI THÂN LỰC

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ Tát như số vi trần trong nghìn thế giới từ dưới đất vọt lên đó, đều ở trước đức Phật một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mà bạch cùng Phật rằng: "Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, ở nơi cõi nước của đức Thế Tôn phân thân diệt độ, chúng con sẽ rộng nói kinh này. Vì sao? Chúng con cũng tự muốn đặng pháp lớn thanh tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép mà cúng dường đó".

GIẢNG:

Tới đây các Bồ Tát từ dưới lòng đất vọt lên đó mới đối trước Phật phát nguyện xin trì kinh, mà các Ngài phát nguyện trì ở đâu? Các Ngài phát nguyện: "Sau khi Phật diệt độ ở nơi cõi nước của đức Thế Tôn phân thân diệt độ - tức không phải ở cõi Ta bà này thôi, ở các cõi nước của Phật phân thân diệt độ đó thì chúng con sẽ rộng nói kinh này". Vậy thì các Ngài sẵn sàng ở tất cả cõi nước Phật phân thân ra, các phân thân đó diệt độ thì các Ngài ở đó mà diễn nói. Như vậy Phật diệt độ nhưng các Ngài vẫn tiếp tục ở trong các cõi đó, mà nói Pháp Hoa này, đó là một ý nghĩa. Ở chỗ nào có Phật phân thân ra là có các Ngài ở đó. Tức là luôn luôn hiện tiền không gián đoạn. Đúng là phải Bồ Tát từ dưới đất vọt lên, tức phải là vô sư trí mới trì nổi như vậy. Vô sư trí là trí sẵn có nơi mình mới có khả năng đó, lúc nào cũng có mặt. Còn trí hữu sư là trí mình học bên ngoài, thì làm sao lúc nào cũng có mặt được. Cho nên đây, các Bồ Tát từ dưới đất vọt lên thì mới dám phát nguyện như vậy, mà phát nguyện như vậy đó mới hợp với tâm Phật, Phật mới chấp nhận, còn các vị Thanh Văn được thọ ký, các Ngài phát nguyện qua phương khác, chớ ở đây chịu không nổi rồi.

Đây tới đức Phật hiện thân lực.

CHÁNH VĂN:

Lúc đó, Thế Tôn ở trước Ngài Văn Thù Sư Lợi v.v... vô lượng trăm nghìn muôn ức vị Đại Bồ Tát cự trụ ở nơi cõi Ta bà và các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhơn, phi nhơn v.v... trước tất cả chúng, hiện sức thần thông lớn: bày tướng lưỡi rộng dài lên đến trời Phạm Thế, tất cả lỗ chơn lông phóng ra vô lượng vô số tia sáng đủ màu sắc, thảy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương. Các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu cũng lại như thế: bày tướng lưỡi rộng dài phóng vô lượng tia sáng.

GIẢNG:

Đây hiện sức thần thông, ở trước chúng Phật hiện tướng lưỡi rộng dài trùm lên tới trời Phạm Thiên, tất cả lỗ chân lông phóng ra ánh sáng khắp mười phương thế giới, không những Phật Thích Ca thôi, mà các đức Phật ngồi trên tòa sư tử cũng như vậy. Quý vị đọc tới đó, hiểu được gì? Người có lưỡi đó, quý vị gặp có sợ hay không? Cho nên đây phải hiểu là, ngầm chỉ ở

trong ánh sáng của tri kiến Phật đó, đâu đâu cũng là trí Phật, lưỡi trùn cả rộng dài, là đâu đâu cũng lời Phật nói hết, cỏ cây, đất cát đều hiển bày Pháp Hoa, người trì Pháp Hoa, trì đến đây, thì nghe tiếng gì cũng là tiếng Phật, nghe tiếng gì cũng là tiếng Pháp Hoa, không chỗ nào là không Pháp Hoa, bày tướng lưỡi rộng dài đó ngấm chỉ ý như vậy.

Còn đây mình học, miệng nói thì có lúc nói lúc nghỉ. Nói dù hay cách mấy, suốt ngày đi nữa thì cũng phải nghỉ. Còn cái lưỡi này lúc nào cũng nói được hết, chỗ nào, cây cối, cỏ hoa gì nó cũng nói Pháp Hoa được. Hiểu được như vậy, thấy được như vậy, thì lúc nào cũng hiện tiền, không lúc nào gián đoạn. Bởi vậy ông Tô Đông Pha ngộ đạo, trong bài kệ có hai câu:

*Tiếng khe quả đấy lưỡi rộng dài
Màu non đâu chẳng thân thanh tịnh*

*Khê thanh tận thị quảng trường thiệ
Sơn sắc vô phi thanh tịnh thân.*

Tiếng khe chảy cũng lưỡi rộng dài, còn màu núi cũng là pháp thân thanh tịnh, đâu đâu cũng là pháp thân hiện, đâu đâu cũng là lời Phật. Rồi trong tất cả lỗ chơn lông phóng tia sáng nữa. Ý nói, đến đây toàn

thể pháp thân lộ bày, không có gì che giấu. Nghĩa là mình nhìn ở đâu, đụng cái gì cũng gặp Phật, không còn có một niệm nào khác xen vào được. Nhà thiền có câu: "Chạm mắt đều Bồ Đề", mắt đụng đâu cũng là Bồ Đề hết, mình trì được như vậy, chắc chỗ nào cũng ngộ được. Cho nên Ngài Vĩnh Minh ngộ đạo khi chẻ củi. Ngài làm bài kệ:

*Chẻ rơm không vật khác
Tung hoành chẳng phải trần
Núi sông cùng quả đất
Toàn bày Pháp vương thân*

Chẻ rơm cũng nó, không ai khác, ngang dọc cũng không phải trần, cũng là nó.

Tất cả núi sông, quả đất đều hiện bày thân Pháp vương, nghĩa là Pháp thân. Lúc đó đâu đâu mình cũng thấy thanh tịnh. Chỗ này không phải là chỗ lý luận để bàn bạc, cho nên đây Phật mới hiện thần lực, muốn nói lên chỗ này suy nghĩ không thể tới, phải người chứng nghiệm trong đó, người tỏ ngộ trong đó thì mới cảm nhận được. Không phải Phật Thích Ca thôi mà các Phật đều hiện như vậy, là chỉ cho Phật Phật đồng như vậy, chứng minh rõ ràng đây không phải riêng Phật Thích Ca, tức là tâm tâm in nhau như vậy.

CHÁNH VĂN:

Lúc đức Thích Ca Mâu Ni Phật và các đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm nghìn năm vậy sau mới hườn nhiếp tướng lưới, đồng thời tăng háng cùng chung khảy móng tay, hai tiếng vang đó khắp đến cõi nước của các đức Phật trong mười phương, đất đều sáu diệu vang động, chúng sanh trong đó: Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhơn cùng phi nhơn v.v... nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi Ta bà này vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới những cây báu và thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đức Đa Bảo Như Lai, ngồi trên tòa sư tử trong tháp báu.

Lại thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ Tát và hàng tứ chúng cung kính vây quanh đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng đặng điều chưa từng có.

GIẢNG:

Lúc đức Thích Ca Mâu Ni Phật, các đức Phật hiện sức thần như vậy thì hiện chừng bao lâu? Hiện

trăm nghìn năm. Vậy quý vị thấy bây giờ còn không? Phật Thích Ca mới tịch hơn 2500 năm, thì bây giờ vẫn còn phải không, nhưng mà ai thấy được? Cho thấy rõ, khi sống được trong đó rồi quên thời gian, thời gian lâu mau không thành vấn đề. Nếu tâm thanh tịnh khéo hợp thì mình ngay đây thấy rõ tướng đó, nghĩa là những tướng lưới, ánh sáng đó hiện đủ hết, ở nơi cái bàn này cũng có, bình bông này cũng có, nơi cửa sổ đó cũng có, thấy rõ pháp hội Linh Sơn vẫn còn nguyên đó chưa tan. Bởi vậy Ngài Trí Giả Đại Sư trì kinh Pháp Hoa này tới phẩm Dược Vương, bỗng Ngài nhập tam muội thì thấy hội Linh Sơn còn y nguyên. Đây cũng vậy, nếu tâm mình thanh tịnh, khéo hợp rồi, thấy tướng lưới rộng dài, thấy ánh sáng đó, nó vẫn hiện đầy đủ khắp nơi. Cho nên, đây hiện cả trăm nghìn năm rồi mới hườn lại. Khi hườn lại thì tăng hắng khảy móng tay, hai tiếng đó vang khắp đến mười phương cõi nước, vậy nghe sao nổi? Bởi vì, ở đây là tự tánh Như Lai ứng ra, nếu tự tánh Như Lai ứng ra một tiếng, một âm cũng thành diệu dụng, đều không thể nghĩ bàn, đều có khả năng khai mở trí tuệ cho người, nên đây, tiếng tăng hắng, tiếng khảy móng tay vang động cả mười phương, tức phá tan vô minh. Rồi chúng sanh ở mười phương nhờ sức thần đó, thấy cõi Ta bà này, các đức Phật cũng như hội chúng Phật Thích Ca Mâu Ni và đức Đa Bảo

hiện tiền, từ xa vẫn thấy suốt qua không có ngăn ngại. Lúc này không gian không còn thành vấn đề, không còn thấy có kia có đây. Đây là nhờ sức thần của Phật, tại sao phải nhờ sức thần của Phật? Nếu mình thấy bằng sức con mắt của mình đây thì không thấy được rồi, lấy cái hiểu chúng sanh này là không thể được, phải hiểu trong trí tuệ Phật, nên đây nhờ sức thần của Phật mới thấy được suốt qua thế giới.

CHÁNH VĂN:

Tức thời hàng chư thiên ở giữa hư không lớn tiếng xướng rằng: "Khỏi đây vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số thế giới có nước tên Ta bà, trong đó có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni, hiện nay vì các đại Bồ Tát nói kinh đại thừa tên "Diệu Pháp Liên Hoa giáo Bồ Tát pháp Phật sở hộ niệm", các ông phải thâm tâm tùy hỷ, cũng nên lễ bái cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật".

Chúng sanh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồi, chấp tay xoay về cõi Ta bà nói thế này: "Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật". Dùng các món hoa, hương, chuỗi ngọc, phan, lọng và các đồ trang

nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng với rải vào cõi Ta bà.

Các vật rải đó từ mười phương đến thí như mây nhóm, biến thành màn báu trùm khắp trên các đức Phật ở trong đây. Bây giờ mười phương cõi nước thông đạt không ngại như một cõi Phật.

GIẢNG:

Khi đó ở trên hư không có tiếng chư Thiên xưng: "Qua khỏi đây vô lượng vô biên thế giới có cõi Ta bà, có Phật Thích Ca cùng chúng đại Bồ Tát đang nói kinh đại thừa Diệu Pháp Liên Hoa, các ông phải hết lòng tùy hỷ, khi đó các chúng sanh đó chấp tay hướng về cõi này xưng "Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật".

Sao mà chư Thiên ở giữa hư không xưng? Tức là ở trong tâm rộng không của mình, từ tâm không đó, không có niệm kia đây, niệm phải quấy lằng xằng, hơn thua, được tâm không đó, mà cảm được ánh sáng Phật này thì sẽ thấy cả hội Linh Sơn ở ngay trước mắt. Rồi mọi người nghe biết thì đều chấp tay xoay về Phật, một lòng kính xưng "Nam mô Phật Thích Ca, Nam mô Phật Thích Ca". Tức là hết lòng quý kính trở về, biết

có việc này từ lâu mình bỏ quên, xưa giờ không có thấy. Bây giờ nhờ ánh sáng đó, nhờ tiếng đó, mới biết được, nhớ được. Khi biết có rồi, dùng các món hương, hoa, chuỗi ngọc để cúng dường, tức xả chỗ chấp giữ từ lâu. Tức thì mười phương cõi nước thông suốt làm một cõi, không còn thấy có ngăn ngại đây, kia nữa. Trong ánh sáng tri kiến Phật thì không có ranh giới đây kia. Mình vừa nghĩ đây kia là cách tri kiến Phật liên.

CHÁNH VĂN:

Khi đó, Phật bảo đại chúng bậc thượng hạnh Bồ Tát thấy: "Thần lực của các đức Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghì như thế; nếu ta dùng thần lực đó trong vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số kiếp, vì để chúc lụy mà nói công đức của kinh này vẫn chẳng hết được.

Tóm nói đó, tất cả Pháp của Như Lai có, tất cả thần lực tự tại của Như Lai, tất cả tạng bí yếu của Như Lai, tất cả việc rất sâu của Như Lai đều tuyên bày rõ trong kinh này, cho nên các ông sau khi Như Lai diệt độ, phải một lòng thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép đúng như lời nói mà tu hành.

Cõi nước chỗ nào nếu có người thọ trì, đọc

tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời tu hành, hoặc là chỗ có quyển kinh, hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc dưới cây, hoặc tảng phướng, hoặc nhà bạch y, hoặc ở điện đường, hoặc núi hang đồng trống, trong đó đều nên dựng tháp cúng dường.

Vì sao? Phải biết chỗ đó, chính là đạo tràng các đức Phật ở đây mà đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, các đức Phật ở đây mà chuyển pháp luân, các đức Phật ở đây mà nhập Niết Bàn".

GIẢNG:

Phật nhấn mạnh lại, đây là thần lực của đức Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghì như thế đó. Nếu dùng thần lực đó để chúc lụy, nói về công đức của kinh này cũng không thể nói hết được. Đây, Như Lai sắp trao gia nghiệp này cho người đích thực gìn giữ, khiến cho người cảm nhận ý sâu xa đó, cho nên Ngài mới dùng thần lực để ngầm nêu ý chỉ đó. Nghĩa là chỗ này nói không thể hết được. Đây muốn nhắc người học phải vượt qua mọi dấu vết của ngôn ngữ, chữ nghĩa, để tự mình cảm nhận đến chỗ không thể nghĩ bàn đó. Chỗ đó là chỗ Phật muốn chúc lụy mình, muốn dặn dò

mình. Bởi thần lực là chỉ ngoài sức tưởng tượng của mọi người, nhưng thần lực như vậy còn nói không hết nữa. Quả là chỗ này tình thức không thể đến được, mình phải chứng nghiệm qua thôi. Ở đây Phật nói với các vị Bồ Tát bậc thượng hạnh, vậy rõ ràng phần này muốn chỉ chỗ hành trì, chỗ sống, chớ không phải chỗ lý giải. Nếu mình ngồi đó lý giải hoài không tới đâu hết, phải thực sống thôi. Ngài tóm lại, tất cả Pháp Như Lai có, những thần lực Như Lai được đó, đều là từ kinh này, trong kinh này nói rõ hết. Ở chỗ nào có kinh này, có người thọ trì thì đó là đạo tràng, đức Phật ở đây thành đạo, đức Phật ở đây mà nói Pháp, đức Phật ở đây mà nhập Niết Bàn. Nghĩa là sao? Chỗ nào có kinh này, có người thọ trì tức có ánh sáng tri kiến Phật, là chỗ đó có Phật, chính đó là đạo tràng thôi. Phật thành đạo là thành trong đó. Nói Pháp cũng ở trong đó. Nhập Niết Bàn là cũng nhập trong đó, rõ ràng như vậy. Nếu người sống trong đó thì sao? Thì thường thấy Phật. Vậy quý vị hiểu đạo tràng ở đâu? Ở ngay tâm giác ngộ của mình, chớ không phải đạo tràng hình thức ở nơi này nơi kia. Mình nói đạo tràng là chùa, chánh điện, là chỗ sinh hoạt, như vậy có khi ở trong đó tranh giành nhân ngã với nhau nữa. Đạo tràng này là đạo tràng của tôi, đạo tràng kia là đạo tràng của anh. Đạo tràng của tôi hay, đạo tràng của

anh dở, vậy thì sao? Hết đạo tràng, hết thanh tịnh rồi. Cho nên tâm thanh tịnh thì ở đâu cũng là đạo tràng. Mỗi bước đi của mình đều đi trong ánh sáng tri kiến Phật đó, thì bước bước đều là đạo tràng, mỗi bước đều nở hoa sen, khỏi cần thân thông mới có. Còn bây giờ đây, ngồi trong chánh điện, ngồi trong nhà Tổ, sanh tâm nhân ngã với nhau, sân si với nhau, thì chỉ thấy cái gì? Thấy là bùn nhơ, là bụi bặm thô. Vậy thì phải luôn luôn giữ gìn ánh sáng Pháp Hoa, cho nó sáng khắp mọi nơi, đó là chỗ Phật phó chúc. Phật chúc lụy là chúc lụy chỗ đó.

CHÁNH VĂN:

Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Các Phật đấng cứu thế
 Trụ trong thân thông lớn
 Vì vui đẹp chúng sanh
 Hiện vô lượng thân lực
 Tướng lười đến Phạm Thiên
 Thân phóng vô số quang
 Vì người cầu Phật đạo
 Hiện việc ít có này.

GIẢNG:

Đây nhắc lại, Phật hiện tướng lưỡi rộng dài, phóng vô lượng hào quang để khiến cho người ngộ tri kiến Phật, vượt ngoài ngôn ngữ, cho nên đây không nói mà hiện thân lực.

CHÁNH VĂN:

**Tiếng tăng hắng của Phật
Cùng tiếng khảy móng tay
Khắp vang mười phương cõi
Đất đều sáu món động
Sau khi Phật diệt độ
Người trì được kinh này
Các Phật đều vui mừng
Hiện vô lượng thân lực**

GIẢNG:

Tức là những tiếng tăng hắng, tiếng khảy móng tay nó vang khắp hết, nếu mình nghe được tiếng này thì thấy Phật hiện tiền. Ngay đây nếu mình tâm thanh tịnh thì vẫn nghe được, chớ không phải đợi sống trở về với hai ngàn mấy trăm năm về trước.

CHÁNH VĂN:

Vì chúc lụy kinh này
Khen ngợi người thọ trì
Ở trong vô lượng kiếp
Vẫn còn chẳng hết được
Công đức của người đó
Vô biên vô cùng tận
Như mười phương hư không
Chẳng thể đặng ngần mé

GIẢNG:

Đây là nhắc lại, nói công đức của người trì kinh này, để dặn dò. Nói trong nhiều kiếp mà nói không hết được. Chỉ người ở trong đó biết được thôi, dùng ngôn ngữ không thể nói cho tột.

CHÁNH VĂN:

Người trì được kinh này
Thời là đã thấy ta
Cũng thấy Phật Đa Bảo
Và các Phật phân thân
Lại thấy ta ngày nay
Giáo hóa các Bồ Tát

GIẢNG:

Phật nói rõ ràng, trì được kinh này là thấy Ngài, thấy Phật Đa Bảo, cùng các Phật phân thân, các Bồ Tát. Phật xác định rõ, chớ không phải là chuyện nói dối, nói suông.

CHÁNH VĂN:

**Người trì được kinh này
Khiến ta và phân thân
Phật Đa Bảo diệt độ
Tất cả đều vui mừng
Mười phương Phật hiện tại
Cùng quá khứ vị lai
Cũng thấy cũng cúng dường
Cũng khiến đặng vui mừng**

Tức là sống được trong đây thì gặp Phật ba đời. Tất cả đều vui mừng, hành giả Pháp Hoa phải vượt qua ngôn ngữ để thể nghiệm chỗ này.

**Các Phật ngôi đạo tràng
Pháp bí yếu đã đặng
Người trì được kinh này**

**Chẳng lâu cũng sẽ đặng
Người trì được kinh này
Nơi nghĩa của các pháp
Danh tự và lời lẽ
Ưu nói không cùng tận
Như gió trong hư không
Tất cả không chướng ngại**

Rõ ràng sống được trong kinh này rồi, nơi nghĩa trong các pháp nói hoài không hết. Bởi vì lời nói không thể nói tới chỗ này, từ trong đây nói ra, ứng dụng hoài không hết.

**Sau khi Như Lai diệt
Biết kinh của Phật nói
Nhơn duyên và thứ đệ
Theo nghĩa nói như thật
Như ánh sáng Nhật Nguyệt
Hay trừ các tối tăm
Người đó đi trong đời
Hay dứt tối chúng sanh
Dạy vô lượng Bồ Tát
Rốt ráo trụ như thừa
Cho nên người có trí
Nghe công đức lợi này**

**Sau khi ta diệt độ
Nên thọ trì kinh này
Người đó ở Phật đạo
Quyết định không có nghi.**

GIẢNG:

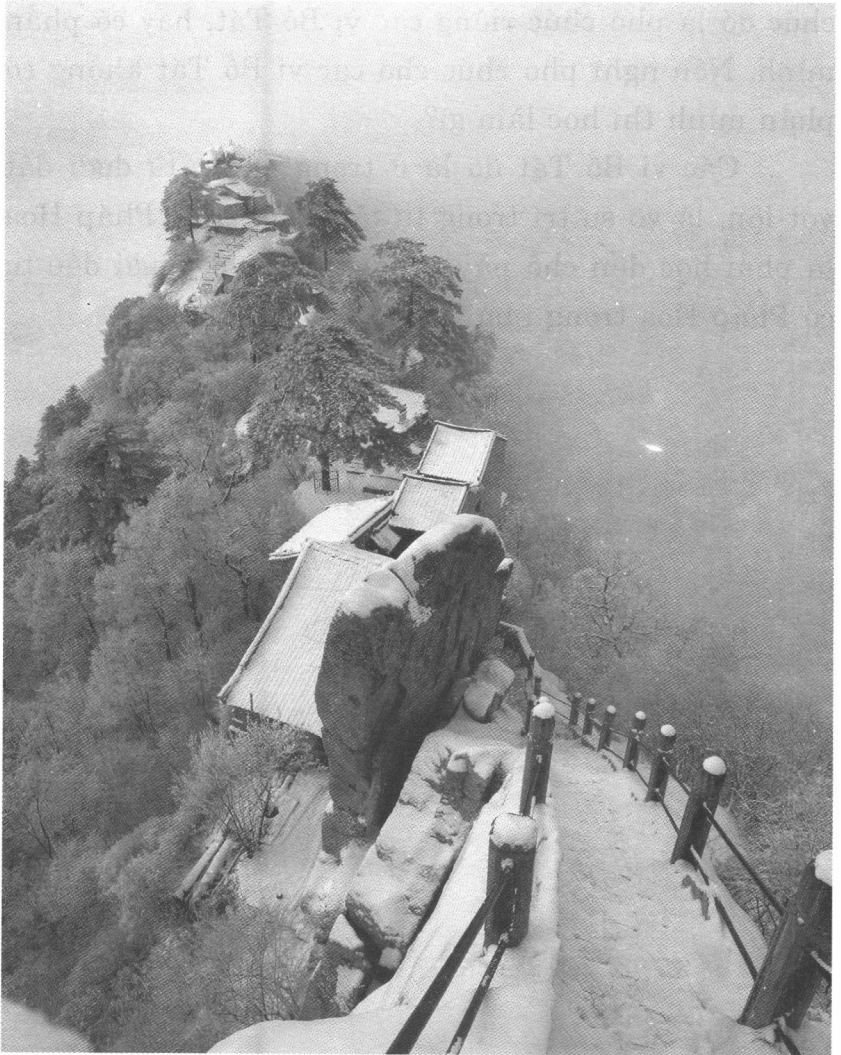
Đây kết lại, mở ánh sáng tri kiến Phật và giữ gìn ánh sáng đó, cho nó sáng mãi không dừng, để cùng soi sáng cho mọi người, thì đó là chỗ Phật hằng dẫn dò, Phật hằng chúc lụy, cho nên người tu giác ngộ là phải nhớ, phải rõ được chỗ này. Đoạn trước Phật đã nói hết tình: "Nói tóm đó, tất cả pháp của Như Lai có, tất cả thần lực tự tại của Như Lai, tất cả pháp bí yếu của Như Lai đều tuyên bày nói rõ trong kinh này". Tức Ngài xác định rõ ràng, trong kinh này hay trong ánh sáng tri kiến Phật đã gồm đủ, khởi tìm ở đâu hết. Như vậy đến đây, Phật hiện sức thần thông, chúc lụy cho các vị Bồ Tát dưới đất vọt lên để trì kinh này. Muốn trì kinh này phải làm sao? Căn bản là phải mở tri kiến Phật. Muốn trì cho được liên tục, không gián đoạn, thì phải từ trí vô sư mà trì. Cho nên đây là những vị Bồ Tát từ dưới đất vọt lên. Và muốn cảm nhận được chỗ đó thì sao? Thì phải thấu qua ngôn ngữ chữ nghĩa, vượt qua văn tự chết, vì vậy đây Phật dùng thần lực để phó

chúc, tức không phải chỗ người lý luận mà đến được, phải người thực sống trong đó.

Một điểm nữa quý vị thấy đức Phật, Ngài phó chúc đó là phó chúc riêng các vị Bồ Tát, hay có phần mình. Nếu nghĩ phó chúc cho các vị Bồ Tát không có phần mình thì học làm gì?

Các vị Bồ Tát đó là ở trong mình, từ dưới đất vọt lên, là vô sư trí trong tự tâm thôi. Học Pháp Hoa là phải học đến chỗ này - mới thấy mọi người đều tự có Pháp Hoa trong nhà.





22-PHẨM CHÚC LỤY

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nơi pháp tòa đứng dậy, hiện sức thần thông lớn: dùng tay mặt xoa đánh của vô lượng đại Bồ tát mà nói rằng: "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó đặng này, nay đem phó chúc cho các ông, các ông nên phải một lòng lưu bố pháp này làm cho thêm nhiều rộng".

Phật ba phen xoa đánh các đại Bồ tát như thế mà nói rằng: "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác này nay đem phó chúc cho các ông, các ông phải thọ trì, đọc tụng rộng tuyên nói pháp này cho tất cả chúng sanh đều đặng nghe biết".

Vì sao? Đức Như Lai có lòng từ bi lớn, không có tánh bợn xén, cũng không sợ sệt, có thể cho chúng sanh trí huệ của Phật, trí huệ của Như Lai, trí huệ tự nhiên. Như Lai là vị đại thí chủ cho tất cả chúng sanh, các ông cũng nên thọ trì học pháp của Như Lai, chớ sanh lòng bợn xén. Ở đời vị lai nếu có người thiện nam tử, thiện nữ nơn nào tin trí huệ của Như Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này khiến đều đặn nghe biết, vì muốn cho người đó đặn trí huệ của Phật vậy.

Nếu có chúng sanh nào chẳng tin nhận thời phải ở trong pháp sâu khác của Như Lai chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng, các ông nếu được như thế thời là đã báo được ơn của các đức Phật.

GIẢNG:

Qua phần này là phần chúc lụy, tức là trao phó, dặn dò. Phần trước: Ngộ Tri Kiến Phật đó, tới đây tâm ngộ đã thấu triệt đã kế hợp với tâm Phật. Cho nên Phật hiện thân thông chúc lụy, tức phó chúc gia nghiệp của Phật, khỏi lo sợ nữa. Bây giờ Phật từ tòa đứng dậy, hiện sức thần thông lớn, dùng tay mặt xoa đánh của vô lượng các Bồ tát, rồi nói ta dùng muôn ức kiếp tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó đặn này, bây giờ đây giao phó cho các ông, các ông phải làm cho lưu bố rộng rãi. Như vậy là phó chúc chỗ nào đâu?

Thứ nhứt là Phật đang ngồi ở tòa đứng dậy, quý vị thấy được cái gì trong đó? Thấy Như Lai trong đó thì mình mới kham nhận Ngài phó chúc. Thường chỉ

thấy được Phật đứng dậy thôi thì chưa nhận nổi phó chúc đâu. Trong nhà thiền có câu chuyện:

Một hôm Thiền Sư Quốc Nhất đang ngồi, thấy vua Đường Đại Tông đến, Sư liền đứng dậy. Vua Đường mới hỏi:

- Thầy vì sao mà đứng dậy?

Sư đáp:

- Đàn việt đâu được nhằm trong bốn oai nghi mà thấy bản đạo.

Thấy đứng dậy đâu phải thấy được Sư, mà phải thấy cái gì? Không phải nhằm trên tướng đứng ngồi mà thấy. Thấy được như vậy mới thấy được Như Lai chân thật. Đây cũng vậy, Phật đang ngồi đứng dậy, mình phải thấy Như Lai ở trong đó, thấy được chỗ đó mới đáng nhận Phật phó chúc. Nếu chỉ thấy cái tướng đứng dậy sông, đó là tướng sanh diệt sao nhận nổi phó chúc.

Rồi dùng tay mặt xoa đánh mà nói hiện sức thần thông lớn. Vậy quý vị thấy hiện ở chỗ nào? Chính ngay xoa đánh đó, có việc không thể nghĩ bàn, muốn trao phó trong đó. Mình chỉ thấy, chỉ hiểu là lấy tay xoa đánh thôi, thì chuyện đó bình thường. Tức là ngay trong xoa đánh đó, tâm tâm in nhau, tâm Phật in qua tâm mình. Ngay đó không có tạp niệm xen vào được. Trao phó là trao phó chỗ đó, thấy được chỗ đó, mới thấy được thần thông lớn của Phật, tức ngoài sức nghĩ bàn.

Quý vị chú ý! Khi xoa đánh, Phật bảo: "Ta ở trong vô lượng, trăm nghìn, vô số kiếp tu tập pháp Chánh đẳng Chánh giác khó dựng này, nay đem phó chúc cho các ông". Trao chỗ nào đâu? Ngài có cầm pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ở chỗ nào mà

trao? Rồi Bồ tát thì vô số mà tay Phật thì có một tay, làm sao xoa đầu cho hết đây? Những chỗ này tụng theo chữ nghĩa qua qua, làm sao thấy hết được. Thật ra chính khi thấy tay Phật xoa đánh một vị, tức là xoa tất cả vị rồi, những vị khác cũng thầm cảm nhận được điều đó ngay nơi mình. Phật xoa cho người đó thì mình cảm nhận Phật xoa chính mình rồi. Bởi vì việc đó không phải ở bàn tay. Phần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác tu tập khó được, lâu đời đó không phải ở bàn tay, mà nó ở đâu? Ngay nơi mình. Bàn tay xoa đó là thầm nói: "nơi mỗi người, mỗi người đều đủ không thiếu, mà ngôn ngữ thì không thể nói hết được". Cho nên ở đây Ngài dùng tay xoa đầu để cho mỗi người tự rõ. Bởi vì nói không ra. Sức thần thông lớn là như vậy đó. Rồi Phật còn nói tiếp "Ngài ở trong vô số kiếp tu tập pháp khó được này". Vậy pháp này Ngài từ vô lượng vô số kiếp tu tập, chớ không phải thường, thì đó là Ngài muốn nhấn nhủ cái gì? Trước khi trao gia nghiệp, phải nhấn nhủ điều đó. Ngài tu tập từ vô lượng kiếp, tức từng sống trong đó từ lâu rồi. Vậy thì các ông muốn lãnh nhận gia nghiệp này mà giữ gìn thì các ông phải luôn luôn sống trong đó như vậy. Sống thường xuyên không cho gián đoạn, không thể hời hợt xem thường thì mới kham nhận được sự phú chúc đó, còn chỉ ngộ ngay đây thôi, mà không gìn giữ cho nó luôn sáng mãi thì chưa thể nhận được phú chúc này. Rõ ràng như vậy. Tiếp Phật dạy: "Các ông phải thọ trì, rộng tuyên nói cho tất cả chúng sanh đều đặng nghe biết". Vậy vừa dặn dò, vừa có ý sâu trong đó. Tức phải làm cho nó sáng khắp hết không còn có giới hạn, mới thực sự sống được trong đó. Nếu thấy được nó ở chỗ này, mà không thấy được chỗ kia là chưa được trọn,

cũng như thấy ở chúng sanh này mà không thấy ở chúng sanh kia, thì cái thấy đó cũng chưa trọn. Cho nên đây Ngài dặn phải lưu bố rộng rãi ra, khiến cho chúng sanh đều được nghe biết. Thấy như vậy đó mới thực sự giữ gìn tri kiến Phật. Còn mình nhiều khi thấy cũng thấy vậy, mà người mình thích thì thấy có, người không thích thì không. Hoặc người cùng tôn giáo mình, mình thấy có, còn người tôn giáo khác không có. Vậy cũng chưa phải trọn. Ở đây phải thấy suốt như vậy. Bởi chân lý mà còn chia chẻ giới hạn thì chưa phải thật là chân lý. Mới thấy Phật pháp chỉ có một chân lý bình đẳng như vậy. Mình còn tâm giới hạn chỗ này, giới hạn chỗ kia, là chưa thật khế hợp, đó cũng là muốn nhắc mình phải quên sạch dấu vết của cái ngã này, còn có cái tôi này là còn có giới hạn. Còn quên cái tôi này rồi mới vô giới hạn được, đó mới là chỗ Phật phó chúc.

Phật nói: "Vì sao? Đúc Như Lai Ngài có lòng từ bi lớn, Ngài không có bản xén, cũng không sợ sệt, Ngài có thể cho chúng sanh trí huệ Phật, trí tuệ Như Lai, trí tuệ tự nhiên". Bởi vì Ngài thấy rõ ai ai cũng có phần đó, đâu phải riêng một mình Ngài có. Như vậy nếu mình chỉ cho họ, dù cho chỉ hết đi nữa cũng đâu tổn thất gì. Còn trí tuệ Phật, trí tuệ Như Lai, trí tuệ tự nhiên thì làm sao cho? Bởi vì chúng sanh mê nên có mà không biết, bây giờ Ngài chỉ cho họ, khiến cho họ mở sáng được, nhận rõ được thì chính đó là trí tuệ Phật, trí tuệ giác ngộ, đó là cho trí huệ Phật, cho là như vậy, chớ không phải có trí tuệ đem cho. Thấy rõ trí đó cùng với Như Lai bình đẳng, xưa nay không sanh không diệt, đó là cho trí tuệ Như Lai. Trí tuệ này là cái sẵn nơi mình chớ không phải do ai tạo tác, do

ai làm ra, không phải mới có đây, là cho trí tuệ tự nhiên. Như vậy, nói cho mà có cho gì đâu. Do đó nói Phật cho tất cả chúng sanh mà Ngài không có thiếu, thì có gì đâu phải bỏn xẻn. Có vị tăng đến hỏi Ngài Triệu Châu:

- Khi người nghèo đến thì đem gì cho họ?

Ngài Triệu Châu đáp:

- Y chẳng thiếu thốn.

Tức là sao? Tức là thấy rõ họ có thiếu gì đâu. Bây giờ chỉ cần nhắc lại cái của báu sẵn nơi họ, khiến họ nhớ lại đem ra xài vậy thôi.

Và có vị Tăng hỏi Thiền Sư Thạch Củng:

- Thế nào là hạt châu trong tay Bồ Tát Địa Tạng?

Ngài Thạch Củng đáp:

- Trong tay ông lại có chẳng?

Ông lo hỏi châu trong tay Địa Tạng còn trong tay ông thì sao? Tiếp theo Ngài nói bài tụng:

*Bất thức tự gia bảo
Tùy tha nhận ngoại trần
Nhật trung đào ảnh chất
Cảnh lý thất đầu nhân*

Tức là:

*Báu nhà mình chẳng biết
Theo người nhận ngoại trần
Giữa trưa chạy trốn bóng
Trong gương người mất đầu*

Của báu sẵn nơi nhà mình mà không hay, không biết, rồi chạy sang nhà người ta để tìm là chạy

theo người nhận ngoại trần, nếu mình có tìm có hiểu được thì cái đó thuộc về ngoại trần, thuộc bị hiểu. Ở giữa trưa thấy bóng chạy hoài không bao giờ hết, giỏi nhất là vào trong mát đứng, là tự an ổn. Cũng vậy, trong gương soi thấy đầu mình, tưởng đầu đầu thật, úp gương lại cho là mất đầu, trong kinh Lăng Nghiêm gọi là kẻ cuồng. Mà cuồng như vậy đó, ngay khi điên cuồng cái đầu có thật mất chẳng? Chỉ cần đưa tay lên cú đầu một cái thì biết ngay. Cho nên ai ai cũng tưởng mình mất đầu, tưởng mình mất cái gì đó, rồi chạy tới người khác tìm. Nếu mình là người rõ được điều đó, chạy tới mình tìm, thì mình làm sao đây? Cho cái cú thôi là xong. Vậy thì có gì để bỏn xẻn? Ở đây phải hiểu được ý đó, nghĩa là thấy rõ được lẽ thật như vậy rồi, thì ai cũng đều có lẽ thật đó, sẵn sàng chỉ cho hết, không có bỏn xẻn, sợ chỉ cho họ rồi họ hơn mình là còn mang tướng ngã, thì chưa phải thật. Phật nhắc thêm: "nếu ở đời vị lai, thiện nam thiện nữ nào tin được trí tuệ Như Lai thì các ông phải vì đó mà diễn nói kinh Pháp Hoa này cho họ đều biết được, còn chúng sanh nào chẳng tin hoặc chưa tin được, thì phải ở trong pháp sâu khác của Như Lai, cũng chỉ dạy cho họ để họ được lợi ích, đó là đền ơn Phật". Đền ơn Phật là như vậy. Ở tương lai ai tin mình có phần tri kiến Phật, mình phải chỉ thẳng cho họ tri kiến Phật đó để họ tin nhận họ sống, còn nếu họ chưa có tin nổi thì phải ở những pháp khác, những phương tiện khác, để nhắc họ, để cho họ lợi ích, rồi họ dần dần cũng tiến vào. Tức là không bỏ qua một ai hết, nhưng mà bản ý chính là muốn cho người đều tỏ ngộ tri kiến Phật. Đây là đền ơn Phật, chớ không phải đem cái này cái kia cúng dường thì đó chưa hẳn là đền ơn.

CHÁNH VĂN:

Lúc đó, các vị đại Bồ Tát nghe Phật nói thế rồi, đều rất vui mừng khắp đây nơi thân càng thêm cung kính, nghiêng mình chấp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng: "Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Thế Tôn chớ lo".

Khi đó Đức Thích Ca Mâu Ni Phật khiến các Đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bốn độ mà nói rằng: "Các Phật đều về yên chỗ, tháp của Phật Đa Bảo dựng hoàn như cũ".

GIẢNG:

Các Bồ Tát thọ nhận lời Phật phó chúc, các Phật phân thân ai về chỗ nấy, tháp Phật Đa Bảo hoàn như cũ, tức đóng cửa lại như cũ. Ngay đó quý vị thấy được điều gì? Tức các pháp nó là như thị, ngộ đến đây là xong rồi, là triệt rồi, phần còn lại là để cho mỗi người tự thể nhập, cho nên bây giờ tháp Phật Đa Bảo đóng lại, đóng lại để chi? Để tự mỗi người mở vào. Trước là Thích Ca mở vào, bây giờ tự mỗi người phải mở vào.

CHÁNH VĂN:

Phật nói lời đó rồi, vô lượng các đức Phật phân thân ở mười phương ngồi trên toà sư tử dưới cây báu, và Phật Đa Bảo, cùng vô biên vô số đại chúng Bồ Tát, bực thượng hạnh thấy,

Ngài Xá Lợi Phất v.v... bốn chúng hàng Thanh Văn và tất cả trong đời: trời, người, A tu la v.v... nghe Phật nói đều rất vui mừng.

GIẢNG:

Tất cả đều vui mừng hết, vì sao? Vì biết rằng mình đã có chỗ nương về chân Phật đó rồi không còn lo lắng gì nữa, đức Phật này dù diệt độ, nhưng Pháp Hoa vẫn còn đó. Vậy chúc lụy xong. Đến đây mở cái nhìn thấy thấu qua Đức Phật Thích Ca bằng da bằng thịt, mà cảm nhận đức Như Lai tuổi thọ vô lượng vô biên không tính kể. Nhưng thấy vậy thôi chưa đủ, vì sao? Không phải thấy Đức Như Lai ở Phật Thích Ca thôi, mà thấy Đức Như Lai ở ngay nơi chính mình, và không phải chỉ ở ngay chính mình mà ở tất cả mọi người nữa. Thấy như vậy mới thấy đầy đủ. Chính đó mới là chỗ Phật phó chúc, để giữ gìn kinh Pháp Hoa sau khi Phật diệt độ, thấy ý đó mới thấy ý sâu của Phật. Nghĩa là Phật diệt độ, nhưng diệt độ đó chỉ là hoá thân diệt, ứng thân diệt thôi, để nhắc cho mọi người có sanh ra thì có diệt, dù là thân Phật có tướng tốt đi nữa, đã có sanh phải có diệt, hướng nữa là thân mình. Chỗ đó chưa phải chỗ mình nương tựa lâu dài. Ở phần trước đã có: "Như Lai nói diệt độ mà chẳng phải thiệt diệt độ". Cho nên ai bảo rằng Phật thật có sanh, thật có diệt, người đó chưa thật hiểu được Phật.

Tóm lại, nếu ai thấy được Đức Phật hiện tướng lưỡi rộng dài để phó chúc Pháp Hoa, thì mình ngồi ngay tại đây vẫn thấy Pháp Hội Linh Sơn ngay trước mặt. Bởi vì nghe cái gì cũng là nói Pháp Hoa, rồi Chư

Bồ Tát cũng đang ngồi khắp quanh mình đây, nghĩa là nhìn đâu đâu cũng có ánh sáng giác ngộ hết. Khi quý vị chấp tay xá nhau thì cũng thấy đó chính là Bồ Tát Thường Bất Khinh: Xá xá các ông, không dám khinh các ông, các ông đều sẽ thành Phật!

Thật rõ ràng, học Pháp Hoa, nghe Pháp Hoa như vậy đó, mới thấy sâu được Pháp Hoa, thâm nhập được Pháp Hoa, mới nghe được những điều chưa nghe.

Đó là xong phần "NGỘ TRI KIẾN PHẬT".

Qua phần kế là phần "NHẬP TRI KIẾN PHẬT"



23-PHẨM DƯỢC VƯƠNG BỒ TÁT BỔN SỰ

CHÁNH VĂN:

Lúc bảy giờ Ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ Tát đạo đi nơi cõi ta bà như thế nào? Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ Tát đó, có bao nhiêu nghìn muôn ức na do tha hạnh khổ khó làm? Hay thay Thế Tôn! Nguyên giải nói cho một ít, các hàng Trời, Rồng, Thần, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhưn cùng phi nhưn v.v. và các vị Bồ Tát ở các nước khác đến cùng chúng Thanh văn đây nghe đều vui mừng".

GIẢNG:

Đây phần "NHẬP TRI KIẾN PHẬT". Đầu tiên là phẩm "Dược Vương Bồ Tát Bản Sự". Bản sự là việc xưa của Bồ Tát Dược Vương, là vua của các thứ thuốc. Vị thuốc này là vị thuốc vua, có công năng trị tâm bệnh khó trị của người. Trong kinh Thiên Quán nói về Bồ Tát Dược Vương như thế này: "Bồ Tát Dược Vương xưa tên là Tinh Quang. Ngài theo Tôn Giả Nhựt Tạng nghe giảng về trí tuệ Phật. Ngài dùng các thượng dược, thuốc tốt nhất ở trên núi Tuyết cúng dường cho chúng tăng, khi cúng dường nguyện: "Tôi ở đời vị lai hay trị lành thân bệnh và tâm bệnh cho tất cả chúng sanh". Khi phát nguyện xong cả thế gian đều vui mừng. Cho nên, Ngài được hiệu là Dược Vương Bồ Tát.

Ở đây mới vào đầu Bồ Tát Tú Vương Hoa hỏi Phật về Bồ Tát Dược Vương.

- Bồ Tát Tú Vương Hoa - là hoa đẹp sáng ngời như vua các vì sao. Tức là lia mọi sự nhiễm chấp, từ đó đi vào thể nhập. Bồ Tát Tú Vương Hoa hỏi: "Ngài Dược Vương Bồ Tát dạo đi cõi Ta bà thế nào? Có bao nhiêu công hạnh khó làm, xin nói cho một ít". Đây chữ dùng rất hay: Ngài dạo đi trong cõi Ta bà như thế nào? Tức ngài vào cõi Ta bà dạo đi giống đi chơi, làm bao nhiêu Phật sự trong đó, mà giống như dạo chơi

vậy thôi, chớ không vương mắc, không chướng ngại, còn chúng ta ở trong đây làm cái gì, đều vì một cái ngã, làm cái gì dính cái đó, nên đi với tính cách bị nghiệp dẫn, nghiệp lôi, chớ không phải dạo đi. Ở đây Ngài Dược Vương này không phải như vậy. Ngài mới dạo đi một cách tự tại, không có dính gì hết, những hạnh khổ Ngài làm đó là những vị thuốc để trị tâm bệnh cho chúng sanh. Cho nên mình phải học những hạnh đó, mà nói hạnh khổ khó làm, tức là đây thuộc về hành, là phải thực sống chớ không phải nói, chính điều đó mà Ngài Tú Vương Hoa Ngài mới xin nói cho một ít. Vì nói không thể nói hết được, mình đọc kinh phải thấy được ý đó. Ngài nói như vậy ngầm ý chúng ta nghe là phải nghe thấu qua chữ nghĩa, nghe đến chỗ ngoài lời, chỗ lời nói, nói chưa hết, thì mới nghe được đầy đủ. Mà muốn nghe được như vậy thì phải thực hành thôi.

Phần trước phẩm AN LẠC HẠNH có dạy bốn hạnh an lạc, nhưng bốn hạnh dạy ngăn ngừa sự chê trách phỉ báng của người, sống với bốn hạnh đó thì trì Pháp Hoa, truyền Pháp Hoa, người ta không chỉ trích không chê bai. Đây tiếp thêm bước nữa, là diệu hạnh chân thật, khiến cho mình trừ những mê lầm vi tế vô hình ở ngay nơi mình, khiến cho tập khí thật sạch, có như vậy thì mới có thể dạo đi ngay trong cõi Ta bà này

mà vẫn sống trong Pháp Hoa không mất, cho nên chỗ này sâu hơn. Đây quý vị nghe Phật dạy.

CHÁNH VĂN:

Lúc đó, Phật bảo Ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát: "Về thuở quá khứ vô lượng hằng hà sa kiếp trước, có Phật hiệu Như Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Phật đó có tám mươi ức đại Bồ Tát, bảy mươi hai hằng hà sa chúng đại Thanh Văn, Phật sống lâu bốn mươi hai nghìn kiếp, Bồ Tát sống lâu cũng bằng Phật. Nước đó không có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a tu la v.v. và với các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, chất lưu ly làm thành, cây báu trang nghiêm, màn báu trùm lên, thông các phan báu đẹp, bình báu, lò hương, khắp cùng cả nước, bảy món báu làm đài, một cây có một đài, cây đó cách đài đều một lần tên. Các cây báu đó đều có Bồ Tát, Thanh Văn ngồi ở dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư thiên trời kỹ nhạc trời, ca khen đức Phật để làm việc cúng dường.

Bấy giờ, Đức Phật đó vì Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát, chúng Bồ Tát và chúng Thanh Văn nói Pháp Hoa.

Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát đó ưa tu tập khổ hạnh, ở trong pháp hội của đức Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãn một muôn hai nghìn năm đặng "Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội".

Đặng tam muội đó rồi lòng rất vui mừng liền nghĩ rằng: "Ta đặng Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội này đều là do sức đặng nghe kinh Pháp Hoa, ta nay nên cúng dường Nhựt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật và kinh Pháp Hoa".

Tức thời nhập tam muội đó, ở giữa hư không rưới bông mạn đà la, bông ma ha mạn đà la, cùng bột kiên hắc chiên đàn đầy trong hư không như mây rưới xuống. Lại rưới hương hải tử ngạn chiên đàn, sáu thù hương này giá trị cõi Ta bà để cúng dường Phật.

GIẢNG:

Đây Phật nói về Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát ở thời Phật Nhựt Nguyệt Tịnh Minh

Đức Như Lai, trong thời Phật đó Ngài sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, Bồ Tát cũng sống bằng Phật, trong nước đó không có người nữ, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh v.v. tất cả đều trang nghiêm tốt đẹp hết. Vậy Phật Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức đó là chỉ cái gì? Đây nói lên cái đức thanh tịnh sáng suốt như là mặt trời, mặt trăng. Nhật là mặt trời; Nguyệt là mặt trăng; Tịnh là thanh tịnh; Minh là sáng suốt.

Cái đức thanh tịnh sáng suốt như mặt trời, mặt trăng đó ở đâu? Trong tự tâm mình. Rồi cõi nước đó đều trang nghiêm, thanh tịnh, tức là tâm cảnh đều sáng ngời, lìa các thứ nhiễm ô. Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến tức là tất cả mọi chúng sanh đều ưa thích thấy, hay thấy mà không chán, muốn chỉ thân thanh tịnh, nếu ai thấy được cái đó đều vui hết. Bồ tát này gọi theo tiếng Việt là "Bồ tát ai thấy cũng đều vui". Bồ Tát Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến ưa tu hạnh khổ hạnh, ở trong pháp hội của Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, trải qua một muôn hai nghìn năm thì được tam muội "Hiện nhứt thiết sắc thân". Tu khổ hạnh, tinh tấn kinh hành, là luôn luôn tỉnh thức, không có mê. Hiện Nhứt Thiết sắc thân tam muội là được chánh định ở trong đó hiện ra tất cả mọi sắc thân, muốn hiện thân gì cũng được, mà tam muội đó ở

đâu? tức là ở trong pháp thân thanh tịnh. Ở trong pháp thân thanh tịnh đó, thì hiện ra mọi sắc thân ở chỗ nào, chỗ nào cũng đều hiện hình được. Khi tâm mình thanh tịnh rồi không còn kẹt trong sắc thân này, không còn kẹt trong ngã tướng của năm ấm này, thì nó sẽ thấy đâu đâu cũng hiện bày lẽ thật đó. Ở đây thấy mọi chỗ, mọi nơi, mọi hình sắc đều hiện bày lẽ thật đó, cho nên thân này có thể hiện ở cành hoa, ở nải chuối, ở ngay cửa sổ, cho đến ở ngoài chợ nơi sạp bán hàng, nơi nào cũng hiện được thân đó. Thấy được như vậy, quý vị thấy mình cũng có khi mình hiện được như vậy, không phải là được thần thông rồi mới hiện. Ở trong tam muội tức trong tâm thanh tịnh chứ gì? Đây là mở rộng cái ta này ra khắp tất cả, không còn giới hạn nơi thân chút xíu này. Đó là phá cái chấp ngã nơi sắc thân này.

Có lần Ngài Thạch Sương đang ngồi trong phương trượng, có ông Tăng đứng ngoài cửa sổ hỏi:

- Cách nhau mấy tấc sao không thấy mặt thầy?

Ngài Thạch Sương đáp:

- Ta nói khắp hết chẳng từng giấu.

Nhưng ông Tăng chưa hiểu, đến hỏi Ngài Tuyết Phong: "nói khắp hết chẳng từng giấu là ý chỉ thế nào", Ngài Tuyết Phong đáp:

- Chỗ nào chẳng phải Thạch Sương?

Ở đây ông tăng lo thấy trên sắc tướng mập ốm này, cho nên ngoài cửa sổ cách không thấy được. Trong khi "Thạch Sương chân thật", chỗ nào không có? Nếu thấy được lẽ thật đó, thì chỗ nào mình cũng gặp Ngài Thạch Sương, chớ không phải chỉ gặp trên mặt mày này. Cùng một ý nghĩa này, có vị Tăng hỏi Thiên Sư Quang Dũng:

- Văn Thù là thầy của bảy Đức Phật, vậy Văn Thù có thầy chăng?

Quang Dũng đáp:

- Gặp duyên liền có.

Ông Tăng hỏi:

- Thế nào là thầy của Văn Thù?

Quang Dũng dựng cây phát tử lên.

- Tăng thưa:

- Phải chính cái ấy chăng?

Sư liền ném cây phát tử, đứng khoanh tay.

Vậy quý vị thấy thầy Văn Thù chỗ nào? Giơ phát tử lên, chỗ đó nếu mình khéo là thấy được thầy Văn Thù, chớ không phải thầy Văn Thù là thân có tai, mắt, mũi này. Đó là muốn chỉ cái chân thật, sáng suốt không hình tướng, nó không hình tướng nên hiện khắp mọi hình tướng. Cho nên ngay cây phát tử, thầy Văn Thù hiện.

CHÁNH VĂN:

Cúng dường thế đó rồi, từ tam muội dậy mà tự nghĩ rằng: "Ta dầu dùng thần lực cúng dường nơi Phật, chẳng bằng dùng thân cúng dường". Liên uống các chất thơm: chiên đàn, huân lục, đầu lâu bà, tất lực ca, trầm thủy giao hương; lại uống dầu thơm các thứ bông chiêm bặc v.v... mãn một nghìn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân, ở trước đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật dùng y báu cõi trời mà tự quán thân, rưới các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thần thông mà đốt thân.

Ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức hằng hà sa thế giới, các Đức Phật trong đó đồng thời khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Đó là chơn thiệt tinh tấn gọi là chơn pháp cúng dường Như Lai. Nếu dùng hoa hương chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng bằng lụa cõi trời và hương hải thủy ngàn chiên đàn, dùng các món vật cúng dường như thế đều chẳng bằng được. Giả sử quốc thành thê tử bố thí cũng chẳng bằng. Thiện nam tử! Đó gọi là món thí thứ nhất, ở trong các món thí rất tôn, rất thượng, bởi dùng pháp cúng dường các Đức Như

Lai vậy". Các đức Phật nói lời đó rồi đều yên lặng. Thân của Bồ Tát lửa cháy một nghìn hai trăm năm, qua sau lúc đó thân Bồ Tát mới hết.

GIẢNG:

Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát đó nhập Tam muội ở trên hư không rưới các thứ bông, bột hương mà cúng dường. Khi đốt thân thì ánh sáng soi cả khắp tám mươi ức hàng hà sa thế giới, các đức Phật trong đó khen ngợi: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Đó mới là chân thật tinh tấn, đó mới là chơn pháp cúng dường Như Lai". Ngài Trí Giả Đại Sư tụng tới đây liền nhập tam muội, Ngài thấy pháp hội Linh Sơn đang còn trước mắt. Nghe kinh Pháp Hoa mà được tam muội Hiện Nhứt Thiết Sắc Thân đó, tức là nghe, nhận được tri kiến Phật này, thì mình biết rõ, ngoài cái thân giới hạn này, có cái thân vô biên không có tuổi thọ, tuổi thọ không thể lường được, nên mình không chấp vào cái thân này do đó mà hiện được khắp các nơi. Đây nói "Nhờ sức nghe Pháp Hoa mà được tam muội hiện khắp các sắc thân, khi nhập tam muội đó, thì ở giữa hư không rưới hoa cúng dường Phật", tức là ở trong tam muội đó sẽ thấy rõ, mỗi mỗi sắc, mỗi mỗi hương, đều nhiệm mầu cái nào cũng trở về với Phật

hết. Kế lại đốt thân cúng dường. Trước nhưt là uống dầu thơm, nhưng không phải uống một ngày hai ngày mà uống đến một nghìn hai trăm năm, tức là sao? Đây là sự huân tập chuyển biến một thời gian dài, bởi vì cái chấp ngã này không dễ gì một hai bữa mà buông sạch được. Ngộ thì có thể ngộ liền, nghe nói thân này vô ngã hiểu liền, nhưng buông nó thì chưa! Cho nên ở đây phải huân tập thời gian dài như vậy đó. Rồi dùng sức nguyện thần thông mà đốt thân. Không phải đốt bằng lửa thường thế gian, mà ở đây do sức nguyện thần thông mà nó đốt cháy, tức là do sức mạnh từ trong nội tâm này, nó mới giải toả được chấp ngã kia, chớ lửa thế gian đốt không nổi đâu. Nếu tâm mình còn chấp ngã, bắt chước về đốt thân nó đau quá rồi phiền não thì còn làm bậy nữa. Đây là phải lửa trí tuệ mới đốt nổi cái chấp ngã lâu đời này. Đốt thân là xả cái chấp ngã. Vì vậy lửa này phải từ bên trong mà nó phát cháy, rồi ánh sáng đó soi khắp cả tám mươi ức hằng hà sa thế giới, trong đó gặp các đức Phật khen ngợi, tức chuyển vô minh tăm tối thành ánh sáng chánh giác thì trong đó mới gặp được Phật. Rồi Phật khen ngợi: "Đó mới là chân thật tinh tấn, đó mới là chân pháp cúng dường, cúng dường này trên hết các thứ cúng dường, dù cho cúng dường hoa hương, tất cả quốc thành thê tử vợ con cũng không bằng". Dù cho bố thí

của cái vợ con là cái bên ngoài, còn đây là ngay bản thân này, gọi là nội tài, cái này mới là cái khó, Phật nói đó mới là chân thật tinh tấn. Tinh tấn ở đây là không còn thấy có mình tinh tấn, mới thiệt là chơn tinh tấn, đây là đốt cái ngã luôn.

Đây mới gọi là chơn pháp cúng dường Như Lai, là sống trở về với Như Lai chân thật, đó mới là cúng dường trên hết trong các thứ cúng dường. Trong kinh Tứ Thập Nhị Chương có đoạn nói: "Cúng dường mười phương Chư Phật cũng không bằng cúng dường vị tu vô tu tu, chứng vô chứng chứng". Hay nói gọn, cúng dường mười phương chư Phật, không bằng cúng dường vị vô tu vô chứng. Vậy vị vô tu vô chứng này có gì đặc biệt? Đây muốn nói: cúng dường mười phương chư Phật là cúng dường Phật bên ngoài, còn cúng dường vị vô tu vô chứng là sống trở về với ông Phật chính mình, cuối cùng mình sẽ là một vị Phật đồng với các vị Phật kia, là muốn nhấn mạnh ở chỗ đó, chớ không phải nói vị vô tu vô chứng này cao hơn những vị Phật kia, thì đây cũng vậy, cúng dường như vậy mới là chơn pháp cúng dường. Cho nên đây nói chuyện khó làm, cái gì buông cũng còn dễ, còn buông cái tôi đó mới chuyện khó. Bởi vậy, buông được cái này thì mới bắt đầu thể nhập vào tri kiến Phật.

Phần này Nhập Tri Kiến Phật, là phân phá sắc ấm để quên cái tôi, cho nên đốt thân cúng dường. Có

một đoạn nhân duyên nói về Trường Sa. Mỗi năm Sư thường tham dự khoá thiền với Thiền Sư Bạch Ẩn, năm nào cũng đến dự mà chưa được tỏ ngộ, chưa đạt được cái gì, năm ấy cuối khoá tu, Bạch Ẩn bảo Trường Sa rằng:

- Ông đến đây hằng năm cũng giống như con ngỗng lội dưới nước khi mà trời lạnh vậy, ông đã làm một cuộc hành trình dài vô bổ, không được một chút công phu nào hết, tôi không tưởng tượng ông đã tốn bao nhiêu đôi giày cỏ cho chuyện này. Tôi không dùng những người lười biếng như ông đây. Vì thế ông đừng đến đây nữa.

Bạch Ẩn cảnh giác thúc đẩy Sư. Trường Sa nghe tới đó trong lòng có sự chấn động mạnh, nên tự nghĩ:

- Tôi không phải là người hay sao? Nếu không đạt ngộ lần này tôi sẽ không sống, không trở về nữa.

Sư nhất quyết như vậy, rồi tự hạn cho mình bảy ngày phải sáng việc này. Sư đến ngồi trong cái lều bằng lưới đánh cá ở bên bờ biển bảy ngày. Rốt cuộc tới ngày thứ bảy vẫn không thấy gì, Sư nghĩ chỉ còn nhào xuống biển thôi. Sư bèn cởi giày ra theo đúng nghi thức tự tử, đi xuống thuyền ra biển, khi đứng giữa những con sóng Trường Sa bỗng nhiên thấy mặt biển lung linh sáng ngời, mặt trời rọi sáng cả vùng, ngay đó liền đại ngộ.

Quý vị mới thấy, lúc đó quên hết cái tôi này, không còn nhớ tới nó nữa thì mới có được việc kia. Đây cũng vậy, phải quên cái tôi này thì mới thể nhập được Pháp Hoa. Khi chư Phật nói lời đó rồi, các Ngài đều yên lặng chờ cho thân Bồ Tát cháy một nghìn hai trăm năm mới hết. Quý vị thấy cháy kiểu đó đau chịu nổi không? Đó là một ý nghĩa, phải đốt cháy, nhưng cháy thường xuyên như vậy, cháy qua thời gian dài không gián đoạn, thì mới sạch hết. Chờ còn cháy nửa chừng nó tắt thì không xong rồi.

Như vậy Bồ Tát Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến thiêu thân cúng dường, là muốn nói lên Ngài xả cái chấp ngã này, đó là ý nghĩa căn bản. Hiểu không kỹ, về bất chước đốt thân đó là không được, đốt thân trong khi chấp ngã còn thì không phải.

CHÁNH VĂN:

Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát, làm việc pháp cúng dường như thế xong, sau khi mạng chung, lại sanh trong nước của Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, ở nơi nhà vua Tịnh Đức bỗng nhiên ngồi xếp bằng hoá sanh ra, liền vì vua cha mà nói kệ rằng:

Đại vương nay nên biết!
Tôi kinh hành chốn kia
Tức thời dặng Nhứt Thiết
Hiện chư thân tam muội
Siêng tu rất tinh tấn
Bỏ thân thể đáng yêu
Cúng dường Đức Thế Tôn
Để cầu huệ vô thượng.

Nói kệ đó rồi, thưa vua cha rằng: "Đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật nay vẫn hiện còn, tôi trước cúng dường Phật xong, dặng "giải nhứt thiết chúng sanh ngũ ngôn đà la ni" lại nghe kinh Pháp Hoa này tám trăm nghìn muôn ức na do tha, chân ca la, tần bà la, a súc bà, (A) các bài kệ. Đại Vương! Tôi nay lại nên cúng dường Đức Phật đó". Thưa xong, liền ngồi đài bảy báu, bay lên hư không, cao bằng bảy cây đa la, qua đến chỗ Phật đầu mặt lạy chân, chấp tay nói kệ khen Phật:

Dung nhan rất đẹp lạ
Ánh sáng soi mười phương
Con vừa từng cúng dường
Nay lại về thân thấy.

GIẢNG:

Đây là tiếp đoạn trước, Bồ Tát Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến đốt thân cúng dường, sau khi đốt thân cúng dường rồi, chết sanh trở lại cũng trong nước Phật Tịnh Minh đó, ở trong cung nhà vua tên Tịnh Đức. Nhưng khi sanh là hóa sanh.

Ngài chết đi sanh trở lại, nhưng thấy như đi kinh hành vậy thôi, cho nên được tam muội Hiện Nhứt Thiết Sắc Thân. Thường thường mình sống tâm thế gian, mình nghĩ bỏ thân này rồi không còn gì nữa, nên ai cũng như ai, sợ mất thân này, không dám bỏ nó. Còn đây khi xả bỏ thân này rồi, thì được thân hoá sanh, ngồi trên hoa sen. Thân hóa sanh ngồi hoa sen là thanh tịnh, lìa nhiễm ô. Cho thấy, mất là mất giả tướng này thôi, còn thể thật tướng làm sao mất. Vì vậy khi xả cái chấp bám vào cái ngã năm ấm này thì sẽ được tự tại hoá sanh. Nói hoá sanh là sanh cũng không thật sanh. Vậy thì diệt cũng không thật diệt, ngay đó là không sanh không diệt.

Bài kệ nói là bỏ thân thể đáng yêu này, không bám chấp vào nó, để cầu huệ vô thượng, tức là để sống trở về với trí tuệ chân thật của Phật. Nói kệ đó rồi, Ngài mới thưa với vua cha: Đức Phật Nhứt Nguyệt Tịnh Minh đó nay cũng vẫn còn.

Bồ Tát Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến đó, Ngài chết đi, sanh trở lại, nhưng vẫn không mê mờ, vẫn sáng suốt, còn nhớ Phật Tịnh Minh vẫn còn đó. Gặp mình qua một đời là quên tuốt hết. Rồi Ngài được Giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn Đa La Ni, Đà La Ni là tổng trì, tức là gom giữ hết không sót không quên, được tổng trì đó hiểu hết tất cả ngôn ngữ của chúng sanh, quý vị thấy tin nổi không? Bây giờ chỉ cần trên một quả đất này thôi, mà hiểu hết ngôn ngữ, hiểu dễ chăng?

Đây muốn nói, khi thể nhập thật tướng, sống được trong thực tướng thì những lời nói, những âm thanh gì đều là hợp về với chánh pháp, mỗi thứ tiếng đều là tiếng giác ngộ, không có tiếng nào mê mờ; nghe tiếng chim kêu, tiếng xe chạy, cũng sáng tỏ không lầm. Cho đến nghe tiếng chó sủa, tiếng ngựa hí cũng sáng, cũng giác rõ ràng. Vậy là hiểu tất cả mọi tiếng, hiểu rành rẽ như vậy, không có tiếng nào mê lầm hết. Trong đó Ngài nghe nghìn muôn ức bài kệ kinh Pháp Hoa. Đây có những danh từ chuyên môn: na-do-tha, chân-ca-la, tần-bà-la, a-súc-bà, là danh từ chỉ về số lượng.

Chân-ca-la chỉ cho số 16 trong 60 đại số của Ấn Độ. Còn Tần-bà-la là số thứ 18. A súc bà là số thứ 20. Na-do-tha chỉ cho 10 vạn ức. Còn chân-ca-la chỉ cho

100 vạn ức. Tần-bà-la là 1000 vạn ức. A-súc-bà là vạn vạn ức. Tức là những số lớn.

Trong đây là 800 nghìn muôn ức, vạn vạn ức các bài kệ. Kệ ở đâu nhiều như thế mà nghe? Đây không phải chỗ suy nghĩ, chỗ tình thức đến được. Phải ở trong tự tánh mà nghe thì nghe cái gì không phải là kinh Pháp Hoa, đâu phải đợi nghe từng câu từng chữ, như trong đây mình học. Tức nghe cái gì cũng đều nghe trong ánh sáng của tri kiến Phật thì nghe cái gì cũng là nghe Pháp Hoa. Còn bây giờ mình nghe từng câu từng chữ mà nghe với tâm chúng sanh thì có thành nghe Pháp Hoa không? Chưa hẳn, đó là Pháp Hoa mà là Pháp Hoa trên văn tự, chưa phải Pháp Hoa sống. Ngài lại nói thêm, bây giờ đây phải nên cúng dường đức Phật đó nữa, thưa xong thì Ngài ở trên tòa bầy báu bay lên hư không, tới lạy chân Phật, chấp tay nói kệ khen:

Dung nhan rất đẹp lạ
Ánh sáng soi mười phương
Con vừa từng cúng dường
Nay lại về thân thấy.

Nghĩa là sao? Mới cúng dường Phật, đốt thân đó, bây giờ lại thấy nữa, tức là vẫn luôn luôn không rời cái thấy Phật.

CHÁNH VĂN:

Lúc đó, Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát nói kệ xong mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đức Thế Tôn vẫn còn ở đời ư?"

Bấy giờ, đức Nhật Nguyệt Tinh Minh Đức Phật bảo Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát rằng: "Thiện nam tử! Giờ ta nhập Niết Bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến ông nên sắp đặt giường tòa. Ta trong đêm nay sẽ nhập Niết Bàn". Phật lại bảo Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát rằng: "Thiện nam tử! Ta đem Phật Pháp giao phó cho ông, và các Bồ Tát đại đệ tử cùng pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng đem cõi thất bảo tam thiên đại thiên, các cây báu đài báu và hàng chư thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông.

Sau khi ta diệt độ có bao nhiêu xá lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm cho lưu bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp".

Đức Nhật Nguyệt Tinh Minh Đức Phật bảo Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát như thế rồi, vào khoảng cuối đêm nhập Niết Bàn.

GIẢNG:

Ngài Nhứt Thiết Chúng Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát sanh trở lại, rồi đến gặp Phật thừa thỉnh, tán thán xong, thì đức Phật tuyên bố: vào nửa đêm nay Ngài nhập Niết Bàn, Ngài phó chúc lại mọi việc cho Bồ Tát này. Ở đây khi tâm đã khéo khế hợp với pháp thân rồi, tức là đã kham nhận, tự tiếp nối huệ mạng của Phật, thì Phật liền ẩn để cho mình sống dậy, "Giờ ta Niết Bàn đã đến", Phần ta xong rồi, ông phải tự sống dậy cái của ông, Phật Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức đem tất cả những sự nghiệp giao phó dần dò lại.

CHÁNH VĂN:

Lúc đó, Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát thấy Phật diệt độ buồn cảm sâu khổ, luyến mộ nơi Phật, liền dùng hải thử ngọc chiên dần làm giàn để cúng dường thân Phật mà thiêu đó.

Sau khi lửa tắt, thân lấy xá lợi dựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn tháp, cao ba thế giới, chưng dọn trang nghiêm thông các phan lọng treo linh báu.

Bấy giờ, Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ

Kiến Bồ Tát lại tự nghĩ rằng: "Ta dầu làm việc cúng dường đót lòng chưa đủ, ta nay lại thêm cúng dường xá lợi". Liền nói với các Bồ Tát đại đệ tử và trời, rồng, dạ xoa... tất cả đại chúng rằng: "Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng dường xá lợi của đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật". Nói xong liền ở trước tám muôn bốn nghìn tháp đót cánh tay trăm phước trang nghiêm, mãn bảy muôn hai nghìn năm để cúng dường. Khiến vô số chúng cầu Thanh văn, vô lượng vô số người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều làm cho trụ trong "Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội". Lúc đó, các Bồ Tát, trời, người, A tu la... thấy Ngài không có tay bèn sầu khổ buồn thương mà nói rằng: "Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát này là thầy chúng ta, giáo hóa chúng ta, mà nay đót tay, thân chẳng đầy đủ".

Lúc ấy, Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát ở trong đại chúng lập lời thề rằng: "Tôi bỏ hai tay ắt sẽ đặng thân sắc vàng của Phật, nếu thiệt không đối, thời khiến hai tay tôi hoàn phục như cũ". Nói lời thề xong hai tay tự nhiên hoàn phục đó là do phước đức trí huệ thuần thực của Bồ Tát cảm nên.

Đương lúc đó cỡi tam thiên đại thiên thế giới sáu diệu vang động. Trời rưới hoa báu, tất cả người, trời đặng việc chưa từng có.

GIẢNG:

Tới đây Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến đốt tay cúng dường xá lợi. Tay này, Ngài gọi là tay gì? Gọi tay trăm phước trang nghiêm. Đó là muốn nói lên xả chấp, xả cái chấp ngã, chấp pháp, không còn có chỗ để bám, cái tay tốt đẹp trang nghiêm đó, nhưng cũng xả, để sống trong pháp thân cho được trọn. Nhưng ở đây đốt tay cháy tới bảy muôn hai nghìn năm mới xong, quý vị thấy tay gì mà cháy lâu vậy. Ý nói chấp ngã, chấp pháp này xả không phải xả một lần mà hết, mà phải xả thời gian dài, năm này qua tháng kia, cuối cùng mới hết được. Những hàng Thanh Văn vô số người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trụ trong Hiện Nhứt Thiết Sắc Thân tam muội tức là cũng khiến cho những hàng Thanh văn thấy như vậy đều phát tâm Bồ Đề không còn bám vào chỗ không tịch của hàng Thanh văn. Rồi Bồ Tát, trời, người thấy Ngài không có tay liền buồn. Đây cũng giống như mình, còn sống trong cái tình chấp, bởi tình chấp chưa sạch nên thấy mất tay, sợ không còn chỗ bám, sợ

không còn có chỗ để được. Bởi vì Ngài là bậc thầy của mình mà giờ mất tay rồi, thì sợ mất tay thì Ngài lấy gì để cho? Cho nên trong tình chấp đó thấy buồn. Trái lại nếu người lanh lợi, khi thấy Bồ Tát mất tay tức là Ngài sạch hết hai tay để cho thì mình sạch hết chỗ được, chính đó chân thật hiện tiền. Đây Ngài liền lập thế: "Tôi bỏ hai tay này ắt được thân sắc vàng của Phật", khi thê xong thì hai tay hoàn lại như cũ. Vậy có mất đi đâu. Như vậy khi buông sạch hết rồi, chính cái thể buông, đó là gì? Cái thể buông đó làm sao buông?

CHÁNH VĂN:

Dức Phật bảo Ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát:
"Ý ông nghĩ sao? Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát đâu phải người nào lạ, chính nay là ông Dược Vương Bồ Tát đó. Ông ấy bỏ thân bố thí vô số nhiều vô lượng trăm nghìn muôn ức na do tha như thế.

Tú Vương Hoa! Nếu người phát tâm muốn dặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có thể đốt một ngón tay nhả đến một ngón chân để cúng dường tháp của Phật, hơn đem quốc thành, thê tử và cõi tam thiên đại thiên: núi, rừng, sông, ao, các vật trân báu mà cúng dường.

Nếu lại có người đem bảy thứ báu đầy cả cõi tam thiên đại thiên cúng dường nơi Phật, cùng đại Bồ Tát, Duyên Giác và A la Hán, công đức của người đó đặng bằng người thọ trì kinh Pháp Hoa này hẳn đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều. Tú Vương Hoa! Thí như trong các dòng nước: sông, ngòi, kinh, rạch, thời biển là lớn thứ nhất; kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh của đức Như Lai nói rất là sâu lớn.

Lại như trong các núi non: thổ sơn, hắc sơn, núi tiểu Thiết Vi, núi đại Thiết Vi cùng mười núi báu thời núi Diệu cao là bậc nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế; ở trong các kinh rất là bậc thượng.

Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bậc nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế ở trong nghìn muôn ức các kinh pháp rất là sáng.

Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm kinh này cũng thế, hay phá tất cả sự tối bất thiện.

Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển Luân Thánh Vương rất là bậc nhất, kinh này cũng như thế ở trong các kinh là bậc tôn kính hơn cả.

Lại như Đế Thích là vua trong ba mươi ba cõi trời, kinh này cũng thế, là vua trong các kinh.

Lại như trời Đại Phạm Thiên Vương là cha của tất cả chúng sanh, kinh này cũng thế, là cha của tất cả hiền thánh: bậc hữu học, vô học cùng hàng phát lòng Bồ Đề.

Lại như trong tất cả phàm phu thời bậc Dự lưu, Nhứt lai, Bất lai, Vô sanh, Duyên giác, là bậc nhứt, kinh này cũng thế, tất cả Như Lai nói, hoặc Bồ Tát nói, hoặc Thanh Văn nói, trong các kinh pháp là bậc nhứt hơn cả, có người thọ trì được kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sanh cũng là bậc nhứt.

Trong tất cả Thanh Văn cùng Duyên giác, Bồ Tát là bậc nhứt, kinh này cũng thế, trong tất cả các kinh pháp rất là bậc nhứt.

Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng thế, là vua của các kinh.

GIẢNG:

Phật giờ mới nói rõ Ngài Nhứt Thiết Hỷ Kiến Chúng Sanh Bồ Tát đó cũng không người nào lạ, là Bồ Tát Dược Vương đây thôi. Dược Vương, vị thuốc vua đó,

là bông chấp ngã này, đó là vị thuốc vua trừ các bệnh, mình bông được cái chấp ngã này, là chỗ trừ mọi thứ bệnh. Đây Ngài mới khen ngợi, Ngài bảo kinh này rất là tôn quý. Đây thí dụ trong kinh rạch, sông ngòi nhỏ, thì biển là lớn, kinh Pháp Hoa này là lớn sâu hơn các kinh, kinh này là bậc thượng trong các kinh, giống như núi Diệu cao, là núi bậc nhất trong các núi, cho đến là kinh này là vua trong các kinh. Bởi kinh này chỉ cho tri kiến Phật, thì chư Phật ngộ được tri kiến Phật này, sống được trọn vẹn trong tri kiến Phật này thành Phật chớ gì. Rồi Ngài từ trong tri kiến Phật đó, Ngài nói ra các kinh, thì kinh điển đều trở về chỗ tri kiến Phật này là gốc. Nhiều khi mình đọc vậy thấy hay quá, rồi cứ lo đọc tụng bộ kinh để trước mặt này, nói đó là bộ kinh vua các kinh, lỡ khi nào nó hỏa hoạn cháy thì còn vua không? Rõ ràng kinh này là tri kiến Phật, đó mới là vua các kinh.

CHÁNH VĂN:

Tú Vương Hoa! Kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh, kinh này có thể làm cho tất cả chúng sanh xa rời các khổ não, kinh này có thể lợi ích cho tất cả chúng sanh đây mãi chỗ mong cầu của chúng, như ao nước trong mát có thể đầy

đủ cho những người khát nước, như kẻ lạnh được lửa, như kẻ trần truồng được y phục, như người buôn đặng chủ, như con gặp mẹ, như qua sông gặp ghe, như người bệnh gặp thầy thuốc, như tối đặng đèn, như nghèo đặng của báu, như dân gặp vua, như khách buôn đặng biển, như đước trừ tối. Kinh Pháp Hoa này cũng thế, có thể làm cho chúng sanh xa rời tất cả khổ, tất cả bệnh tật đau đớn, có thể mở sự trần trối của tất cả sanh tử.

Nếu người đặng nghe kinh Pháp Hoa này, hoặc chép, hoặc bảo người chép đặng công đức, dùng trí huệ của Phật tính lương nhiều ít chẳng thể đặng ngần mé đó. Nếu chép kinh sách này, dùng hoa hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, y phục, các thứ đèn, nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm: đèn dầu chiêm bặc, đèn dầu tu mạn na, đèn dầu ba la la, đèn dầu bà lợi sư ca, đèn dầu na ba ma lợi đem cúng dường, đặng công đức cũng là vô lượng.

GIẢNG:

Đây là tán thán kinh này cứu khổ tất cả chúng sanh, kinh này làm cho xa rời khổ não, làm đầy đủ chỗ mong cầu cho chúng sanh, nên người thường thích tụng

kinh này, thấy quá hay mà không biết hay ở chỗ nào. Bởi vì bao nhiêu cái khổ của chúng sanh đều do quên gốc tri kiến Phật này, chấp vào cái thân sanh tử đây, vì nó tạo nghiệp mà chịu khổ thôi. Bây giờ giác ngộ tri kiến Phật này, sống trở về tri kiến Phật này thì hết khổ. Cho nên kinh này cứu khổ chúng sanh là cứu chỗ đó, chớ không phải đọc tới đọc lui hoài mà hết khổ. Nhiều khi ham đọc cho nhiều, một ngày làm sao tụng hết bộ chẳng hạn, đọc quá mệt lại dễ nổi sân nữa, vậy là cứu khổ nổi không? Rồi nếu tự chép hay bảo người chép đặng công đức dùng trí tuệ Phật tính cũng không thể đặng ngàn mé. Chép ở đây là mình ứng dụng để tu hành, rồi còn nhắc nhở người khác tu hành nữa. Như vậy là mình chuyển kinh Pháp Hoa ở nơi đức Phật thành ra Pháp Hoa ở nơi chính mình, nên công đức vô lượng. Phải hiểu được ý đó.

CHÁNH VĂN:

Tú Vương Hoa! Nếu có người nghe phẩm "Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự" này cũng đặng vô lượng vô biên công đức.

Nếu có người nữ nghe phẩm "Dược Vương Bồ Tát bốn sự" này mà có thể thọ trì thời sau khi dứt báo thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa.

Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển này, đứng như lời mà tu hành, thời khi ở đây chết liền qua cõi An Lạc, chỗ trụ xứ của Đức A Di Đà Phật cùng chúng Đại Bồ Tát vây quanh, mà sanh trên tòa báu trong hoa sen.

Chẳng còn bị lòng tham dục làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng giận dữ, ngu si làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng kiêu mạn ganh ghét, các tánh như làm khổ, đặng thân thông vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát, đặng pháp nhẫn đó thời nhãn căn thanh tịnh. Do nhãn căn thanh tịnh đó thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật Như Lai.

GIẢNG:

Phật nói người nghe phẩm Dược Vương Bồ Tát này thôi cũng được công đức vô lượng, còn người nữ nào nghe phẩm này thì sau khi dứt báo thân này không còn thọ lại nữa, được sanh nơi cõi An lạc của Phật Di Đà, không còn tham sân si, quý vị thấy dễ quá không? Bởi vì đây là nói lên ý nghĩa, người nữ mà nghe kinh này xả lòng ái chấp vào sắc thân, sẽ vào tri kiến Phật, thì sẽ đến chỗ an lạc, tức là cõi nước an lạc

đó, rồi gặp Phật A Di Đà. Phật A Di Đà tức là Phật vô lượng thọ, là pháp thân bất sanh bất diệt, rồi được Bồ Tát vây quanh, nhìn đâu cũng gặp Bồ Tát hết. Còn đây mình nhìn đâu cũng thấy chúng sanh, nên đâu cũng có thể phiền não được. Bây giờ nếu thể nhập trong tri kiến Phật này rồi, thì nhìn quanh đâu cũng là Bồ Tát, nhìn đâu cũng gặp ánh sáng giác ngộ, rồi được sanh trong tòa báu ở trong hoa sen, tức là được lìa cái nhiễm ô không còn dính mắc, không còn bị tham sân si làm khổ, bởi vì ở trong tri kiến Phật thì tham sân si đâu có đến trong đó được, rồi được thần thông vô sanh pháp nhẫn. Ở nơi đó thì mình sẽ thấy nghe tất cả mà không động niệm khởi. Rồi sẽ được nhãn căn thanh tịnh tức là con mắt thanh tịnh, trong sạch, khi đó nhìn ra cái gì cũng thấy Phật không còn mê lầm che đậy.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, các đức Phật đồng nói khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Ông có thể ở trong pháp hội của đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà thọ trì đọc tụng suy gẫm kinh này vì người khác nói, ông dặng công đức vô lượng vô biên, lửa chẳng đốt dặng, nước chẳng trôi dặng, công đức của ông, nghìn Phật chung nói chẳng thể hết

dạng. Ông nay đã có thể phá các giặc ma, hoại quân sanh tử, các oán địch khác thấy đều trừ diệt.

Thiện nam tử! Trăm nghìn các đức Phật dùng sức thần thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông. Chỉ trừ các đức Như Lai, bao nhiêu thiên định trí tuệ của các Thanh văn, Duyên giác, nhân đến Bồ Tát không có ai bằng ông.

Tú Vương Hoa! Vị Bồ Tát đó thành tựu sức công đức trí huệ như thế.

GIẢNG:

Đây tất cả chư Phật đồng khen ngợi, tức là khi được công đức như vậy đó là kế hợp với chư Phật, tâm tâm được tương ứng, công đức này nghìn Phật chung nói cũng chẳng hết, bởi chỗ đó lời nói đâu thể đến được, là phải sống thôi, chỗ này cũng là chỗ chư Phật đồng thủ hộ, cho nên sống được trong đây thì trên thế gian này không có gì so sánh kịp. Đây Ngài kết lại.

CHÁNH VĂN:

Nếu có người nghe phẩm: "Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự" này mà có thể tùy hỷ khen ngợi,

thời người đó trong đời hiện tại trong miệng thường thoảng ra mùi thơm hoa sen xanh; trong lỗ chân lông nơi thân, thường thoảng ra mùi thơm ngưu đầu chiên đàn, dạng công đức như đã nói ở trên.

Tú Vương Hoa! Vì thế ta đem phẩm "Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự" này chúc lụy cho ông. Năm trăm năm sau khi ta diệt độ phải tuyên nói lưu bố rộng truyền ở cõi Diêm Phù Đề, chớ để dứt mất. Chớ cho hàng ác ma, dân ma, các trời, rồng, Dạ xoa, Cưu bàn trà... phá khuấy đặng.

Tú Vương Hoa! Ông phải dùng sức thần thông giữ gìn kinh này. Vì sao? Vì kinh này là món lương dược của người bệnh trong cõi Diêm phù đề; nếu có người bệnh đặng nghe kinh này bị bệnh liền tiêu diệt, chẳng già, chẳng chết.

Tú Vương Hoa! Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này, phải dùng hoa sen xanh đựng đầy hương bột rải trên người đó. Rải xong nghĩ rằng: "Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trái ngổi nơi đạo tràng, phá các quân ma, sẽ thổi ốc pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh, già, bệnh, chết.

Lúc đức Phật nói phẩm: "Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự" này, có tám muôn bốn nghìn Bồ Tát

đặng pháp "Giải nhưt thiết chúng sanh ngữ ngôn đà la ni".

Đức Đa Bảo Như Lai ở trong tháp báu, khen Ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát rằng: "Hay thay! Hay thay! Tú Vương Hoa! Ông thành tựu bất khả tư nghĩ công đức mới có thể hỏi đức Thích Ca Mâu Ni Phật việc như thế, làm vô lượng lợi ích cho tất cả chúng sanh".

GIẢNG:

Đây Phật nói là người nghe phẩm Dược Vương mà tùy hỉ khen ngợi, ngay trong đời đây, miệng thường thoảng mùi thơm, các lỗ chân lông cũng đều thoảng mùi thơm, Ngài đem phẩm này chúc lụy cho Ngài Tú Vương Hoa, phải làm lưu bố rộng truyền ở thế gian này, tại sao nghe phẩm này thôi, công đức lớn như vậy. Đây phải hiểu ý nghĩa, nghe phẩm Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự này là cái gì? Tức là nghe thấu qua được sắc ấm, trừ được lòng ái nhiễm chấp ngã. Đó là bước quan trọng trên đường tu hành phải vượt qua. Cho nên nghe thấu như vậy đó thì công đức rất là lớn, lớn là như vậy. Bởi vì dù cho mình tu sáng tỏ, có ngộ cái gì đi nữa mà chưa qua được cửa này là còn phải xét lại, ngộ gì thì ngộ mà còn thấy sắc thân này là thật,

còn thấy có chấp ngã này, thì cái ngộ đó e là ngộ lầm. Đó là bước quan trọng phải nhớ, nhưng cái sắc ấm này kiên cố, khó phá vô cùng, ở đây mượn những hình ảnh cho mình thấy rõ phải đốt thân, đốt tay, tay lại do phước tướng trang nghiêm mà được, bây giờ đốt bỏ thì dễ gì. Phải phá cái tâm ái luyến chấp trước đó, khi qua được ý niệm sắc không rồi, chỉ còn ánh sáng tri kiến Phật sáng ngời là mình khéo trì Pháp Hoa, khéo nhập Pháp Hoa. Đây nói các Bồ Tát đó nghe như vậy được Giải Nhứt Thiết Chúng Sanh Ngũ Ngôn Đà La Ni, bởi vì nghe phẩm này, giải trừ chấp sắc ấm này, đó là chỗ mọi chúng sanh đều bám chấp, khi giải trừ được cái đó rồi thì bao nhiêu những ngôn ngữ chúng sanh đặt ra mình được hiểu, hiểu được mọi ngôn ngữ của chúng sanh. Quý vị nghĩ lại coi, mọi ngôn ngữ chúng sanh đặt ra đó là do cái ngã này chớ gì? Bao nhiêu ngôn ngữ đặt ra cũng quanh quẩn cái ngã này thôi. Mình đặt ra cái này, cái kia là để cho cái ngã này sống. Phá được cái chấp này rồi thì phá được các ngôn ngữ, tức không còn lầm ngôn ngữ nào nữa, sáng tỏ mọi lời nói. Đến cuối cùng được Phật Đa Bảo Ngài khen ngợi. Tức là chứng minh cho thấy rằng thấu suốt được chỗ này là khế hợp với pháp thân, thể nhập được tri kiến Phật.

Tóm lại phẩm này là phẩm phá về sắc ấm, thể nhập vào tri kiến Phật. Đi vào phẩm này là trừ chấp

ngã kiên cố. Bởi vậy đây là chỗ quên thân, xả tay, không còn chỗ nương tựa, không còn có chỗ bám chấp, không cho mình chết trên cái ngã giả dối này, để mình sống dậy cái tri kiến Phật. Nếu mình quên cái ngã này, quên cái chấp này thì mình sống với một thể pháp thân thường còn, thì cái đó không quý hơn sao? Bây giờ sở dĩ mình bám chấp vào cái này vì chưa có sáng tỏ được, chưa biết được còn có tri kiến Phật, còn có pháp thân chỉ thấy cái này thôi. Khi biết rõ còn có pháp thân chân thật bất sanh bất diệt nữa, thì xả cái này được pháp thân kia, mới là cái quý hơn hết, thì mới không có sợ sệt, mới bớt chấp vào cái này. Cho nên đây nói xả chấp này rồi, không phải là mất hết không còn gì. Trong đây rõ ràng qua hình ảnh Bồ Tát Như Thích Chúng Sanh Hỷ Kiến đốt thân thì được thân hóa sanh, rồi đốt tay, sau đó được hoàn phục.

Bởi đốt thân, đốt tay nhưng làm sao đốt đến tri kiến Phật kia? Thân này có thể đốt, tay này có thể đốt còn tri kiến Phật làm sao có thể đốt.

Chúng đạo ca có câu:

*Buông bốn đại dừng nắm bắt
Trong tánh tịch diệt tùy ăn nuốt
Các hạnh vô thường thấy thấy không
Đấy chính Như Lai Đại Viên Giác.*

Đó nói rằng buông bốn đại này đừng nắm bắt nó, thì sẽ được trong tánh tịch diệt bất sanh bất diệt tùy ý mà ăn mà uống, tùy ý mà dụng tự tại. Còn mọi cái tạo tác trên thế gian này, đều là vô thường, đều là rỗng không hết, không gì thật. Chính khi rõ biết được mọi cái tạo tác vô thường rỗng không này, ngay đó là Như Lai Đại Viên giác, chớ không phải tất cả đều không hết, là không còn gì! Nghe được như vậy là mình thấu qua được phẩm Dược Vương chứ không phải nghe trên danh từ thôi.



 24-PHẨM
ĐIỀU ÂM BỒ TÁT

CHÁNH VĂN:

Lúc bảy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nhục kế tướng đại nhưn, phóng ra ánh sáng, và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chạng mày, soi khắp tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông.

Qua khỏi số cõi đó có thế giới tên Tịnh Quang Trang Nghiêm. Nước đó có Phật hiệu: Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhưn sư, Phật Thế Tôn, được vô lượng vô

biên đại chúng Bồ Tát cung kính vây quanh mà vì chúng nói pháp.

Ánh sáng lông trắng của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi khắp cõi nước đó.

Lúc đó, trong nước Nhứt Thiết Tịnh Quang Trang Nghiêm có một vị Bồ Tát tên là Diệu Âm, từ lâu đã trồng các cội công đức cúng dường gần gũi vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật, mà đều đặn trọn nên trí huệ rất sâu, đặn môn "Diệu Tràng Tướng tam muội", "Pháp Hoa tam muội", "Tịnh Đức tam muội", "Tứ Vương Hý tam muội", "Vô Duyên tam muội", "Trí Ấn tam muội", "Giải Nhứt Thiết Chúng Sanh ngữ ngôn tam muội", "Tập Nhứt Thiết công đức tam muội", "Thanh Tịnh tam muội", "Thần thông du hý tam muội", "Huệ Cự tam muội", "Trang Nghiêm Vương tam muội", "Tịnh Quang Minh tam muội", "Tịnh tạng tam muội", "Bát Cọng tam muội", "Nhứt Triển tam muội"... đặn trăm nghìn muôn ức hằng hà sa các đại tam muội như thế.

Quang Minh của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi đến thân vị Bồ Tát đó, liền bạch cùng đức Tịnh Hoa Tứ Vương Trí Phật rằng: "Thế Tôn! Con phải qua đến cõi Ta bà để lễ lạy gần gũi cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để

ra mắt Ngài Văn Thù Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát, Dược Vương Bồ tát, Đông Thi Bồ tát, Tú Vương Hoa Bồ tát, Thượng Hạnh Ý Bồ Tát, Trang Nghiêm Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ tát".

Khi đó, đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật bảo Ngài Diệu Âm Bồ tát: "Ông chớ có khinh nước Ta bà sanh lòng tưởng cho là hạ liệt. Thiện nam tử! Cõi Ta bà kia cao thấp không bằng, các núi đất đá dầy rẫy sự dơ xấu, thân Phật kém nhỏ, các chúng Bồ Tát thân hình cũng nhỏ, mà thân của ông cao đến bốn muôn hai nghìn do tuần, thân của ta sáu trăm tám mươi muôn do tuần. Thân của ông tốt đẹp thứ nhất, trăm nghìn muôn phước sáng rỡ đẹp lạ, cho nên ông qua chớ khinh nước kia, hoặc ở nơi Phật, Bồ tát cùng cõi nước mà sanh lòng tưởng cho là hạ liệt".

Ngài Diệu Âm Bồ tát bạch với Phật đó rằng: "Thế Tôn! Con nay qua cõi Ta bà đều là do sức thần của Như Lai, do thần thông du hí của Như Lai, do công đức trí huệ trang nghiêm của Như Lai".

GIẢNG:

Đây phần phá thọ ẩm. Thọ ẩm là phần tinh thần, tức là thọ, tưởng, hành, thức, trong bốn phần

ting thần đó, thọ ấm là phần thô, là cảm giác khổ vui... nhưng nó tế nhị hơn sắc ấm. Vì vậy tới Bồ Tát Diệu Âm này, thì thân tướng của Ngài cũng tế nhị hơn.

Bấy giờ vào đầu đức Phật Thích Ca từ nơi tướng nhục kế, tức là tướng trên đỉnh đầu, từ đó mà phóng ánh sáng, rồi từ nơi giữa chạng mày cũng phóng ánh sáng, hai chỗ đó phóng ánh sáng qua hằng sa cõi nước ở phương Đông cho đến thế giới Tịnh Quang Trang Nghiêm, của đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, trong đó có vị Bồ Tát tên Diệu Âm, vị Bồ Tát này được trăm nghìn muôn ức các thứ tam muội. Ở đây thứ nhất là phóng ánh sáng, lúc vào đầu kinh Pháp Hoa đức Phật phóng ánh sáng giữa chạng mày thôi, nhưng ở đây phóng cả hai chỗ: Một là từ tướng nhục kế tức là vô kiến đánh tướng, thứ hai từ lông trắng giữa chạng mày, đó là ý nghĩa sâu hơn một tầng. Phóng ánh sáng từ tướng nhục kế là chỗ tột trên đỉnh đầu, đó là chỉ cho chỗ tột cùng của quả giác. Rồi phóng quang từ lông trắng giữa chạng mày, đó là cái nhân giác. Nhân tức là khai thị tri kiến Phật, nhân này là lìa hai bên đối đãi, phân biệt. Phóng ánh sáng này là lìa hai bên đối đãi và phân biệt. Đây hai chỗ cùng phóng quang, là muốn nói lên nhân và quả giác nó khế hợp nhau, đó là đi vào trong thể nhập Tri kiến Phật. Ở trước chỉ có phóng quang từ nơi lông trắng giữa chạng mày

thôi, đó là khiến cho mọi người tỏ ngộ cái nhân chân thật này, mà lìa mọi thứ điên đảo, là khai thị cái nhân. Ở đây bắt đầu thể nhập, cho nên hai chỗ đều phóng quang, nhân quả nhất như, nghĩa là đến đây khiến cho người tỏ ngộ tri kiến Phật rồi, thì cái lý nó như vậy, nhưng cái sự cũng phải như vậy. Rồi soi khắp cõi nước Tịnh Quang Trang Nghiêm, tức là tâm thanh tịnh sáng suốt trang nghiêm chớ gì! Khi ánh sáng của Phật Thích Ca soi khắp cõi nước đó thì cảm đến Bồ Tát Diệu Âm. Phần này phá thọ ấm mà thọ vốn là không có hình tướng thật, chỉ do xúc với cảnh mà sanh, xúc với cảnh vui thì nó liền sanh vui, cảnh buồn nó sanh buồn. Cho nên ở đây ánh sáng Phật Thích Ca soi đến Diệu Âm, thì Bồ Tát liền bạch đức Phật bên đó, bây giờ con phải qua cõi Ta bà ra mắt Đức Phật Thích Ca cùng các Bồ Tát, tức là có cảm đến thì mới có hiện, nhưng mà hiện ở đây nó không giống với mình. Bồ Tát bạch với đức Phật đó, bây giờ con qua cõi Ta bà, mà qua để chi? Để ra mắt đức Phật Thích Ca cùng các vị Bồ Tát, tức là thọ nhưng đây không mê, qua đó gặp Phật, chớ không phải qua đó đi vào tham nhiễm trần cảnh như chúng sanh, vậy mới là Bồ Tát được. Chỗ này quý vị thấy thọ qua hình ảnh của Bồ Tát Diệu Âm, thọ mà sao lấy Bồ Tát tượng trưng? Là có ý sâu, khi thọ thì nó có cảm giác, cảm giác vui

hoặc là buồn, hoặc là khổ, mà có cảm giác tức là có biết, có biết tức là gốc của nó cũng từ tánh giác mà ra, chớ không phải nó là cái riêng có.

Do đó, ở đây nói lên Bồ Tát Diệu Âm, Ngài đã từng trông cội lành, đã từng gần gũi các đức Phật được các thứ tam muội, không phải được một thứ, mà được trăm nghìn muôn ức hằng hà sa tam muội.

Nghĩa là Bồ Tát Diệu Âm đã từng trông căn lành rồi, vậy tức là thọ, tuy thuộc về sanh diệt, nhưng mà trong đó gốc từ tánh giác, nên đây cũng từng gần gũi các đức Phật. Bởi vậy, khi phá thọ, không phải phá thành tiêu tán hết giống như cây đất hết cảm giác mà là chuyển lại thành diệu giác.

Nếu thấu tột được chỗ này mới thấu tột được cội nguồn của thọ ấm, mới không bị ấm che, mới cảm được ánh sáng của Phật. Như vậy từ nơi thọ mình thể nhập được pháp thân chân thật hay là tri kiến Phật, từ thọ đó mà trở về Như Lai. Do đó Bồ Tát Diệu Âm được các thứ tam muội, tam muội có hai nghĩa: một là chánh định, một là chánh thọ, mà chánh thọ là gì? Là thọ tất cả, mà không có thọ gì hết. Thọ tất cả mà không có trụ, không có dừng ở một cái gì, thọ tất cả mà không có chỗ gì để thọ, thì đó là chánh thọ. Còn mình thọ cái gì là dính chỗ đó nên không có chánh thọ, thành đi vào trong sanh diệt, đó là thọ ấm. Bây giờ thọ tất cả

mà không là gì hết, không ở chỗ nào hết thì thành chánh thọ, nên Ngài Diệu Âm được các thứ tam muội.

Khi Bồ Tát Diệu Âm bạch với đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí: "Bây giờ con phải qua cõi Ta bà để lễ lạy gần gũi Phật Thích Ca, cũng như ra mắt các vị Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Dũng Thí, Bồ Tát Tú Vương Hoa...". Đức Phật bảo ông qua đó thì qua mà chớ khinh nước Ta bà, bởi vì nước Ta bà là cao thấp, núi non lồi lõm không giống như ở đây, thân của các vị đó, từ đức Phật cho đến các vị Bồ Tát cũng kém nhỏ. Còn bên đây thân to lớn, là có ý nghĩa gì trong đó?

Đó là muốn nói lên: chớ theo cảm thọ mà sanh tâm sai biệt, đây là tốt, kia là xấu. Nếu theo thọ có tâm sai biệt liền có khen chê, có khổ vui nó sanh theo, mà theo đó là quên mất thể giác. Còn đây tri kiến Phật thì nó có lớn nhỏ cao thấp gì đâu, như vậy quên niệm sai biệt đó thì mới thể nhập tri kiến Phật được, nên Phật dạy trước. Bồ tát Diệu Âm Ngài bạch Phật là: "Con nay qua cõi Ta bà đó, đều do sức thần của Như Lai, cũng như do công đức trí tuệ của Như Lai thôi". Qua đó do sức thần của Như Lai, do công đức của Như Lai, chớ không phải là tự ý. Như vậy tuy có ở bên kia, qua bên đây nhưng vẫn không rời ánh sáng của Như Lai, cũng như không phải vì cái ngã này mà qua. Do sức thần của Như Lai, tức là ở trong ánh sáng của Như Lai đó mà

hiện. Còn nếu rời ánh sáng của Như Lai đó, mà hiện mà qua đây, thì tức là theo thọ mà vào sanh diệt liền. Kiểu đó qua Ta bà thì bị Ta bà chuyển. Phải nhớ mình không phải dẹp thọ thành ra cây đá nhưng đây do sức thần mà nó hiện từ cõi Phật trang nghiêm qua cõi Ta bà, như vậy mình khéo thể nhập trở về tri kiến Phật.

CHÁNH VĂN:

Lúc đó, Ngài Diêu Âm Bồ tát chẳng rời khỏi toà, thân chẳng lay động mà vào trong tam muội, dùng sức tam muội ở nơi núi Kỳ Xà Quật, cách pháp toà chẳng bao xa hóa làm tám muôn bốn nghìn các hoa sen báu: vàng diêm phù đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thúc ca bảo làm đài.

Bấy giờ, Ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử thấy hoa sen đó bèn bạch cùng Phật rằng: "Thế Tôn! Đây do nhơn duyên gì mà hiện điềm tốt này, có ngần ấy nghìn vạn hoa sen: vàng diêm phù đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thúc ca bảo làm đài?"

Khi ấy, đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: "Đó là Diêu Âm đại Bồ tát từ cõi nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương

Trí Phật muốn cùng tám muôn bốn nghìn Bồ tát vây quanh mà đến cõi ta bà này, để cúng dường gần gũi lễ lạy nơi ta cùng muốn cúng dường nghe kinh Pháp Hoa".

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Vị Bồ tát đó trông cội lành gì, tu công đức gì mà có đặng sức đại thần thông như thế? Tu tam muội gì? Mong Phật vì chúng con nói danh tự của Tam muội đó, chúng con cũng muốn siêng tu hành đó. Tu hành môn Tam muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai nghi tấn chỉ của vị Bồ tát đó. Cúi mong đức Thế Tôn dùng sức thần thông khi vị Bồ tát đó đến khiến chúng con đặng thấy".

Lúc ấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi: "Đức Đa Bảo Như Lai đã diệt độ từ lâu đây, sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ tát đó".

Tức thời đức Đa Bảo Phật bảo Bồ tát đó rằng: "Thiện nam tử đến đây! Văn Thù Sư Lợi pháp vương tử muốn thấy thân của ông".

GIẢNG:

Bồ tát Diệu Âm đến, Ngài không rời khỏi tòa, thân cũng không lay động, ở trong tam muội mà hiện

ra tám mươi bốn ngàn hoa sen, như vậy, hiện hoa sen trước chưa có hiện thân, do đó Ngài Văn Thù Sư Lợi thấy hoa sen mà không biết điều gì, mới bạch hỏi Phật Thích Ca thì Phật Thích Ca mới nói là có Bồ tát Diệu Âm ở cõi Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, muốn qua đây để gần gũi lễ lạy đức Phật Thích Ca cúng dường nghe kinh Pháp Hoa, rồi Ngài Văn Thù hỏi công hạnh của Bồ tát Diệu Âm, do tu hạnh gì, Tam muội gì mà được như vậy? Và mong được thấy, Phật Thích Ca không trả lời, lại bảo đức Phật Đa Bảo sẽ vì các ông mà hiện.

Thứ nhất là Bồ Tát Diệu Âm không rời khỏi tòa, thân cũng chẳng động, và trong các tam muội, hóa thành các hoa sen hiện nơi núi Linh Thứu, tức là sao? Tức là ở bên kia hiện qua bên đây, nhưng hiện mà không có chỗ hiện, cũng như thọ mà không có chỗ thọ thì mới ở trong chánh định. Ở trong chánh định đó lia các tướng trần cảnh, nhiễm ô, nên đây ở trong chánh định mà hiện các hoa sen. Như vậy mới hợp trở về tánh giác được. Còn có chỗ thọ tức hợp với trần cảnh thô. Thọ mà không chỗ thọ, thọ mà không mê. Ở trong chánh định thọ mà không động. Nếu mình khéo như vậy, ngay nơi thọ đây mình trở về tánh giác liền.

Như câu chuyện Hoài Hải một hôm đi dạo với Mã Tổ thấy bầy vịt trời bay trên trời. Mã Tổ hỏi "là

cái gì?". Sư đáp: "Bầy vịt trời". Sau đó đợi cho bay qua. Mã Tổ hỏi: "bay đi đâu?" Sư đáp: "bay qua mất rồi?" Mã Tổ bèn nắm mũi nhéo một cái thật mạnh. Sư đau quá la lên. Mã Tổ nói: "Sao không nói bay qua mất đi?" Ngay đó Sư liền ngộ. Nhéo mũi đau la, tức là sao? Có cảm thọ rồi, đau quá! Cảm giác đau quá. Ngay đó Mã Tổ nhấn mạnh: "vậy sao không nói bay qua mất đi". Ngay đó Ngài Hoài Hải ngộ trở lại liền. Vậy tức là ngay cảm giác sống trở về với tri kiến Phật chớ gì.

Mình nghe đau quá chỉ biết đau thôi, đây nhờ Mã Tổ đánh thức lại. Cái gì biết đau? Là gốc từ tánh giác đó. Cho nên ngay cái đau đó mà trở về với tánh giác, liền tỉnh ngộ tri kiến Phật gọi là thọ mà không chỗ thọ thì trở về với tánh giác. Còn nếu mình thấy bị nhéo mũi đau thôi, vậy là bị cái thọ che, gọi là ám, quên mất tánh giác. Khi Bồ Tát Văn Thù hỏi đức Phật Thích Ca, Ngài không trả lời mà bảo: "Phật Đa Bảo vì các ông mà hiện bày thân tướng Bồ Tát đó". Tức muốn cảm nhận tiếng nhiệm mầu đó, tức là Diệu Âm thì phải từ pháp thân mà thâm cảm nhận. Đa Bảo là chỉ cho pháp thân. Tức là phải soi lại tự tánh. Không theo xúc nơi cảnh sanh tình, thì sẽ thấy được tiếng nhiệm mầu đó, tức là Diệu Âm. Hiểu được ý đó rồi thì ở đây, Phật Đa Bảo bảo Bồ Tát Diệu Âm đó đến đây để Ngài Văn Thù Sư Lợi muốn thấy thân ông.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, Ngài Diêu Âm Bồ Tát nơi cõi nước kia ẩn mật, cùng với tám muôn bốn nghìn Bồ Tát đồng nhau qua cõi Ta bà, ở các nước trải qua, sáu diệu vang động, thấy đều rưới hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn nhạc trời chẳng trở tự kêu, mắt của vị Bồ Tát đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn. Giả sử hòa hiệp trăm nghìn muôn mặt trắng, diện mạo của Ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây, thân sắc vàng ròng vô lượng trăm nghìn công đức trang nghiêm, oai đức rất thanh, ánh sáng chói rực, các tướng đầy đủ như thân Na La Diên bền chắc.

Ngài vào trong đài thất bảo bay lên hư không cách đất bằng bảy cây đa la. Các chúng Bồ Tát cung kính vây quanh, mà đồng đến núi Kỳ Xà Quật ở cõi Ta bà này, đến rồi xuống đài thất bảo, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn, đem đến chỗ Thích Ca Mâu Ni Phật, đầu mặt lễ chừa Phật dựng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật hỏi thăm Đức Thế Tôn ít bệnh, ít khổ, di đứng thơi thới, sở hành an vui chăng? Bốn đại đều điều hòa chăng? Việc đời nhĩn được chăng?"

Chúng sanh dễ độ chăng? Không có người nhiều tham dục, giận hờn, ngu si, ganh ghét, bòn xén, kiêu mạn chăng? Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính Sa môn, tà kiến tâm chẳng lành, chẳng nhiếp năm tình chăng?

Thế Tôn! Chúng sanh hàng phục được các ma oán chăng? Đức Đa Bảo Như Lai diệt độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chăng? Lại hỏi thăm đức Đa Bảo Như Lai: an ổn, ít khổ, kham nhẫn ở lâu đặng chăng? Thế Tôn! Nay con muốn thấy thân đức Đa Bảo Phật, cúi mong Thế Tôn chỉ bày cho con được thấy".

Lúc đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật nói với Phật Đa Bảo rằng: "Ông Diệu Âm Bồ Tát này muốn đặng ra mắt Phật".

Đức Đa Bảo Phật liền nói với Diệu Âm Bồ Tát rằng: "Hay thay! Hay thay! Ông có thể vì cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và nghe kinh Pháp Hoa cùng ra mắt Văn Thù Sư Lợi v.v... nên qua đến cõi này".

GIẢNG:

Bây giờ Bồ Tát Diệu Âm hiện thân qua cõi Ta Bà, nhưng trước khi hiện thân thì ẩn nơi cõi kia, rồi

cùng với tám muôn bốn nghìn vị Bồ Tát đồng qua cõi Ta Bà này, những cõi nước đi qua đó đều sáu diệu chấn động. Ấn nơi kia, rồi hiện ra nơi đây, tức là cũng chưa rời khỏi kia đây, bởi vì phá thọ ấm, nhưng chưa phải là xong, còn tướng, hành, thức nữa. Đi qua với tám muôn bốn nghìn Bồ Tát đồng nhau qua cõi Ta Bà, tức là vẫn luôn luôn có ánh sáng giác ngộ đó đi theo, có 84000 Bồ Tát đi theo, luôn đi trong sáng suốt. Bồ Tát Diệu Âm hỏi thăm Phật Đa Bảo, muốn gặp Phật Đa Bảo, trước đó Bồ Tát Diệu Âm cỡi chuỗi ngọc để dâng lên Phật Thích Ca. Từ phẩm này đến phẩm Bồ Tát Quán Thế Âm, phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương thì các vị thường cỡi chuỗi ngọc mà dâng lên, phẩm Quán Thế Âm thì Ngài Vô Tận Ý cũng cỡi chuỗi ngọc dâng lên Phật, qua phẩm Diệu Trang Nghiêm thì vua Diệu Trang Nghiêm cũng cỡi chuỗi ngọc dâng lên Phật, thì đây cũng cỡi chuỗi ngọc dâng lên Phật, tức là sao? Đây là xả thọ. Qua bên đây muốn gặp Phật Đa Bảo tức là lìa trần cảnh để kế hợp trở về với Pháp thân, thâm hợp với Pháp thân đó. Do đó Phật Đa Bảo khen: "Hay thay! Hay thay". Như vậy người lanh lợi chút thì ngộ ngay. Hỏi thăm Phật Đa Bảo, Phật Đa Bảo liền khen, Pháp thân sẵn đó thôi. Mình không hỏi thăm nên không lên tiếng, hỏi thăm thì Phật lên tiếng liền đó, không đâu xa hết. Nhưng đây người học phải chú ý: Bồ

Tát Diệu Âm qua đến cõi Ta Bà này là để vì nghe kinh Pháp Hoa và ra mắt các vị Bồ Tát, chớ không phải qua đây mà tham đắm cõi Ta Bà. Còn mình qua Ta Bà để chi? Từ chỗ thanh tịnh đó qua chỗ Ta Bà để cảm thọ cái kia thành mê.

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ Ngài Hoa Đức Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Ngài Diệu Âm Bồ Tát trông cõi lành gì, tu công đức gì, mà có sức thần thông như thế?".

Đức Phật bảo Ngài Hoa Đức Bồ Tát: "Thuở quá khứ có Phật hiệu Vân Lô Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh biến tri, cõi nước tên là Hiện Như thiết thế gian, kiếp tên Hỉ Kiến. Diệu Âm Bồ Tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường Đức Vân Lô Âm Vương Phật cùng dựng lên tám muôn bốn ngàn cái bát báu báu. Do nhơn duyên quả báo đó nay sanh tại nước của Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật, có sức thần như thế.

Hoa Đức! Ý ông nghĩ sao? Thuở đó, nơi chỗ Đức Vân Lô Âm Vương Phật, Diệu Âm Bồ Tát cúng dường kỹ nhạc cùng dựng bát báu lên đó,

dâu phải người nào lạ, chính nay là Diệu Âm Đại Bồ Tát đây!

Hoa Đức! Diệu Âm Bồ Tát này đã từng cúng dường gần gũi vô lượng các Đức Phật từ lâu trồng cội công đức, lại gặp hàng hà sa trăm nghìn muôn ức na do tha đức Phật'.

Hoa Đức! Ông chỉ thấy Diệu Âm Bồ Tát thân hình ở tại đây, mà Bồ Tát đó hiện các thứ thân hình nơi nơi vì hàng chúng sanh nói kinh điển này. Hoặc hiện thân Phạm Vương, hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Đại Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Thiên đại tướng quân, hoặc hiện thân Tỳ Sa môn thiên vương, hoặc hiện thân chuyển luân Thánh vương, hoặc hiện thân các Tiểu Vương, hoặc hiện thân Trưởng giả, hoặc hiện thân Cư sĩ, hoặc hiện thân Tể quan, hoặc hiện thân Bà La Môn, hoặc hiện thân Tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, hoặc hiện thân phụ nữ của Tể quan, hoặc hiện thân đồng nam, đồng nữ, hoặc hiện thân trời, rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhưn cùng phi nhưn... mà nói kinh này.

Bao nhiêu địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và các chỗ nạn đều có thể cứu giúp, nhấn đến

trong hậu cung của vua biến làm thân người nữ mà nói kinh này.

Hoa Đức! Diệu Âm Bồ Tát này, hay cứu hộ các chúng sanh trong cõi Ta Bà, Diệu Âm Bồ Tát này biến hóa luôn các thứ thân hình như thế ở tại cõi Ta Bà này vì chúng sanh mà nói kinh Pháp Hoa, ở nơi trí tuệ thần thông biến hóa không hề tổn giảm. Vị Bồ Tát này dùng ngàn ấy trí huệ sáng soi cõi Ta Bà, khiến tất cả chúng sanh đều đặng hiểu biết, ở trong hằng hà sa cõi nước trong mười phương cũng lại như thế.

Nếu chúng sanh đáng dùng thân hình Thanh Văn đặng độ thoát, liền hiện thân hình Thanh Văn mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Duyên Giác đặng độ thoát, liền hiện thân hình Duyên Giác mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Bồ Tát đặng độ thoát, liền hiện thân hình Bồ Tát mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Phật đặng độ thoát liền hiện thân hình Phật mà vì đó nói pháp.

Theo chỗ đáng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế, nhứt đến đáng dùng diệt độ mà đặng độ thoát liền thị hiện diệt độ.

Hoa Đức! Diệu Âm Đại Bồ Tát trọn nên sức đại thần thông trí huệ, việc đó như thế.

Lúc ấy Ngài Hoa Đức Bồ Tát bạch cùng Phật rằng: "Thế Tôn! Ngài Diệu Âm Bồ Tát sâu trồng căn lành. Thế Tôn! Bồ Tát đó trụ tam muội gì mà có thể ở các nơi biến hiện thân hình độ thoát chúng sanh như thế?".

Phật bảo Ngài Hoa Đức Bồ Tát: "Thiện nam tử! Tam muội đó tên là "Hiện như thiết sắc thân".

Diệu Âm Bồ Tát trụ trong tam muội đó có thể nhiều ích vô lượng chúng sanh như thế".

GIẢNG:

Đây Bồ Tát Hoa Đức hỏi đức Phật Thích Ca: Bồ Tát Diệu Âm trồng cội lành gì? Tu công đức gì? Mà có sức thần như vậy? Đức Phật thuật lại việc xưa của Ngài Diệu Âm, ở nơi Đức Phật Văn Lô Âm Vương, Bồ Tát này cúng dường trong một vạn hai nghìn năm dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cùng với tám muôn bốn ngàn cái bát bửu báu. Do nhân duyên đó, hiện nay mới sanh cõi đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí, có sức thần như thế. Đây nói lên ý nghĩa phá thọ ấm, cúng dường kỹ nhạc, là âm thanh, bát bửu là sắc tướng, là buông xả các thứ sắc thính, mà sắc thính là đại diện cho sáu

trần, liền được sanh nơi cõi Phật Tịnh Quang Trang Nghiêm của Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí. Tức là nơi các căn mà buông xả các trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp thì "thọ" trở lại tâm thanh tịnh sáng suốt trang nghiêm. Đó là chỗ trí giác sáng hơn các vì sao nên Phật hiệu Tịnh Hoa Tú Vương Trí. Như vậy xả thọ không phải thành như cây đá. Rồi đức Phật nói thêm: Bồ Tát Diệu Âm còn hiện thân ở nơi nơi, tùy theo loại để nói kinh Pháp Hoa này. Có thể hiện thân Phạm Vương Đế Thích, hiện thân vua quan, cho đến cư sĩ nam, cư sĩ nữ v.v... cả đến Thiên Long, Bát bộ, cần hiện thân gì Ngài hiện thân đó, cho đến cuối cùng, nếu cần hiện diệt độ thì cũng hiện diệt độ được.

Tức là tùy duyên mà ứng hiện. Cần tướng gì thì hiện tướng đó. Vậy tướng nào là tướng Diệu Âm? Thí dụ hiện tướng Bà la môn, rồi chỉ đó phải tướng Ngài Diệu Âm không? Chỉ đó một hồi, Ngài hiện tướng khác, tướng cư sĩ. Cũng vậy, thọ khi gặp cảnh vui thì hiện tướng vui, gặp cảnh buồn thì hiện tướng buồn. Vậy tướng nào là tướng thật. Muốn thấy tướng thật của Ngài Diệu Âm đó, phải thấy sao? Phải thấy thật tướng không tướng ngay liền đây thì mới thấy được. Nghĩa là ngay cảm thọ này mà lia mọi đối tượng, có đối tượng là có tướng, lia đối tượng thì nó có tướng gì? Mình thấy được chỗ đó thì thấy thực tướng Diệu Âm. Cho nên đây

Ngài ở trong tam muội Hiện Như Thiết Sắc Thân mà hiện ra tất cả những hình tướng đó. Tam muội đó ở đâu? Là ở ngay trong tự tâm mà chánh định. Bởi vậy mỗi tướng huyễn hóa đó, mình không chấp vào, không trụ vào những tướng huyễn hóa đó thì mình mới trở về với thật tướng được. Ngay cái thọ đó mình mới khéo hợp trở về với pháp thân, với tri kiến Phật.

CHÁNH VĂN:

Lúc nói phẩm: "Diệu Âm Bồ Tát" này những Bồ Tát cùng đi chung với Diệu Âm Bồ Tát tám muôn bốn nghìn người đều đặn: "Hiện như thiết sắc thân tam muội". Vô lượng Bồ Tát trong cõi Ta Bà này cũng đặn tam muội đó và đà la ni.

Khi Ngài Diệu Âm đại Bồ Tát cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và tháp của Đa Bảo Phật xong rồi, trở về bốn độ, các nước trải qua đều sáu diệu vang động, rưới hoa sen báu, trởi trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc, đã đến bốn quốc cùng tám muôn bốn nghìn Bồ Tát vây quanh đến chỗ đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật mà bạch rằng: "Thế Tôn! Con đến cõi Ta Bà lợi ích chúng sanh, ra mắt đức Thích Ca Mâu Ni Phật và ra mắt tháp đức Đa Bảo Phật lễ lạy

cúng dường, lại ra mắt Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Đắc Cần Tinh Tấn Lực Bồ Tát, Đông Thích Bồ Tát, cũng làm cho tám muôn bốn nghìn vị Bồ Tát này đặng "Hiện như thiết sắc thân tam muội".

Lúc nói phẩm "Diệu Âm Bồ Tát lai vãng" này, bốn muôn hai nghìn vị Thiên tử đặng vô sanh pháp nhẫn. Hoa Đức Bồ Tát đặng Pháp Hoa tam muội.

GIẢNG:


Ở đây Bồ Tát Diệu Âm cúng dường xong rồi trở về, các cõi nước đi qua đều sáu diệu vang động. Vậy rõ ràng, đây hiện thọ là có đến có đi, đến đó xong rồi thì trở về. Do xúc với cảnh thì mới sanh thọ, cảnh qua rồi, thì thọ cũng theo đó mà mất. Thọ là tướng sanh diệt. Đây mình chuyển thọ thành chánh giác thì thành ra Diệu Âm. Diệu Âm là tiếng nhiệm mầu tuy hiện có qua có lại, có đến có đi, nhưng vẫn ở trong thể giác, vẫn không rời tri kiến Phật. Rồi đi qua đâu cũng tan vỡ cái vô minh nên đi qua chỗ nào cũng chấn động hết. Còn mình đi qua chỗ nào thì dính chỗ đó.

Tóm lại Bồ Tát Diệu Âm là tiếng nói nhiệm mầu. Tức tiếng nói giác ngộ nơi người chớ không gì

khác. Mà tiếng nói đó có hình tướng gì? Không có hình tướng gì cố định. Cho nên đây tùy loại mà hiện hình, nghĩa là nó không thuộc về tướng đến, tướng đi, tướng qua, tướng lại. Nếu mình ngay nơi đây khéo soi trở lại tự tánh để thể nhập tri kiến Phật thì mình sẽ tự cảm nhận Bồ Tát Diệu Âm ngay chính mình. Nếu cảm nhận Bồ Tát Diệu Âm ngay chính mình rồi thì sẽ rõ nó vượt ngoài mọi tướng lớn nhỏ, đây kia, như trước Phật dạy Bồ Tát Diệu Âm qua đây không khởi niệm lớn nhỏ.

Thí dụ như ăn cơm còn biết ngon, nhưng không có mê, không có lầm như hồi xưa nữa, nghĩa là xúc cảnh có hiện, nhưng vẫn luôn luôn ở trong chánh định, không phải một thứ, mà trăm ngàn muôn ức thứ chánh định, tức là cảm cái gì đều ở trong chánh định hết, vậy mới phá thọ được, mới không bị những cái khổ vui chuyển theo sanh diệt, trì Pháp Hoa là như vậy.



 25-PHẨM
QUÁN THẾ ÂM
BỒ TÁT PHỔ MÔN

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: "Thế Tôn! Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát do nhơn duyên gì mà tên là Quán Thế Âm?"

Phật bảo Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát: "Thiện nam tử! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các khổ não, nghe Quán Thế Âm Bồ Tát này một lòng xưng danh. Quán Thế

Âm Bồ Tát tức thời xem xét tiếng tăm kia, đều đặng giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy đặng, vì do sức thần của Bồ Tát này đặng như vậy.

Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu Bồ Tát này liền đặng chỗ cạn.

Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu các thứ báu, nên vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tấp nơi nước La sát, trong ấy nếu có nhân đến một người xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời các người đó đều đặng thoát khỏi nạn quỷ La sát. Do như duyên đó mà tên là Quán Thế Âm.

Nếu lại có người sắp sẽ bị hại, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời dao gậy của người cầm liền gãy từng khúc, mà đặng thoát khỏi.

Nếu quỷ Dạ xoa cùng La sát đầy trong cõi tam thiên đại thiên muốn đến hại người, nghe người xưng hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thời các quỷ dữ đó còn không có thể dùng mắt dữ mà nhìn người, huống lại làm hại đặng.

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thấy đều đứt rã, liền dạng thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi tam thiên đại thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều của báu. Trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xưng rằng: "Các thiện nam tử! Chớ nên sợ sệt, các ông phải nên một lòng xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, vị Bồ Tát đó hay đem pháp vô úy thí cho chúng sanh, các ông nếu xưng danh hiệu thời sẽ dạng thoát khỏi oán tặc này.

Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng: "Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát", vì xưng danh hiệu Bồ Tát nên liền dạng thoát khỏi.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Đại Bồ Tát sức oai thần cao lớn như thế.

GIẢNG:

Nhiều người thường thích tụng Phổ Môn như vậy đó, vì nghe nói cầu gì cũng được hết, nhưng không hiểu được ý sâu xa của phẩm Phổ Môn. Nếu phẩm Phổ Môn tụng cho mình cầu cái này, thoát khỏi cái

kia, thì có gì sâu xa lắm? Ở đây phẩm này đợi qua phần thể nhập tri kiến Phật mới nói thì phải biết ý nghĩa rất sâu.

Phổ Môn là gì? Là cửa rộng khắp, đây là phá tướng ám. Mà tướng thì đâu đâu nó cũng đến, đâu đâu cũng tới được. Ngồi đây tướng tới bên Mỹ, tướng tới trên trời, cho nên cửa này là cửa rộng khắp, phá được nó thì mình sẽ thông suốt khắp nơi. Mới vào, Bồ Tát Vô Tận Ý hỏi Phật Thích Ca: "Bồ Tát Quán Thế Âm do nhân duyên gì mà tên Quán Thế Âm". Tức do Bồ Tát Vô Tận Ý khơi dậy, phát khởi.

Vô Tận Ý là tâm ý vô tận, không cùng, không ranh giới. Phải từ cái tâm ý không cùng tận, không ranh giới đó thì mới thấu qua được cái tướng nổi. Nếu dùng tâm có giới hạn thì không phá nó nổi. Vậy nên đây Bồ Tát Vô Tận Ý đứng dậy hỏi. Phật dạy: Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các khổ não nghe đến Bồ Tát Quán Thế Âm này, một lòng xưng danh, Bồ Tát Quán Thế Âm liền xem xét tiếng tăm kia mà đặng giải thoát, hết khổ. Chỉ cần bao nhiêu đó liền hết khổ, mà hết nổi không? Người đọc kinh thường không đọc hết ý nghĩa, trong đây có chỗ quan trọng ít ai để ý, chỉ nhớ là xưng danh Bồ Tát thôi, mà quên mất "một lòng": tức là "nhất tâm", nhất tâm mà xưng danh thì mới hết khổ. Chỉ niệm Bồ Tát

thôi, nhưng niệm không có nhất tâm thì không hết khổ nổi, phải hiểu được ý đó. Nghe danh là nghe tên mà niệm Ngài tức là chưa thấy, chưa thấy tức là Tướng thôi. Một lòng xưng danh mới bật những niệm lăng xăng, niệm lăng xăng mới hợp trở về với tự tánh nên mới cảm được Bồ Tát mà giải thoát. Vị Bồ Tát này là quán nơi tiếng thế gian. Quán thế âm mà cứu khổ. Chỉ quán nơi tiếng mà sao cứu khổ được, mình phải thấy ý đó. Bởi vì chúng sanh thì theo tiếng, theo nơi danh mà khởi tưởng nên thành khổ. Nghe người ta nói nặng là gì? Là tiếng thôi, rồi khởi tưởng phân biệt. Hoặc ngồi đây, nghe người kể bên Mỹ thế này thế kia rồi tưởng muốn đi qua bên đó, suy nghĩ tìm cách này cách kia để đi.

Bây giờ, Bồ Tát Quán Thế Âm khiến cho mình dứt tưởng, là tiếng thì qua nơi khổ. Vậy niệm Bồ Tát Quán Thế Âm không phải niệm cái tên, mà niệm Bồ Tát Quán Thế Âm là dứt tưởng, nhớ lại tự tánh của mình thì đó là con đường thoát khổ. Đây nói có ai trì danh hiệu Ngài, vào trong nước cũng không bị trôi chìm, vào lửa, lửa không cháy. Vậy quý vị niệm rồi vào bếp đưa tay vào lửa coi cháy không? Cho nên phải hiểu được ý này. Ở đây là luôn luôn niệm phải nhất tâm, phải một lòng, mà nhất tâm một lòng không có niệm gì khác nó chen vào, thì còn nhớ tới cái ta này nữa

không? Không còn nhớ cái ta này, không còn tưởng cái tôi này, thì hợp trở về tự tánh lúc đó mới gọi là vào lửa không cháy, vào nước không chìm. Không tôi lấy gì cháy? không có tôi thì chìm cái gì? Nước, lửa làm sao cháy đến chỗ nhất tâm kia, thấy không?

Vậy niệm Quán Thế Âm nhất tâm là quên danh, quên tướng mà trở về tánh thì mới qua được lửa cháy, qua được nước chìm.

Có vị Tăng hỏi Thiền Sư Tùng Triễn:

- Thế nào vào lửa chẳng cháy? Vào nước chẳng chìm?

Thiền Sư Tùng Triễn đáp:

- Nếu là nước, lửa liền bị cháy, chìm.

Sư đáp đơn giản mà rất chí lý. Nghĩa là nếu ở trong nước, trong lửa, vừa khởi cái hiểu là nước, là lửa, thì bị cháy, bị chìm ngay. Vừa khởi hiểu là động tâm, động tâm là có ngã, là cháy chìm. Còn bây giờ quý vị khéo xét trở lại, trước khi khởi niệm, thì làm sao mà cháy tới chỗ đó. Dù cho mình ở trong nước, trong lửa, mà mình chưa động niệm thì cũng không thấy khổ, nước lửa không cháy được chỗ đó.

Rồi người đi tìm vàng bạc và trân châu, vào trong biển lớn, gặp gió lớn (hắc phong) thổi ghe thuyền trôi vào trong nước quỷ La sát có người niệm Quán Âm liền được thoát khỏi. Chỗ này bây giờ mình

ít thấy, nước quỷ La sát ở đâu? Gió lớn hay gió đen muốn chỉ cái gì? Chỗ này có lần Tướng công Vu Địch hỏi Thiên sư Đạo Thông vốn đắc pháp với Mã Tổ:

- Thế nào là gió đen thổi thuyền bè trôi dạt vào nước quỷ La sát?

Thiên sư Đạo Thông không giải thích theo danh từ chữ nghĩa, mà bảo:

- Cái gã khách Vu Địch này hỏi việc ấy làm gì?

Một ông Tướng bị gọi lại tên như bị hạ bệ vậy, thì ông liền tự ái, đỏ mặt, Đạo Thông liền chỉ vô mặt nói:

- Chính cái đó là trôi dạt vào nước quỷ La sát.

Tâm đang bình thường, an ổn bị gió sân thổi thì trôi vào chỗ nguy hại, chết chóc liền, chỗ đó mà không dừng được là rất nguy hiểm, không phải trôi vào chỗ quỷ La sát sao? Nếu ngay đó niệm Quán Âm, một lòng không động, tức dừng cái tướng, bật niệm lừng xảng thì qua khỏi nạn liền, đâu còn sân hận. Như vậy thấy rõ nước quỷ La sát đó ở khắp nơi trước mắt mình đây, bất giác thì gặp liền.

Thêm niệm Quán Âm thì dao gậy đều bị gãy hết, rồi quỷ Dạ xoa, La sát muốn nhìn không còn dùng mắt dữ nhìn nữa, mà thành ra bà con bạn bè hết dữ dần. Dao gậy tức là niệm đấu tranh đó. Nếu niệm Quán Âm nhất tâm thì những niệm đấu tranh đâu còn đến được chỗ đó, thì đều gãy hết thôi.

Còn quỉ dữ là những niệm ác, nhưng bây giờ niệm đến nhất tâm rồi những niệm đó cũng đâu còn, nó được chuyển hết. Gông cùm, xiềng xích là niệm dính mắc chỗ này chỗ kia. Nhất tâm rồi nó cởi mở hết.

Và trong khi đi buôn, trong những đường hiểm trở, gặp kẻ oán tặc, niệm Quán Thế Âm cũng qua được. Đường hiểm là đường hiểm sanh tử, lo sợ. Niệm oán tặc là niệm thù hận đó. Mình niệm Quán Thế Âm nhất tâm bất tưởng rồi thì cũng qua hết.

Cho nên theo tiếng mà khởi tưởng thì đi vào khổ nạn, đi vào lo sợ, còn quên tiếng, lìa tưởng, lìa danh đó để sống về tự tánh thì sẽ thoát được các khổ.

CHÁNH VĂN:

Nếu có chúng sinh nào nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền dặng ly dục. Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền dặng lìa ngu si.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có những sức oai thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sanh thường phải một lòng tưởng nhớ.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, liền

sinh con trai phước đức trí huệ; giả sử muốn cầu con gái, bèn sinh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trồng cội phước đức, mọi người đều kính mến.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm có sức thần như thế.

Nếu có chúng sanh cung kính lễ lạy Quán Thế Âm Bồ Tát, thời phước đức chẳng lường mất. Cho nên chúng sanh đều phải thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh tự của sáu mươi hai ức hằng hà sa Bồ Tát, lại trọn đời cúng dường đồ ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang. Ý ông nghĩ sao? Công đức của người thiện nam tử, thiện nữ như đó có nhiều chăng?

Vô Tận Ý thưa: "Bạch Thế Tôn! Rất nhiều". Phật nói: "Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, nhẫn đến một thời lễ lạy cúng dường, thời phước của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn muôn ức kiếp không thể cùng tận.

Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát đặng vô lượng vô biên phước đức lợi ích như thế.

GIẢNG:

Đây là thọ trì danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm lia cả tham, sân si. Có nhiều tham dục, niệm thì cũng được lia dục. Giận hờn niệm Quán Thế Âm cũng được lia lòng giận. Nhiều ngu si niệm Quán Thế Âm cũng lia ngu si. Đây rất rõ ràng, mình theo tưởng mà quên tự tánh là si, rồi theo cái tưởng đó mà sanh tình, khởi tham, tham không được thì sân. Còn đây mình dừng tưởng, trở về tự tánh là lia tham, sân, si.

Tiếp là câu con trai được con trai, cầu con gái được con gái. Nếu mình nhất tâm trở về tự tánh thì kết quả được như ý, công đức trí tuệ theo đó mà thanh tịnh gọi là cầu liền được. Chuyện Ngài Huệ Nam, cứ mỗi lần tham vấn Ngài Từ Minh đều bị mắng chửi. Ngài buồn tủi, hổ thẹn, hôm đó Ngài nhìn hai bên mà nói rằng:

- Bây giờ chính vì chưa hiểu cho nên mới cầu giải quyết các nghi ngờ, còn mắng chửi đâu phải là qui củ của từ bi thí pháp.

Ngài Từ Minh cười bảo: Đó là mắng chửi sao?

Thì ngay đó Huệ Nam liền tỉnh ngộ, mới thấy chính cái đó là khai thị. Vì mình nghe chửi mắng thì theo tiếng đó thôi, nên tưởng đó là mắng chửi thành khổ, thành có sân, có si trong đó. Còn khi Ngài Từ

Minh bảo đó là mắng chửi sao? Ngay đó Ngài tỉnh lại lia tướng, thì tỉnh ngộ liền. Khi ngộ trở lại thì liền giải thoát, hết có niệm buồn, khổ, sân. Vậy niệm Quán Âm phải hiểu ý đó.

Rồi thọ trì danh hiệu 62 ức hàng sa Bồ Tát, dùng cả tứ sự cúng dường so với người niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm hẳn đến một thời lễ lạy cúng dường, phước hai bên bằng nhau, quý vị tin nổi không? Niệm danh hiệu của 62 ức Bồ Tát tức là theo danh bên ngoài, hướng ra bên ngoài để tu, thì mất công phu rất nhiều. Còn niệm Bồ Tát Quán Âm nghĩa là soi trở về tự tánh, quên danh, quên tướng, thì sẽ ít tốn công phu mà được lợi ích lớn. Cho nên trong đây muốn ngầm ý trở về tự tánh mình, quên cái niệm là một, là nhiều sai biệt. Vì mình còn thấy niệm nhiều danh hiệu Bồ Tát là có phước nhiều, còn đây niệm một Bồ Tát là ít, đó là còn niệm "một, nhiều" sai biệt. Còn đây mình quay về tự tánh, quên niệm sai biệt đó khi trở về tự tánh, rõ tự tánh rồi thì bao nhiêu Bồ Tát cũng trở về chỗ đó thôi. Do đó quên niệm sai biệt đó, thì công đức ngang nhau.

CHÁNH VĂN:

Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật rằng:
"Thế Tôn! Quán Thế Âm Bồ Tát đạo đi trong cõi

Ta Bà như thế nào? Nói pháp cho chúng sanh như thế nào? Sức phương tiện việc đó thế nào?".

Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát: "Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật dặng độ thoát, thời Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Duyên Giác dặng độ thoát, liền hiện thân Duyên Giác mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thanh Văn dặng độ thoát, liền hiện thân Thanh Văn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Phạm Vương dặng độ thoát, liền hiện thân Phạm Vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đế Thích dặng độ thoát, liền hiện thân Đế Thích mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tự Tại Thiên dặng độ thoát, liền hiện thân Tự Tại Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đại Tự Tại Thiên dặng độ thoát, liền hiện thân Đại Tự Tại Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thiên Đại Tướng Quân dạng độ thoát, liền hiện thân Thiên Đại Tướng Quân mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ Sa Môn dạng độ thoát, liền hiện thân Tỳ Sa Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tiểu Vương dạng độ thoát, liền hiện thân Tiểu Vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trưởng Giả dạng độ thoát, liền hiện thân Trưởng Giả mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cư sĩ dạng độ thoát, liền hiện thân Cư sĩ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tể quan dạng độ thoát, liền hiện thân Tể quan mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Bà La Môn dạng độ thoát, liền hiện thân Bà La Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di dạng độ thoát, liền hiện thân Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân phụ nữ của Trưởng Giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà La môn dạng độ thoát, liền hiện thân phụ nữ đó vì đó mà nói pháp.

Người đáng dùng thân đồng nam, đồng nữ đặng độ thoát, liền hiện thân đồng nam, đồng nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, nhưn cùng phi nhưn đặng độ thoát, liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cháp Kim Cang thân đặng độ thoát, liền hiện Cháp Kim Cang thân mà vì đó nói pháp.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát đó thành tựu công đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng sanh, cho nên các ông phải một lòng cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát.

Quán Thế Âm Đại Bồ Tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô úy, cho nên cõi Ta bà này đều gọi Ngài là vị "Thí Vô Úy".

GIẢNG:

Đây gọi là 32 ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Âm cần hiện thân gì độ, thì hiện thân đó ra mà độ. Vậy thân nào là thân thiệt của Ngài? Đây là ý nghĩa ngay nơi sanh tử tức là vô sanh. Thí dụ hiện ra thân người

nữ, khi Ngài hết duyên thân người nữ rồi, thì Ngài ẩn, hiện ra thân khác, thân đồng nam chẳng hạn.

Vậy khi hiện thân người nữ thì thấy là sanh, có sanh ra, mà khi ẩn là diệt nhưng trong đó, cái gì là sanh? cái gì là diệt? Đó là Ngài tạm hiện thân thôi, chưa phải là thân thật của Ngài. Nếu thật diệt rồi thì làm sao hiện thân khác được? Cho thấy rõ, hiện thân này, thân kia, đó là tướng huyễn hóa thôi, ngay khi sanh đó không thật sanh, ngay nơi diệt đó không thật diệt, thì ngay đó là vô sanh rồi. Quý vị thấy cái tướng của mình giống vậy không? Mới tướng này rồi diệt qua tướng khác. Vậy cái tướng nào là cái tướng của mình, chỉ ra xem? Khi một cái tướng hiện ra tức là sanh, nó mất đi là diệt mà nếu thật diệt rồi thì làm sao tướng khác được? Ngay nơi cái tướng đó thấy nghĩa vô sanh rồi. Cho nên tuy có hiện có ẩn mà không mất đi đâu.

Đây muốn thấy Ngài Quán Thế Âm, phải khéo vượt qua những tướng đó, thâm ngộ trở về tự tánh pháp thân, thì mới thấy được tướng thật của Ngài, và thể nhập đó là thể nhập vô sanh. Vì vậy vô sanh không phải một bề chết lặng, mà tùy duyên ứng hiện. Cũng vậy không phải mình phá được tướng, thành ra không còn hiểu biết gì hết. Lúc đó nó biết còn nhanh, còn bén nữa, vì nó không còn mắc kẹt trong tướng

sanh diệt. Thường cái tướng của mình có giới hạn, ngồi đây mình tưởng về Sài Gòn, khi mình tưởng về Sài Gòn, chỉ nhớ Sài Gòn thôi, không nhớ chỗ khác được, hoặc nhớ đến lúc năm ba tuổi thôi. Nhưng khi dùng vọng tưởng, sống về tự tánh, nó thành diệu trí rồi, thì nó nhớ còn vi diệu hơn. Khi Phật thành đạo Ngài nhớ đến vô lượng kiếp. Bây giờ mình hôm nay mà nhớ hôm qua, thấy đó là vọng tưởng rồi. Còn lúc đó Ngài nhớ vô lượng kiếp nữa mà không vọng tưởng, nhớ trong sáng suốt. Mình nhớ hôm qua thì quên mất tướng hiện tiền hôm nay nên thành vọng tưởng, còn Ngài nhớ bằng trí nên nhớ mà vẫn sáng suốt không lầm mê, vẫn ở trong chánh giác. Hiểu được như vậy thì mọi tướng hiện ra đó là huyễn hóa hết. Ngay tướng sanh đó mình rõ được vô sanh, ngay sanh tức là vô sanh.

Chính chỗ này Tiệm Nguyên cùng Ngài Đạo Ngô đi điếu tang, đến nhà thí chủ, khi đến quan tài, Tiệm Nguyên vỗ quan tài, nói: Đây sanh ư, tử ư?

Thì Ngài Đạo Ngô nói:

- Sanh cũng chẳng nói, tử cũng chẳng nói.

Tiệm Nguyên hỏi: Tại sao không nói? Đạo Ngô bảo: không nói là không nói. Sau đó hai thầy trò đi về giữa đường, Tiệm Nguyên chịu hết nổi, thưa với Ngài Đạo Ngô:

- Hòa thượng phải vì con mà nói, nếu không nói con đánh Hòa thượng.

Ngài Đạo Ngô bảo:

- Đánh thì cứ đánh, nhưng nói thì không nói.

Ngay đó, Tiệm Nguyên liền đánh. Ngài Đạo Ngô bảo:

- Vậy thôi ông hãy tìm một chỗ ông ẩn, nếu về chùa, tri sự biết được việc này e không tốt cho ông.

Sau đó Tiệm Nguyên tìm ngôi chùa nhỏ trong thôn ở, một hôm nghe vị Tăng tụng phẩm Phổ Môn này đến chỗ: "Đánh dùng thân Tỳ kheo đặng độ thoát, liền hiện thân Tỳ kheo mà vì nói pháp". Sư liền ngộ, thấy được ý sanh ư, tử ư.

Hỏi sanh ư? Tử ư? Là Tiệm Nguyên còn mắc kẹt trong đầu hai ý niệm sanh tử, còn Ngài Đạo Ngô nói: "sanh chẳng nói, tử cũng chẳng nói". Hỏi "tại sao chẳng nói", Ngài nói: Chẳng nói là chẳng nói. Bởi sanh tử không thật, làm sao nói cố định là sanh hay cố định là tử. Nếu nói cố định là sanh, cố định là tử thì mình mắc kẹt trong cái ngã giả dối này rồi. Nếu người lanh lợi ngay đó ngộ liền, sanh tử vốn là vô sanh, đâu nói là sanh hay tử. Tiệm Nguyên không ngộ, cứ nghi chỗ đó hoài, giữa đường bức ép ngài Đạo Ngô nói, nhưng ngài vẫn không nói để cho Sư thắc mắc chỗ đó. Đến khi nghe tụng phẩm Phổ Môn này tới chỗ:

"dáng dùng thân Tỳ Kheo đặng độ thoát, thì dùng thân Tỳ kheo mà vì nói pháp", là sanh nhưng không phải thật sanh, thì ngay đó ngộ liền: Sanh tức vô sanh, giải quyết xong cái nghi sanh tử.

Nói Bồ Tát Quán Thế Âm ở chỗ nạn gấp sợ sệt ban cho sự "vô úy". Vô úy tức là không sợ hãi, trong chỗ nạn gấp, chỗ sợ sệt đó, mà mình nhất tâm niệm Quán Âm là tướng, thì đâu còn sợ sệt.

Thí dụ đang đem đi qua chỗ nghĩa địa, thì sợ sệt liền, có khi nghe gì xẹp xẹp sau, tưởng ma, đó rõ ràng là tướng thôi. Lúc đó nhất tâm niệm Quán Âm chỉ còn nhớ có danh từ Quán Âm thôi, thì đâu còn tưởng gì nữa, dứt tướng thì hết sợ, sợ là do tưởng. Cho nên đây niệm Quán Âm qua được sợ sệt là như vậy. Thêm một ý nghĩa nữa. Thí dụ trong này mê lầm, tưởng tượng sai biệt mới sanh ra những cái sợ sệt, chẳng hạn đang đem đi xa xa thấy sợi dây tưởng con rắn, liền sợ. Nhưng khi đốt đèn lên thấy rõ sợi dây là hết sợ. Cũng vậy do cái chấp sai lầm cho nên tưởng thân mình là thiệt, cảnh là thiệt, rồi tạo thành những khổ sở, sợ sệt này nọ. Nếu dùng con mắt trí tuệ nhìn trở lại đúng như thật: Thân này nó không phải thật là mình, cảnh là tướng vô thường sanh diệt thôi, không lầm lẫn nữa là giải thoát được cái đau khổ, sợ sệt của thế gian. Bồ Tát Quán Thế Âm bố thí vô úy là như vậy.

CHÁNH VĂN:

Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật: "Thế Tôn! Con nay phải cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát". Liên mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lượng vàng, đem trao cho Ngài Quán Thế Âm mà nói rằng: "Xin Ngài nhận chuỗi trân bảo pháp thí này".

Khi ấy Quán Thế Âm Bồ Tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô Tận Ý lại thưa cùng Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: "Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này".

Bấy giờ, Phật bảo Quán Thế Âm Bồ Tát: "Ông nên thương Vô Tận Ý Bồ Tát này và hàng tứ chúng cùng Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhơn và phi nhơn... mà nhận chuỗi ngọc đó".

Tức thời Quán Thế Âm Bồ Tát thương hàng tứ chúng và Trời, Rồng, nhơn, phi nhơn... mà nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần: một phần dâng đức Thích Ca Mâu Ni Phật, một phần dâng tháp của Phật Đa Bảo.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta bà".

GIẢNG:

Đây Ngài Vô Tận Ý mở chuỗi ngọc, dâng lên Bồ Tát Quán Thế Âm, nhưng Bồ Tát không nhận, sau đó Phật bảo, Ngài mới nhận nhưng Ngài nhận là vì tất cả tứ chúng. Vậy cởi chuỗi ngọc đó là cởi cái gì? Đó là cởi những cái tướng quý báu, tướng cao siêu. Xả những công đức đã đeo mang từ lâu đó. Ngài Vô Tận Ý cởi đó dâng cho Bồ Tát Quán Âm, mà Bồ Tát Quán Âm không chịu nhận, bởi vì còn thấy có dâng, còn thấy có nhận là chưa tự tại. Còn thấy có người dâng cho, có nhận, vậy làm sao tự tại, làm sao quán khắp thế gian được, gọi là Quán Thế Âm? Khi Phật bảo: "Thôi ông vì thương Bồ Tát Vô Tận Ý cũng như hàng tứ chúng mà nhận". Thì bây giờ Bồ Tát Quán Âm thương hàng tứ chúng mới nhận chuỗi ngọc đó, vậy nhận không vì "ta nhận", mà vì tứ chúng thôi, nhưng nhận rồi thì chia hai dâng lên cho đức Phật Thích Ca và tháp Phật Đa Bảo. Đây muốn nói lìa cái tướng là pháp thân là ứng thân sai biệt tách rời nhau. Phật Đa Bảo chỉ cho pháp thân, Phật Thích Ca chỉ ứng thân, còn có cái tướng đây là pháp thân, đây là ứng thân tách rời nhau tức cũng còn nằm trong niệm sai biệt. Cho nên đây chia hai cùng dâng lên hai đức Phật hết. Chính đó mới rõ được Thể và Dụng không có hai. Bởi vì pháp thân là chỉ cho thể, ứng thân là dụng,

thể dụng không hai thì ứng dụng được tự tại, còn chia ra đây là thể, kia là dụng, làm sao được tự tại.

CHÁNH VĂN:

Lúc đó Bồ Tát Vô Tận Ý nói kệ hỏi Phật:

Thế Tôn đủ tướng tốt
Con nay lại hỏi kia
Phật tử như duyên gì
Tên là Quán Thế Âm
Đấng đầy đủ tướng tốt
Kệ đáp Vô Tận Ý
Ông nghe hạnh Quán Âm
Khéo ứng các nơi chốn
Thệ rộng sâu như biển
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Hầu nhiều nghìn ức Phật
Phát nguyện thanh tịnh lớn.

GIẢNG:

Thuật lại Bồ Tát Quán Âm đó khéo ứng thân nơi các chốn và theo hầu nhiều đức Phật, Ngài phát nguyện lớn thanh tịnh, khéo ứng thân các nơi, chốn nào cũng

đến được. Nếu khéo nhận, ở chỗ nào cũng gặp được Bồ Tát Quán Thế Âm.

**Ta vì ông lược nói
Nghe tên cùng thấy thân
Tâm niệm chẳng luống qua
Hay diệt khổ các cõi**

Tức là nghe tiếng mình nhớ lại tự tánh thì đừng được tưởng, qua được khổ, cho nên nghe tên hay thấy thân, tâm niệm chẳng luống qua hay khiến diệt được khổ các cõi.

**Giả sử sanh lòng hại
Xô rớt hầm lửa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Hầm lửa biến thành ao
Hoặc trôi dạt biển lớn
Các nạn quỷ, cá, rồng
Do sức niệm Quán Âm
Sóng mòi chẳng chìm đắm**

Đây nói rằng mình đừng được tưởng, xoay về tự tánh đó thì qua khỏi những nạn nước nạn lửa, lửa không cháy, nước không chìm.

Hoặc ở chót Tu Di
 Bị người xô rớt xuống
 Do sức niệm Quán Âm
 Như mặt nhựt treo không
 Hoặc bị người dữ rượt
 Rớt xuống núi Kim Cang
 Do sức niệm Quán Âm
 Chẳng tổn đến mảy lông.

Đây nói nếu bật tướng quên ngã, thì qua được khổ không còn chỗ rơi. Núi Tu Di là chỗ ngã mạn to mà bị rớt xuống, do sức niệm Quán Âm, thì giống như rớt trong không, tức là bật tướng, quên ngã, thì rơi chỗ nào? Có gì rơi? Cũng giống như rơi trong không thôi, còn thấy có ngã thì có khổ liền. Rồi bị người dữ rượt rớt xuống núi Kim Cang, cũng vậy, nếu quên cái ngã tướng, thì có gì tổn hại.

Hoặc gặp oán tặc vây
 Đều cầm dao làm hại
 Do sức niệm Quán Âm
 Đều liền sanh lòng lành
 Hoặc bị khổ nạn vua
 Khi hành hình sắp chết
 Do sức niệm Quán Âm

**Dao liên gãy từng đoạn
Hoặc tù cầm xiềng xích
Tay chân bị gông cùm
Do sức niệm Quán Âm
Tháo rã đặng giải thoát
Nguyên rửa các thuốc độc
Muốn hại đến thân đó
Do sức niệm Quán Âm
Trở lại nơi bốn nhơn.**

Đây là quên được niệm thù hận, đấu tranh, hơn thua, soi trở về tự tánh thì qua được những cái khổ này.

**Hoặc gặp La sát dữ
Rồng độc các loài quỷ
Do sức niệm Quán Âm
Liên đều không dám hại
Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quán Âm
Vội vàng bỏ chạy thẳng
Rắn độc cùng bò cạp
Hơi độc khói lửa đốt
Do sức niệm Quán Âm**

**Theo tiếng tự bỏ đi
Mây sấm nổ sét đánh
Tuôn giá, xối mưa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Liên đặng tiêu tan cả.**

Đây là bạt những niệm ác hại, những niệm đối nghịch, chỉ nhất tâm quay trở về nơi tự tánh liền qua được hết khổ này.

**Chúng sanh bị khổ ách
Vô lượng khổ bức thân
Quán Âm sức trí diệu
Hay cứu khổ thế gian
Đây đủ sức thần thông
Rộng tu trí phương tiện
Các cõi nước mười phương
Không cõi nào chẳng hiện**

Tức là chúng sanh bị vô lượng khổ làm bức thân mình, nhưng do sức trí diệu của Quán Âm đó hay cứu khổ cho hết. Bây giờ sức trí diệu Quán Âm đó là sức nào mà hay cứu khổ những cái đó? Trong nhà thiền có câu chuyện:

Có vị Tăng hỏi Ngài Qui Tông:

- Thế nào là sức trí diệu Quán Âm?

Ngài Qui Tông gõ cái đỉnh ba tiếng hỏi:

- Ông có nghe chẳng?

Vị Tăng đó đáp:

- Dạ nghe.

Ngài Qui Tông bảo:

- Sao ta chẳng nghe?

Ông Tăng không đáp được, Sư đánh đuổi ra.

Hỏi sức trí diệu Quán Âm, Ngài gõ cái đỉnh ba tiếng hỏi: "nghe chẳng?" Ông Tăng đáp: nghe. Ngài nói: "sao ta không nghe". Vậy quý vị thấy sức trí diệu ở chỗ nào? Ông tăng nghe gõ ba tiếng thì theo tiếng mà nghe, quên mất chính mình, cho nên Ngài nói: sao ta chẳng nghe? Đó là muốn nhắc ông Tăng, nghe đó phải nhớ lại chính mình, thì đó là sức trí diệu Quán Âm, mới qua hết mọi khổ, còn theo tiếng đó mà nghe là bị khổ, nhưng ông Tăng không tỉnh được, nên Ngài mới đánh đuổi ra.

Sức trí diệu là như vậy, còn mình không hiểu, theo danh từ giải hoài không thấy.

Rộng tu trí phương tiện

Các cõi nước mười phương

Không cõi nào chẳng hiện

Theo phương tiện, Ngài hiện khắp mười phương không cõi nào mà không có hiện. Nói rõ hơn thì cõi nào cũng hiện hết, vậy ngay đây có hiện không? Tức nghe tiếng gió, nghe tiếng chim, nghe tiếng trống gì đều có hiện cả, nếu mình khéo nghe trở lại.

**Các loài trong đường dữ
Địa ngục, quỷ, súc sanh
Sanh, già, bệnh, chết, khổ
Lần đều khiến dứt hết**

Trở về tự tánh thì qua được khổ này, cả khổ địa ngục, súc sanh, tức là trong ba đường dữ.

**Chơn quán thanh tịnh quán
Trí huệ quán rộng lớn
Bi quán và từ quán
Thường nguyện thường chiêm ngưỡng
Sáng thanh tịnh không nhớ
Huệ nhứt phá các tối
Hay tiêu tai khỏi lửa
Khắp soi sáng thế gian**

Đây quán chân thật, quán thanh tịnh, quán trí tuệ rộng lớn, quán từ quán bi.

Rồi trong đó sáng thanh tịnh, không như, giống như mặt trời trí tuệ phá các tối. Quán Âm là quán như vậy, chính chỗ này là chỗ Ngài thổ lộ rõ ràng, nhưng nhiều khi đọc chữ nghĩa không thấy. Quán chân, quán thanh tịnh, quán trí tuệ rộng lớn, quán từ bi đó là cái gì? Đó là lia tướng, trở về tánh, nếu có tướng thì hết thanh tịnh, hết chân thật rồi. Tánh chân thật đó vốn sáng suốt đâu có như.

**Lòng bi răn như sấm
Ý từ diệu dường mây
Xối mưa pháp cam lồ
Dứt trừ lửa phiền não**

Lòng bi như sấm nổ, bây giờ có ai nghe được? Tâm từ nó bủa khắp, có ai cảm được? Tại sao không nghe được, không cảm được trong khi nó vang như sấm, nó bủa khắp hết? tại vì còn đang sống theo tướng thô. Còn nếu cảm được cái đó thì dứt trừ lửa phiền não.

**Cãi kiện qua chỗ gian
Trong quân trận sợ sệt
Do sức niệm Quán Âm
Cửu oán đều lui tan**

**Diệu Âm, Quán Thế Âm
Phạm Âm, Hải Triều Âm
Tiếng hơn thế gian kia
Cho nên phải thường niệm.**

Diệu Âm là tiếng nhiệm mầu, Quán Thế Âm là quán tiếng của thế gian. Phạm Âm là tiếng thanh tịnh. Hải triều âm là tiếng sóng biển nó vang không dừng. Vậy tiếng gì là tiếng nhiệm mầu, tiếng thanh tịnh, tiếng hải triều? Đó là tiếng không lời ở nơi mình, nghĩa là vượt khỏi căn và trần này, không còn mất kẹt nơi căn, không còn mắc kẹt nơi trần thì mới nghe được tiếng đó. Cho nên ở đây thường niệm luôn luôn, nhớ chỗ đó không quên, được như vậy đó là không theo tiếng mà mất mình.

**Niệm niệm chớ sanh nghi
Quán Âm bực tịnh thánh
Nơi khổ não nạn chết
Hay vì làm nương cậy
Đủ tất cả công đức
Mắt lành trông chúng sanh
Biển phước lớn không lường
Cho nên phải đánh lễ.**

Đây kết lại, Quán Âm đó là bậc thánh thanh tịnh, nơi mọi khổ não hay làm chỗ nương tựa. Nếu mình khéo dùng tưởng trở về tự tánh, thì đó là chỗ nương tựa qua khổ, trong đó đủ tất cả công đức. Mắt lành trông chúng sanh là trông sao? Tức là quên cái niệm ta, quên cái niệm người, không còn thấy có ta, không còn thấy có người, chỉ có tâm từ đó mà nhìn tất cả thôi. Bởi vì sống trong tri kiến Phật thì thấy ai ai cũng có tri kiến Phật, không còn thấy có mình khác, có người khác, thì mới dùng được con mắt từ mà nhìn chúng sanh. Nếu dùng con mắt từ mà nhìn chúng sanh thì sao? Bớt khổ liền.

CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, Ngài Trì Địa Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch rằng: "Thế Tôn! Nếu có chúng sanh nào nghe phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát đạo nghiệp tự tại, Phổ Môn thị hiện sức thần thông này, thời phải biết công đức người đó chẳng ít".

Lúc Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong chúng có tám muôn bốn nghìn chúng sanh đều phát tâm Vô đẳng đẳng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

GIẢNG:

Bây giờ Bồ Tát Trì Địa, từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật bạch rằng: Nếu có chúng sanh vào nghe phẩm này, thời phải biết công đức của người đó rất là lớn, không ít! Tại sao đến đây Bồ Tát Trì Địa đứng dậy? Trì là giữ gìn, Địa là đất. Giữ gìn đất tâm. Bồ Tát Trì Địa tu công hạnh thường đi chỗ nào đất lồi lõm thì Ngài ban, sửa cho nó bằng phẳng. Ngẫm nhắc mọi người phải soi về đất tâm của mình, hễ tâm bình thì thế giới bình. Nếu cứ lo bình bên ngoài thì không bao giờ bình nổi. Soi lại tâm mình đó, rõ được chỗ chân thật thì thấy rõ mình với mọi người đều có lẽ thật đó, mới có thông cảm thì mới bình được. Sống trở về tự tâm, thì đâu cũng là cửa Phổ Môn tự tại. Khi Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong chúng có tới 84000 chúng sanh phát tâm Vô đẳng đẳng vô thượng chánh đẳng chánh giác. Tâm đó ở đâu mà phát? Thường người tu hướng về ở đâu đâu mà phát tâm Vô thượng Bồ đề, quên mất tâm đó ở nơi mình, nhớ mình có tâm thật đó, tin chắc mình có tâm thật sáng ra tức là phát tâm chứ gì. Có người nghĩ rằng tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác đó tức là tâm của Phật. Mình phát tâm là hướng về Phật, đó là hiểu theo chữ nghĩa rồi. Sự thật tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác là tâm giác ngộ

hằng hữu, không bao giờ gián đoạn, tâm đó ngay cái thấy nghe hiểu biết của mình ở đây, không đâu khác hết. Vậy ở đây, ai không phát tâm được? Cửa này là cửa Phổ Môn rộng khắp đâu có chừa ai?



26-PHẨM ĐÀ LA NI

CHÁNH VĂN:

Lúc bảy giờ, Ngài Dược Vương Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn hay thọ trì được kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc tụng thông lẹ, hoặc biên chép quyển kinh, đặng bao nhiêu phước đức?".

Phật bảo Ngài Dược Vương: "Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn cúng dường tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật, ý ông nghĩ sao? Người đó đặng phước đức có nhiều chăng?". Thưa Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật nói: "Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn ở nơi kinh này có thể thọ trì nhẫn đến một bài kệ bốn câu đọc tụng giải nghĩa, đúng như lời mà tu hành thời công đức rất nhiều".

Lúc đó, Ngài Dược Vương Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp Hoa chú đà la ni để giữ gìn đó. Liền nói chú rằng. (bài chú - không giải nghĩa).

GIẢNG:

Bồ Tát Dược Vương nói chú, kế Bồ Tát Đông Thích nói chú, tới bài chú của Tỳ Sa Môn Thiên Vương, bài chú của Trì Quốc Thiên Vương, sau cùng là bài chú của các vị La sát nữ và quỷ Tử Mẫu.

Đến đây mấy vị này nói chú hộ trì gia bị cho người trì tụng kinh Pháp Hoa. Chú thì không cho phép giải nghĩa, giải nghĩa thì hết còn là chú.

Trước là phá sắc ấm, thọ ấm, tưởng ấm tới đây là phá hành ấm.

Hành ấm là những niệm nghĩ ngại, niệm thâm kín, nó vi tế sanh diệt khó thấy. Tưởng thì quý vị dễ thấy rồi, còn cái niệm nó nghĩ ngại âm thầm trong này làm sao thấy? Như vậy, muốn phá nó phải sao? Rất là khó, phải niệm niệm luôn luôn miên mật, luôn

luôn âm thầm gìn giữ, không để cho gián đoạn tri kiến Phật thì mới phá nổi nó. Nghĩa là giữ gìn luôn luôn không để cho ý nghĩ nào nó xen vào, nếu có hở chút là ma có dịp thuận tiện liền. Do đó ở đây nói chú để gia bị. Đồng thời để cắt đứt những ý nghĩ kia đây. Quý vị đọc chú nghĩ gì được trong đó? Không có chỗ động niệm được. Nếu giữ được miên mật như vậy, mỗi cử chỉ, mỗi hành động mình mới đều thể nhập trong tri kiến Phật và thể nhập mới sâu xa, muốn vậy, mỗi cử chỉ mỗi hành động đều có câu chú hết. Luôn luôn sống miên mật không có kẽ hở, nếu một cử chỉ nào thiếu câu chú thì có kẽ hở, có kẽ hở là có dịp tạp niệm nó xen vào, mà đây gọi là có ma, ma có cơ hội. Vì vậy khi nói chú gia bị thì mình sống được trong đó. Thể nhập được trong tri kiến Phật đó thì nhập mà không thấy mình có nhập gì. Vì đây là sức nó thâm thâm gia bị thôi, không còn thấy có mình nhập, nếu còn thấy có mình nhập lại bị mắc kẹt, đó là ý nghĩa phá hành ấm.

Thứ hai nữa, khi phá tướng ấm hết, thì nó lạng lẽ. Lạng lẽ quá không khéo mình chết trong cái lạng lẽ đó. Mấy vị tu diệt tận định, khi diệt thọ, diệt tưởng rồi rất lạng lẽ, ngồi suốt hàng ngàn năm. Đây phải nhờ sức Phật, sức Bồ Tát gia trì để nhắc nhở, để vươn lên, phát khởi cái diệu dụng, khiến cho nó sáng khắp

chớ không mắc kẹt trong chỗ lặng. Làm sao mọi động dụng, mọi cử chỉ đều hiện tri kiến Phật, chớ không phải chỉ âm thầm lặng lẽ đó thôi. Như vậy lặng lẽ mà sáng ngời không mê, tri kiến Phật mới sáng khắp, mà không có kẻ hở nào động niệm, nếu chỗ lặng giữ được, chỗ động không giữ được, là có kẻ hở rồi. Trì Pháp Hoa mà trì tới chỗ này mới tinh diệu. Bởi vậy nói chú thì không cho giải nghĩa, giải nghĩa là có suy nghĩ, là có hiểu được, thì thức tình nó xen vào.

Thiền Sư Trì Bát ở Việt Nam, khi sắp tịch Sư nói bài kệ,:

Có tử ắt có sanh
Có sanh ắt có tử
Tử là người đời buồn
Sanh là người đời vui
Buồn vui hai không cùng
Chợt vậy thành kia đây
Đôi sanh tử chẳng để lòng
Án tố rô tố rô tất rì.

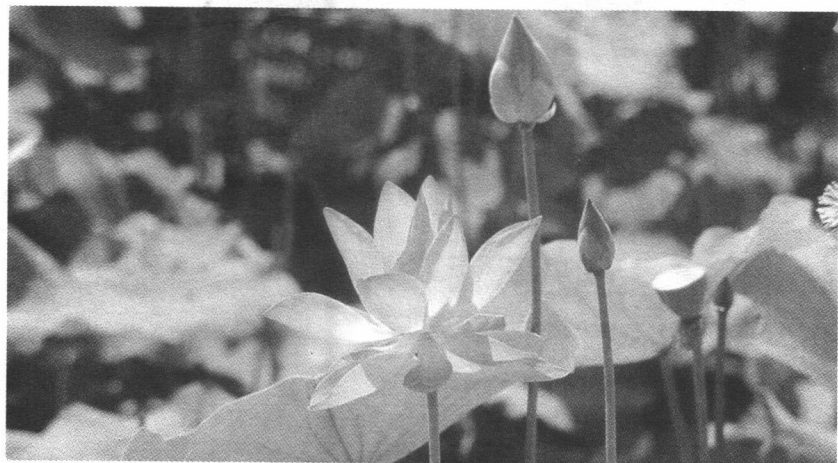
Âm: (Hữu tử tất hữu sanh
Hữu sanh tất hữu tử
Tử vi thế sở bi
Sanh vi thế sở hỉ
Bi hỉ lưỡng vô cùng

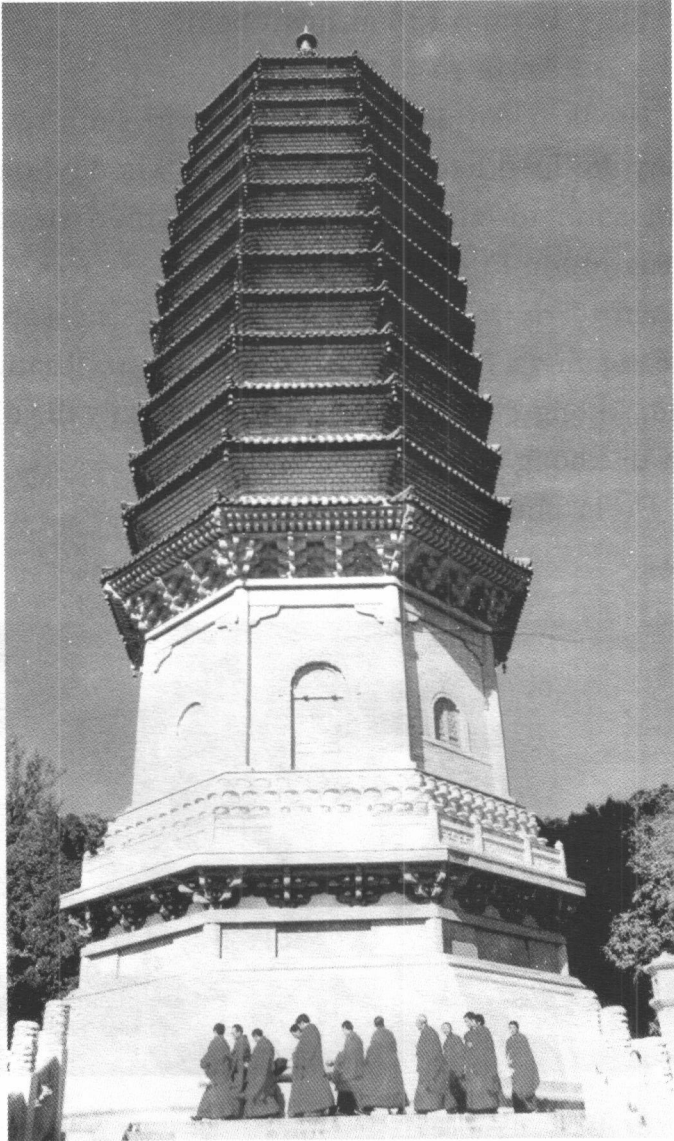
Hốt nhiên thành bỉ thử
Ứ sanh tử bất quan hoại,
Án tố rô tố rô tất rị).

Tức là người đời mê lầm theo cái sanh tử, buồn vui thay đổi luân luân đó, thành ra có kia đây, bây giờ đối với sanh tử chẳng bận lòng, vì Thiên sư có chỗ sống của mình, là chỗ nào?

Án tố rô, tố rô tất rị. Chỗ này là chỗ sắp tịch. Cuối cùng niệm chú là bật niệm sanh tử, không chỗ xen hở, không chỗ để thấy gì hết, Ngài ra đi, đi như vậy là đi không chỗ thấy để đi.

Đó là phần nói chú, phá hành ám.







27-PHẨM

DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỔN SỰ

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Phật bảo hàng đại chúng rằng: Về thuở xưa, cách đây vô lượng vô biên bất khả tư nghì a tăng kỳ kiếp, có đức Phật hiệu là Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri. Nước đó tên Quang Minh Trang Nghiêm, kiếp tên Hỉ Kiến.

Trong pháp hội của Phật đó có vị vua tên Diệu Trang Nghiêm, phu nhân của vua tên Tịnh Đức, có hai người con, một tên Tịnh Tạng hai tên Tịnh Nhân. Hai người con đó có sức thần thông lớn, phước đức trí huệ, từ lâu tu tập đạo hạnh của Bồ Tát, những là: thí ba la mật, giới ba la

mật, nhãn nhục ba la mật, tinh tấn ba la mật, thiền ba la mật, trí huệ ba la mật, phương tiện ba la mật, từ bi hỷ xả nhãn đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo thấy đều rành rẽ suốt thâu.

Lại đặng các môn Tam Muội của Bồ Tát: Nhứt Tinh Tú tam muội, Tịnh Quang tam muội, Tịnh sắc tam muội, Tịnh chiếu minh tam muội, Trường Trang Nghiêm tam muội, Đại oai đức tạng tam muội, ở nơi các môn tam muội này cũng đều thâu suốt.

Lúc đó, đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diệu Trang Nghiêm cùng thương tướng hàng chúng sanh nên nói kinh Pháp Hoa này.

Bấy giờ, Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn, hai người con đến chỗ của mẹ, chấp tay thưa mẹ rằng: "Mong mẹ đến nơi chỗ đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu gần gũi cúng dường lễ lạy".

Vì sao? Vì đức Phật đó ở trong tất cả chúng trời người mà nói kinh Pháp Hoa, nên phải nghe và tin nhận.

Mẹ bảo con rằng: "Cha con tin theo ngoại đạo, rất ham pháp Bà la môn, các con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi".

Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn chấp tay thưa mẹ:

"Chúng con là pháp vương tử mà lại sanh vào nhà tà kiến này".

Mẹ bảo các con rằng: "Các con nên thương tưởng cha các con, mà vì đó hiển phép thần thông biến hóa, nếu cha con đặng thấy lòng ắt thanh tịnh, hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật".

GIẢNG:

Phẩm này gọi Diệu Trang Nghiêm Vương Bổn Sự. Diệu Trang Nghiêm Vương là vua Diệu Trang Nghiêm. Bổn sự là việc xưa của vua này.

Cái gì là cái Diệu Trang Nghiêm Vương. Đó là chỉ cho tâm. Tâm trang nghiêm, thanh tịnh, nhiệm mầu tự tại.

Đây là phá thức ám, mà thức ám khi nó đang còn trong mê, thức mà nó còn bị che, tức là nó còn ở trong sanh tử mà gốc là trang nghiêm thanh tịnh nhiệm mầu tự tại, tức là Diệu Trang Nghiêm Vương. Nhắc lại chuyện xưa tức nhắc chuyện đã quên, ông vua này ở bên đức Phật gọi là Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, ở cõi quang minh trang nghiêm. Tú Vương Hoa Trí là chỉ cho trí sáng, mà sáng hơn các trí nhỏ, dụ các vì sao. Vân Lô Âm là chỉ

cho tiếng sấm mà nó vang dội bủa khắp. Như vậy muốn nói rằng thức này vốn là gốc ở chỗ tâm trang nghiêm thanh tịnh, chỗ đó là chỗ vốn chưa từng mê, chỉ mình bỏ quên vậy thôi. Ở đây diễn tả qua hình ảnh vua Diệu Trang Nghiêm. Vua đó có phu nhân tên là Tịnh Đức, hai người con tên là Tịnh Tạng và Tịnh Nhân, nhưng hai người con này lại là tu tập trước ông vua, nên có thần thông có trí tuệ, rồi đã tu tập pháp ba la mật, cho đến từ bi hỉ xả, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, được các môn tam muội nữa. Đây Đức Phật Văn Lô Âm đó muốn dắt dẫn vua Diệu Trang Nghiêm mới nói kinh Pháp Hoa. Vua Diệu Trang Nghiêm chỉ cho thức thứ tám, tức tàng thức. Đây là kho chứa mọi chủng tử của mình, làm thiện làm ác gì cũng dồn vào cái kho đó hết. Thức này cũng là thể của các thức sau. Rồi phu nhân, chỉ cho thức thứ bảy. Hai người con chỉ cho thức thứ sáu và năm thức trước. Thức thứ tám là chủ thể, nên nó chứa mọi chủng tử. Thức thứ bảy là mặt na, đây tượng trưng là phu nhân, tức nương ông vua, thức này gọi là truyền tống thức, nó có nhiệm vụ đưa vào đưa ra, truyền chủng tử bên ngoài đưa vào trong kho đó, rồi từ kho đó đưa ra.

Thức này cũng gọi là thức chấp ngã, bình thường không thấy nó đâu, dụng chuyện nó mới hiện ra.

Thí dụ như bây giờ, ngồi bình thường đây thấy

như không có nó. Rồi đi ra bờ hồ, có cây cầu đưa ra hồ, mà cầu chênh vênh, mình đứng gần mé cầu thì sao? Hơi sợ sợ, tức là nó hiện ra đó! Sợ sợ đó là chấp ngã, sợ nó rơi chết. Hoặc mình đi lên chót núi đứng nhìn hố thẳm, cảm giác chân hơi run run, thì đó nó hiện ra! Rồi thức thứ sáu là ý thức, ý thức nó phân biệt, thì dễ thấy rồi. Đến năm thức trước: nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiệt thức, thân thức. Thức của mắt, tai, mũi, lưỡi cũng dễ thấy. Vậy thức thứ sáu với năm cái thức này là dụng bên ngoài, thức thứ tám là thể bên trong. Bởi là dụng bên ngoài, nó phân biệt, tìm kiếm khắp các trần để đưa vào thức thứ tám, đưa vào qua gián tiếp là thức thứ bảy. Như vậy mình tu là tu từ thức thứ sáu với năm thức này. Còn thức thứ bảy, thức thứ tám làm sao tu? Thức thứ bảy thì nó ngấm bên trong làm sao tu? Thức thứ tám là chủ thể của các thức cũng làm sao tu? Do thức thứ sáu là phân biệt, nó mê thì phân biệt đủ thứ, phân biệt cái này phân biệt cái kia, rồi tạo nghiệp, nhưng cũng nhờ nó phân biệt, nên phân biệt phải trái, tốt xấu, chánh tà, mình mới biết bỏ tà về chánh, bỏ quấy làm phải, cho nên nó được gọi là công vi thủ, tội vi khô. Công cũng đứng đầu, tội cũng đứng đầu. Mình tu là chuyển nó, khiến nó trở về tự tánh không mê theo phân biệt các trần để tìm chủng tử đem vô kho thì nó thành trí sáng.

Rồi năm thức trước nó đối trước năm trần hiện tiền, từ đó mới đưa vào trong cái kho, bây giờ ngay đây khi đối trước mọi trần đó, mà mình chuyển nó tức là không còn mê nữa, là không còn đưa vào trong kho, thì nó vẫn luôn luôn sáng ngời, nghĩa là năm cái này, mặc dầu nó đối với trần, nhưng nó vẫn sáng ngời không mê. Khi mình chuyển hai thức này thì thức thứ tám, thức bảy nó cũng chuyển theo, căn bản là hai thức này. Bởi vì chuyển cái này rồi, bên ngoài đâu còn đưa tin tức vào nữa, vì vậy mà đây hai người con tu tập trước, tu các đạo Bồ Tát được các thứ tam muội, nhưng đặt biệt khi thọ ký, thì Phật thọ ký cho ông vua trước, vì vua là chính. Trong đây Phật cũng nói, Phật dắt dẫn vua Diệu Trang Nghiêm và chúng sanh mà nói kinh Pháp Hoa. Thì rõ ràng đó là nhắm vào ông vua. Khi đó Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn, hai đứa con mới đến chỗ của mẹ, chấp tay thưa mẹ, mong mẹ đến chỗ của Phật, nhưng người mẹ bảo con: Bây giờ cha con đang còn tin ngoại đạo, tức là còn tà kiến chấp pháp Bà La môn, con hãy đến qua thưa với cha đi để rồi cùng đi, rõ ràng người mẹ là phu nhân đó, là thức thứ bảy, nó nương theo thức thứ tám. Thức thứ tám nó còn mê tức là mê cái chân thật đó, nên gọi là theo ngoại đạo, theo tà kiến. Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn chấp tay thưa mẹ chúng con là Pháp Vương Tử mà lại sanh vào nhà tà kiến, thì

người mẹ bảo: thôi các con cũng nên thương cha, hiển phép thần thông biến hóa khiến cho cha lòng thanh tịnh, khi người cha chịu qua chỗ Phật thì mình cùng đi. Như vậy tức là sao? Hai người con nói: con là Pháp Vương Tử, mà lại sanh vào nhà tà kiến, bởi vì hai thức này nó là gốc từ thể giác, cho nên gọi đây là Pháp Vương tử, nhưng mà sanh vào tà kiến, tức là ông vua mê đó. Bởi vậy mình tu thì sáu thức này đều là chỗ chứng viên thông, trong kinh Lăng Nghiêm có nói rõ.

CHÁNH VĂN:

Lúc ấy, hai người con thương cha nên bay lên hư không cao bằng bảy cây đa la, hiện các món thần biến. Ở trong hư không đi, đứng, ngồi, nằm, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư không ẩn mất, bỗng nhiên hiện trên đất, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các món thần biến như thế làm cho vua cha lòng thanh tịnh tin hiểu.

Bấy giờ, cha thấy con có sức thần như thế, lòng rất vui mừng đặng điều chưa từng có, chấp

tay hướng về phía con mà nói rằng: "Thầy các con là ai, con là đệ tử của ai?".

Hai người con thưa rằng: "Đại Vương! Đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật kia nay đương ngồi trên pháp tòa dưới cây bồ đề bằng bảy báu, ở trong tất cả chúng trời người thế gian, rộng nói kinh Pháp Hoa, đó là thầy chúng con, con là đệ tử".

Cha nói với con rằng: "Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi". Khi đó hai người con từ trong hư không xuống, đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng: "Phụ vương nay đã tin hiểu, có thể kham phát được tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chúng con đã vì cha làm Phật sự rồi, mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở nơi chỗ đức Phật kia mà xuất gia tu hành Phật đạo".

Lúc đó, hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thưa mẹ:

Mong mẹ cho các con
Xuất gia làm Sa môn
Các Phật rất khó gặp
Chúng con theo Phật học
Như hoa Ưu đàm bát

**Gặp Phật lại khó hơn.
Khỏi các nạn cũng khó
Mong cho các con xuất gia.**

Mẹ liền bảo con rằng:

**"Cho các con xuất gia, vì sao?
Vì Phật khó gặp vậy".**

GIẢNG:

Đây là hai người con hiện thân thông, người cha thấy vậy liền phát tâm, lúc đầu hỏi thầy của con là ai, thì hai con nói thầy là đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật, ông vua bây giờ phát tâm, ta cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi. Vậy rõ ràng hai thứ thức này thức thứ sáu và năm thức trước là nó dẫn đường về, nên hiện thân thông cho cha phát tâm đến Phật. Hai thức này chuyển thì tàng thức chuyển theo. Vì vậy ở đây, hai người con xuất gia trước, chứng minh là nó chuyển trước, sau tới phần ông vua và hậu cung.

CHÁNH VĂN:

**Bấy giờ, hai người con thưa cha mẹ rằng:
"Lành thay, cha mẹ! Xin liền qua đến chỗ đức**

Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật để gần gũi cúng dường.

Vì sao? Vì Phật khó gặp dạng, như hoa Linh thoại, lại như rùa một mắt gặp bông cây nổi mà chúng ta do phước đời trước sâu dày, sanh đời này gặp Phật pháp, xin cha mẹ nên cho chúng con dạng xuất gia.

Vì sao? Vì các đức Phật khó gặp được, thời kỳ gặp Phật cũng khó có.

Lúc đó, nơi hậu cung của Vua Diệu Trang Nghiêm có tám muôn bốn nghìn người thầy đều có thể kham thọ trì kinh Pháp Hoa này. Tịnh Nhân Bồ Tát từ lâu đã thông đạt nơi "Pháp Hoa tam muội". Tịnh Tạng Bồ Tát đã từ vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp thông đạt môn "Ly chư ác thú tam muội", vì muốn làm cho tất cả chúng sanh lìa các đường dữ vậy.

Phu nhơn của vua dạng môn "Chư Phật Tập tam muội", hay biết dạng tạng pháp bí mật của các đức Phật. Hai người con dùng sức phương tiện, khéo hóa độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Phật Pháp.

Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng chung với quần thần quyến thuộc, Tịnh Đức phu nhơn cùng chung với thể nữ quyến thuộc nơi

hậu cung, hai người con của vua, cùng chung với bốn muôn hai nghìn người đồng một lúc đi qua chỗ Phật. Đến rồi đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một phía.

Lúc đó, đức Phật kia vì vua nói pháp, chỉ dạy làm cho được lợi ích vui mừng, vua rất vui đẹp.

Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng phu nhân mở chuỗi chơn châu giá trị trăm nghìn đeo nơi cổ, để rải trên đức Phật, chuỗi đó ở giữa hư không hóa thành đài báu bốn trụ, trong đài có giường báu lớn trải trăm nghìn muôn thiên y, trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng phóng hào quang sáng lớn.

GIẢNG:

Đây hai người con này được mẹ cho rồi, bây giờ cùng với vua cha, những quần thần, phu nhân, quyến thuộc những vị ở hậu cung cũng đến chỗ Phật. Nghĩa là khi hai người con là thức thứ sáu và năm thức chuyển rồi, thì thức thứ tám và thức bảy cũng chuyển theo. Thức thứ tám và bảy chuyển theo thì những cái phụ thuộc cũng phải chuyển theo, cho nên quần thần, quyến thuộc, hậu cung cũng chuyển theo, quần thần, quyến thuộc, hậu cung là chỉ cho cái gì? Tức là chỉ tâm

sở, tâm buồn, vui, giận, ghét... nó chuyển theo luôn. Trước vua mê, nó buồn, vui, giận, ghét, bây giờ vua chuyển rồi thì những cái đó chuyển theo. Còn hậu cung đó là chỗ sâu ở trong, là những tâm niệm thâm kín, vi tế bên trong thì cũng theo đó mà chuyển, cho nên đây, tất cả đều theo vua đến Phật. Khi đến Phật thì ông vua cùng phu nhân mở chuỗi ngọc đeo nơi cổ đó để rải lên cúng dường, là xả thức. Xưa giờ mắc kẹt, giờ xả thức chuyển thành trí.

CHÁNH VĂN:

Lúc đó vua Diệu Trang Nghiêm nghĩ rằng: "Thân Phật tốt đẹp riêng lạ, ít có, thành tựu sắc thân vi diệu thứ nhất."

Bấy giờ, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật, bảo bốn chúng rằng: "Các người thấy vua Diệu Trang Nghiêm chấp tay đứng trước ta đó chẳng? Vị vua này ở trong pháp ta làm Tỳ kheo siêng rông tu tập các món trợ Phật đạo pháp, sẽ đặng làm Phật hiệu Ta La Thọ Vương, nước tên Đại Quang, kiếp tên Đại Cao Vương."

Đức Ta La Thọ Vương Phật có vô lượng chúng Bồ Tát và vô lượng Thanh Văn, nước đó bằng phẳng công đức như thế".

Vua Diệu Trang Nghiêm liền đem nước giao cho em, rồi cùng phu nhân, hai người con và các quyến thuộc, ở trong Phật pháp xuất gia tu hành đạo hạnh.

Vua xuất gia rồi trong tám muôn bốn nghìn năm thường siêng tinh tấn tu hành kinh Diệu Pháp Liên Hoa, qua sau lúc đây, đặng môn "Nhứt Thiết Tịnh Công Đức Trang Nghiêm tam muội".

Liền bay lên hư không cao bảy cây đa la mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Hai người con của con đây đã làm Phật sự, dùng sức thần thông biến hóa, xoay tâm của con, làm cho con được an trụ trong Phật pháp, được thấy Thế Tôn. Hai người con này là thiện tri thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi ích cho con nên đến sanh vào nhà con".

Lúc đó, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật bảo vua Diệu Trang Nghiêm rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Như lời ông nói, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào trông cội lành thời đời đời đặng gặp thiện tri thức, vị thiện tri thức hay làm Phật sự, chỉ dạy cho lợi ích vui mừng, khiến vào đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đại vương nên biết! Vị thiện tri thức đó là nơn duyên lớn, giáo hóa dìu dắt làm cho đặng

thấy Phật, phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đại vương! Ông thấy hai người con này chẳng? Hai người con này đã từng cúng dường sáu mươi lăm trăm nghìn muôn ức na do tha hàng hà sa các đức Phật, gần gũi cung kính, nơi chỗ các đức Phật thọ trì kinh Pháp Hoa, thương tưởng những chúng sanh tà kiến làm cho trụ trong chánh kiến.

GIẢNG:

Đây Phật Vân Lô Âm thọ ký cho vua. Quý vị thấy, hai người con tu trước mà không thọ ký, giờ thọ ký cho vua trước, rõ ràng hai thức trước là nó chuyển trước, nhưng mà cái gốc là thức thứ tám, nó là chủ thể của các thức, cho nên được thọ ký là thức này được thọ ký trước. Bởi vì tàng thức này khi nó mê, thì nó gọi là tàng thức, khi nó giác gọi là Như Lai tàng, tức nó là kho Như Lai. Bởi vậy không phải chuyển rồi nó thành cái gì khác. Cũng chính nó, khi mê nó là tàng thức, là kho của thức chứa chủng tử lộn xộn, rồi bây giờ khi chuyển nó là kho Như Lai, chứa toàn là chủng tử Như Lai. Rồi ông vua cùng quyến thuộc xuất gia, xuất gia rồi tu tập, cũng tu tập kinh Pháp Hoa này, tức là tu

tập tri kiến Phật, rồi được tam muội Như Thích Tịnh Công Đức Trang Nghiêm. Như thích là tất cả. Tịnh là thanh tịnh, là được tất cả những công đức thanh tịnh trang nghiêm. Rõ ràng nó chuyển thành kho Như Lai, trong đó nó chứa tất cả công đức trang nghiêm thanh tịnh. Sau đó ông vua bay lên hư không tới bảy cây đa la mà bạch Phật: "hai người con của con đây làm Phật sự, dùng thần thông biến hóa xoay tâm tà của con, cho con được an trụ trong Phật pháp. Cho nên hai người con này là thiện tri thức của con". Rõ ràng hai người con này là thiện tri thức dẫn đường về. Vua bay lên hư không là nói lên ý gì? Đang dưới đất bay lên hư không, đó là vượt khỏi chỗ sống bình thường, tức là chỗ mê lầm lâu nay là đã chuyển.

Khi tà thức nó chuyển rồi thì trong này nó hết còn chứa những chủng tử mê lầm, những chủng tử sanh tử nữa. Do đó mà bao nhiêu những niệm sâu kín, nó cũng phải chuyển theo, đều thanh tịnh theo, nên tất cả theo vua đến gặp Phật hết, cũng được xuất gia hết.

Phật dạy hai người con này thì sao? Đã từng cúng dường chư Phật, rõ ràng hai thức này vốn từ thể giác mà ra, chớ không phải đâu xa lạ tự riêng có, bởi vậy khi chuyển là chuyển cái tên thôi, không phải là cái thể nó cũng chuyển, không có cái thể nào khác.

Người học theo chữ nghĩa nghe nói chuyển thức thành trí không biết chuyển sao, cố tìm coi nó chuyển thế nào, sự thật chuyển cái tên thôi chớ có gì khác mà chuyển. Cũng là cái thấy biết phân biệt này mà nó mê thì gọi là thức, nó giác thì gọi là trí vậy thôi. Phải hiểu được chỗ đó, còn không cứ đi tìm để chuyển mà có cái để chuyển thì thành ra người khác rồi.

CHÁNH VĂN:

Diệu Trang Nghiêm Vương liên từ trong hư không xuống mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Như Lai rất ít có do công đức trí huệ nên nhục kế trên đỉnh sáng suốt chói rõ, mắt Phật dài rộng mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng chạng mào như ngọc Kha nguyệt, răng trắng bằng và khít thường có ánh sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần bà".

Lúc đó vua Diệu Trang Nghiêm khen ngợi Phật có vô lượng trăm nghìn muôn ức công đức như thế rồi, ở trước Như Lai một lòng chấp tay lại bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chưa từng có vậy! Pháp của Như Lai đầy đủ trọn nên bất khả tư nghì công đức vi diệu, dạy răn chỗ tu hành an ổn rất hay. Con từ ngày nay chẳng còn lại tự

theo tâm hành của mình chẳng sanh những lòng ác: kiêu mạn giận hờn tà kiến". Vua thưa lời đó rồi, lạy Phật mà ra.

GIẢNG:

Đây là sao? Vua trở xuống đất khen Phật có những tướng tốt, con từ nay không còn theo tâm hành của mình từ xưa, để sanh những lòng ác như là kiêu mạn giận hờn, tà kiến. Trước đó là bay lên hư không, bây giờ là trở xuống đất. Rốt cuộc không đi đâu khỏi mặt đất, tức là trở lại chỗ sống bình thường, trước đó là vượt lên chỗ sống bình thường. Nhưng bây giờ không còn theo tâm hành cũ nữa. Tức là bây giờ không còn mê lầm như xưa nữa, không còn theo tâm hành suy nghĩ, hành động theo chiều sanh tử, mà bây giờ có chỗ sống bất tư nghì rồi, chỗ sống giác ngộ rồi. Vậy cho nên đây vua trở lại xuống dưới đất.

CHÁNH VĂN:

Phật bảo đại chúng: "Ý các ông nghĩ sao? Vua Diệu Trang Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa Đức Bồ Tát. Bà Tịnh Đức phu nhân nay chính là Quang Chiếu Trang Nghiêm

Tướng Bồ Tát hiện đương ở trước Phật. Hai người con vì thương xót vua Diệu Trang Nghiêm và các quyến thuộc nên sanh vào trong cung vua, nay chính là Dược Vương Bồ Tát cùng Dược Thượng Bồ Tát.

Dược Vương và Dược Thượng Bồ Tát này thành tựu các công đức lớn như thế, đã ở chỗ vô lượng trăm nghìn muôn ức, các đức Phật trông các cội công đức, thành tựu bất khả tư nghì những công đức lành. Nếu có người biết danh tự của hai vị Bồ Tát này thời tất cả trong đời, hàng Trời, nhân dân cũng nên lễ lạy.

GIẢNG:

Quý vị thấy đơn giản không? Biết tên, danh tự của hai vị này thôi, tất cả mọi người cũng nên lễ lạy. Vậy thì bây giờ, quý vị biết tên chưa? Cho nên đức Phật nói phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương Bản Sự này thì có 84000 người xa trần lụy, rời cấu nhiễm, ở trong các pháp, chúng được pháp nhãn tịnh.

Nghe tới đây, quý vị thấy được gì chưa? Đây Phật kết lại, vua Diệu Trang Nghiêm đó, không phải ai khác, chính là ông Bồ Tát Hoa Đức. Còn bà phu nhân Tịnh Đức cũng không phải ai khác mà chính là Bồ Tát

Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng; và hai người con đó tức là Bồ Tát Dược Vương và Bồ Tát Dược Thượng.

Vậy nói lên, chỗ xưa đó, cũng chính là nay đây chớ không đâu khác, chính là chỗ hiện tiền đây thôi. Mình nghe nói là Diệu Trang Nghiêm Vương, nghe nói là tàng thức, nghe nói là Như Lai tàng, mình tưởng là chuyện đó ở đâu xa xưa, không ngờ chính ngay đây, cho nên đến chỗ này xưa và nay vốn không hai. Bặt ý niệm kia đây, xưa nay, chỉ còn một tri kiến Phật hiện tiền.

Phật tán thán hai Bồ Tát Dược Vương, Dược Thượng, bởi vì sao? Vì hai vị này là thức thứ sáu và năm thức trước, hai thức đó mà nó chuyển thì diệu dụng lợi ích vô cùng.

Dược Vương là vị thuốc vua. Dược Thượng là vị thuốc trên hết. Nghĩa là khi nó chuyển rồi thì những diệu dụng lợi ích rất lớn, chính đó là món thuốc nhiệm mầu; là vị thuốc cứu khổ chúng sanh, trị lành bệnh mê lầm, bệnh sanh tử. Bởi vì thức thứ sáu và năm thức này nó là cái đối diện với sáu trần. Nếu bây giờ nó chuyển rồi, nó cũng đối diện với sáu trần, nhưng nó sáng suốt không mê, nhờ nó sáng suốt không mê nên khiến mình làm tất cả mọi việc gì đều thành công đức hết. Do đó công đức nó vô lượng. Ở đây, Phật nói biết danh tự của hai vị Bồ Tát đó thì mọi người cũng nên lễ lạy cúng

dường là ý gì? Biết hai vị Bồ Tát là biết "tin tức chân thật" này, khi biết được tin tức này thì phải luôn luôn theo đó mà sống trở lại ánh sáng tri kiến Phật, nên phải luôn luôn lễ lạy cúng dường mà sống trở lại không thể để cho nó mê lầm theo tướng, theo trần nữa. Vậy là Tàng thức nó vốn là Diệu Trang Nghiêm Vương, mặt na thức vốn là thanh tịnh, cả nhà đều chung hợp trong ánh sáng Như Lai, cuối cùng cũng không bỏ đi đâu, mấy thức đó nó chuyển cũng sống chung một nhà thôi, nhưng là ở trong nhà Như Lai. Vì vậy đến đây là Nhập Phật Tri Kiến. Chuyển được rồi là nhập Phật tri kiến, đến đây là nhập xong, phá được năm ấm.





28-PHẨM PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Ngài Phổ Hiền Bồ Tát dùng sức thần thông tự tại oai đức danh văn, cùng vô lượng vô biên bất khả xưng số chúng đại Bồ Tát từ phương Đông mà đến; các nước đi ngang qua khắp đều rung động, rưới hoa sen báu, trở vô lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc.

Lại cùng vô số các đại chúng: Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhơn, phi nhơn... vây quanh, đều hiện

sức oai đức thần thông đến cõi Ta bà trong núi Kỳ Xà Quật, đầu mặt lạy đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đi quanh bên hữu bảy vòng, bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Con ở nơi nước của đức Bảo Oai Đức Thượng Vương Phật, xa nghe cõi Ta bà này nói kinh Pháp Hoa, nên cùng với vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức chúng Bồ Tát đồng đến để nghe thọ, cúi mong đức Thế Tôn nên vì chúng con nói đó".

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn sau khi Như Lai diệt độ, thế nào mà có thể đặng kinh Pháp Hoa này?".

Phật bảo Phổ Hiền Bồ Tát rằng: "Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn thành tựu bốn pháp, thời sau khi Như Lai diệt độ sẽ đặng kinh Pháp Hoa này: một là được các đức Phật hộ niệm, hai là trồng các cội công đức, ba là vào trong chánh định, bốn là phát lòng cứu tất cả chúng sanh.

Thiện nam tử, thiện nữ nhơn thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như Lai diệt độ quyết đặng kinh này.

GIẢNG:

Bồ Tát Phổ Hiền, kinh Lăng Nghiêm nói Ngài tu nhĩ thức, là chỉ cho tâm nghe, nghe tự tại, nên ở

phương xa đó, mà đây nói kinh Pháp Hoa cũng nghe mà tới. Ngài sẵn sàng hiện ra bất cứ chỗ nào có kinh Pháp Hoa. Như vậy, hiện giờ đang nói kinh Pháp Hoa, Ngài Phổ Hiền có hiện tới không? Nếu không thì Ngài không nói thật sao? Nhiều người tưởng tượng theo chữ nghĩa, ngồi đây nghe kinh Pháp Hoa, chờ cho Phổ Hiền hiện tới. Trong khi đó Ngài đang hiện đây mà không thấy. Bởi vì Phổ Hiền là chỉ cho tâm nghe tự tại, mình đang nghe Pháp Hoa đây, nghe trong sự sáng suốt, mở tâm nghe này thì Phổ Hiền đang hiện ra thôi, vì Ngài sẵn sàng hiện, quý vị cũng đang sẵn sàng nghe. Đến đây mở rộng ánh sáng tri kiến Phật đến vô cùng vô tận. Ở phần trước là nhập Phật tri kiến rồi, nhưng không phải lấy đó làm chỗ tự mãn, không thể dừng chỗ đó, mà làm sao mở rộng tri kiến Phật đó đến chỗ không cùng tận, thì mới trọn vẹn được. Còn có chỗ dừng, là còn có giới hạn, nếu dừng ở chỗ này thì nó không đến chỗ kia, vậy là tri kiến Phật đâu có viên mãn. Cho nên thể nhập trọn vẹn trong tri kiến Phật, phá sạch được năm ấm thì nó đầy đủ diệu dụng tự tại bất khả tư nghì, để hóa độ chúng sanh. Ngài Phổ Hiền Bồ Tát, chỗ nào Ngài cũng tới được hết. Đặc biệt kinh này, mới vào đầu thì Bồ Tát Văn Thù giải nghi cho Bồ Tát Di Lặc, nhưng tới đây kết thúc là Ngài Phổ Hiền. Vào đầu là Bồ Tát Văn Thù, chỉ cho trí thể chân thật

sẵn có: Căn bản trí. Đó là cái sẵn có nơi mọi chúng sanh, phải từ chỗ đó mà tiến vào. Sau cùng, Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài kết thúc, tức là kết thúc bằng sai biệt trí, sai biệt trí viên mãn, diệu dụng tròn khắp, không cùng. Như vậy thể và dụng khế hợp không hai, không còn phân chia, thì mới trọn vẹn được.

CHÁNH VĂN:

Lúc đó, Ngài Phổ Hiền Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Năm trăm năm sau trong đời ác trước, nếu có người thọ trì kinh điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ hoạn làm cho đặng an ổn, khiến không ai đặng tiện lợi rình tìm hại, hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc người bị ma đọa, hoặc Dạ xoa, hoặc La sát, hoặc Cưu bàn Trà, hoặc Tỳ xá xà, hoặc Kiết giá, hoặc Phú đơn na, hoặc Vi đà la... những kẻ làm hại người đều chẳng đặng tiện lợi.

Người đó hoặc đi, hoặc đứng, đọc tụng kinh này, bấy giờ con cõi tượng vương trắng sáu ngà cùng chúng đại Bồ Tát, đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng dường thủ hộ an ủi tâm người đó, cùng để cúng dường kinh Pháp Hoa.

Người đó nếu ngồi suy nghĩ kinh này, bấy giờ con lại cõi tượng vương trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong kinh Pháp Hoa có quên mất một câu một bài kệ, con sẽ dạy đó chung cùng đọc tụng làm cho thông thuộc.

Bấy giờ, người thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa đặng thấy thân con, lòng rất vui mừng lại càng tinh tấn, do thấy thân con nên liền đặng tam muội và đà la ni tên là: "triền đà la ni" trăm nghìn muôn ức "triền đà la ni", "pháp âm phương tiện đà la ni", đặng những môn đà la ni như thế.

GIẢNG:

Đây Ngài Phổ Hiền thưa với Phật năm trăm năm sau ở trong đời ác trước, Ngài sẽ giữ gìn ủng hộ người trì kinh Pháp Hoa này, khiến cho ma không tiện lợi rình rập, những người nào đi đứng đọc tụng kinh này thì Ngài sẽ cõi tượng trắng sáu ngà cùng với các Bồ Tát hiện đến đó. Ai ngồi suy nghĩ kinh này thì Ngài cũng cõi tượng vương trắng sáu ngà hiện ra trước. Nếu người nào đối với kinh này quên mất câu nào đó, Ngài nhắc. Quên Pháp Hoa, quên câu kệ kinh Pháp Hoa tức là lui sụt, mình lui sụt tri kiến Phật thì có Đại hạnh Phổ Hiền nhắc, nhắc mình tiến mãi không dừng,

không để cho mình có chút ít cho là đủ. Đại hạnh Phổ Hiền là giác cùng khắp, giác mãi không cùng tận, đó mới là tâm giác ngộ viên mãn. Nếu giác ngộ mà còn thấy có chừa chỗ nào, chừa chúng sanh nào, là tâm giác mình chưa trọn. Đây khi giác trọn vẹn rồi thì thấy là thấy cùng khắp hết không thấy chúng sanh nào ở ngoài tánh giác, ai ai cũng có đủ tánh giác đó. Mình nếu gặp người không ưa thì chắc không có. Do đó phải nhờ Đại Hạnh Phổ Hiền nhắc.

CHÁNH VĂN:

Thế Tôn! Nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác trước, hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, người cầu tìm, người thọ trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập kinh Pháp Hoa này, thời trong hai mươi một ngày, phải một lòng tinh tấn, mãn hai mươi một ngày rồi, con sẽ cõi tượng trắng sáu ngà, cùng vô lượng Bồ Tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng sanh ưa thấy, hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi ích vui mừng cũng lại cho chú đà la ni.

Đặng chú đà la ni này thời không có phi nhơn nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị

người nữ làm hoặc loạn. Con cũng đích thân thường hộ người đó. Cúi mong đức Thế Tôn nghe con nói chú đà la ni này, liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

GIẢNG:

Đây Bồ Tát Phổ Hiền thưa với Phật: sau này người muốn tu tập kinh Pháp Hoa, ở trong 21 ngày một lòng tinh tấn, xong rồi, mãn 21 ngày đó, Ngài sẽ cõi tượng trắng sáu ngà với vô lượng Bồ Tát hiện ra cho thấy.

Đây nói chuyên tu 21 ngày thì sẽ thấy Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài hiện ra, quý vị tin không? Sự thật bảo đảm là thấy, nếu chuyên 21 ngày, chuyên đây, là chuyên tâm, ròng rạc không có niệm nào khác, chắc chắn thấy Phổ Hiền hiện tiền. Phổ Hiền là tâm nghe trùm khắp chứ gì?

Nếu mình theo chữ nghĩa, lo tụng 21 ngày cho xong, ngồi đó chờ Phổ Hiền tới, không thấy hiện thì nói kinh không linh, sự thật đây ý nghĩa rất là rõ, 21 ngày “chuyên tâm không xen hở”, nhất định thấy Phổ Hiền, không những thấy Phổ Hiền mà thấy cả pháp hội Linh Sơn ngay trước mặt, tức tri kiến Phật hiện tiền, ý nghĩa sâu xa như vậy. Đến đây Ngài nói chú, là khiến hết nghi bậy, chuyên tâm như vậy thì có kết quả liền. Bài chú:

"A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế,

đàn đà cư xá lệ, đàn đa tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà để, Phật đà ba chuyên nể, tác bà đà la ni a ba đa ni, tu a bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết đà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà đà địa, đế lệ a đọa tăng già đầu lược, a la đế, ba la đế, tát bà tăng già địa, tam ma địa, đà lan địa, tát bà đạt ma tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược, a nâu đà địa, tân a tỳ kiết lợi địa đế".

Nói chú xong, Ngài thưa:

CHÁNH VĂN:

Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát nào đặng nghe chú đà la ni này, phải biết đó là sức thần thông của Phổ Hiền.

Nếu kinh Pháp Hoa lưu hành trong Diêm phù đề có người thọ trì, thời nên nghĩ rằng: đều là sức oai thần của Phổ Hiền.

Nếu có người thọ trì, đọc tụng ghi nhớ chơn chánh hiểu nghĩa thú trong kinh đúng như lời mà tu hành, phải biết người đó tu hạnh Phổ Hiền, ở nơi vô lượng vô biên các đức Phật, sâu trồng cội lành, được các Như Lai, lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ biên chép người này mạng chung sẽ sanh lên Trời Đao Lợi.

Bấy giờ, bốn muôn tám nghìn thiên nữ trở các kỹ nhạc mà đến rước đó, người đó liền đội mão bầy báu ở trong hàng thế nữ, vui chơi khoái lạc, luống là thọ trì đọc tụng ghi nhớ chơn chánh hiểu nghĩa thú kinh, đúng như lời mà tu hành.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa thú kinh này, người đó khi mạng chung được nghìn đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ sệt, chẳng đọa vào đường dữ, liền lên cung Trời Đâu Suất, chỗ Di Lặc Bồ Tát mà sanh vào hàng quyến thuộc trăm nghìn muôn ức thiên nữ, đức Di Lặc Bồ Tát có ba mươi hai tướng chúng đại Bồ Tát cùng nhau vây quanh. Có công đức lợi ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép thọ trì đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh đúng như lời tu hành.

Thế Tôn! Con nay dùng sức thần thông giữ gìn kinh này, sau khi Như Lai diệt độ, làm cho rộng lưu bố Trong Diêm Phù Đề khiến chẳng dứt mất.

GIẢNG:

Đây Phổ Hiền Ngài nói rằng: người thọ trì kinh này đó là sức Phổ Hiền nếu người nào thọ trì đọc tụng hiểu nghĩa thú kinh này, thì đó là tu hạnh Phổ Hiền, ở

nơi vô lượng vô biên các đức Phật sâu trồng cội lành rồi. Nếu biên chép thôi, mạng chung được sanh lên cõi Trời, còn thọ trì, đọc tụng giải nghĩa thú nữa thì mạng chung được nghìn đức Phật trao tay, được sanh lên Trời Đâu Suất, gặp Bồ Tát Di Lặc, tán thán kinh này rất là lớn.

Ở đây Ngài nói là Ngài dùng hạnh Phổ Hiền làm cho rộng lưu bố kinh này, tức là khiến cho đâu đâu cũng có kinh Pháp Hoa này hết. Cho nên người thọ trì kinh này thì bất cứ chỗ nào cũng thấy được, gặp được Ngài Phổ Hiền.

CHÁNH VĂN:

Lúc bảy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Phổ Hiền! Ông có thể hộ trợ kinh này làm cho nhiều chúng sanh an vui lợi ích. Ông đã thành tựu bất khả tư nghĩ công đức, lòng từ bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay, phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác, mà có thể thật hành nguyện thần thông đó, để giữ gìn kinh này. Ta sẽ dùng sức thần thông giữ gìn người hay thọ trì danh hiệu Phổ Hiền Bồ Tát.

Phổ Hiền! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh tu tập biên chép kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó thời là thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật, như từ miệng Phật mà

nghe kinh điển này. Phải biết người đó cúng dường cho Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, phải biết người đó được Phật, Ngài khen lành thay, phải biết người đó được Thích Ca Mâu Ni Phật lấy tay xoa đầu. Phải biết người đó được đức Thích Ca Mâu Ni Phật lấy y trùm cho. Người như thế chẳng còn lại ham ưa sự vui trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại đạo, cũng lại chẳng ưa gần gũi ngoại đạo và các kẻ ác, hoặc kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn hoặc kẻ buôn bán sắc gái. Người đó tâm ý ngay thiết, có lòng nghĩ nhớ, chơn chánh có sức phước đức. Người đó chẳng bị ba món độc làm não hại, cũng chẳng bị tánh ganh ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn làm não hại. Người đó ít muốn biết đủ, có thể tu hạnh Phổ Hiền.

GIẢNG:

Nếu chơn chánh biên chép thọ trì kinh này thì phải biết người đó như từ miệng Phật mà nghe kinh, được Phật Thích Ca lấy tay xoa đầu, lấy y trùm cho, khen lành thay! Bởi vì thọ trì, đọc tụng, biên chép kinh này là sống giữ gìn tri kiến Phật, thì tức nhiên gặp Phật chớ gì nữa, phải hiểu được ý đó. Được như vậy đâu

còn ham gần gũi những ngoại đạo, những kẻ ác, đâu còn bị món độc làm não hại, mình sở dĩ còn là chưa nhận được, chưa sống được tri kiến Phật này. Nếu nhận được, sống được đâu còn ham mấy thứ này chi nữa.

CHÁNH VĂN:

Phổ Hiền! Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa phải nghĩ rằng: Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng, phá các chúng ma thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, chuyển pháp luân, đánh pháp cổ, thổi pháp loa, rưới pháp vũ, sẽ ngồi trên pháp tòa sư tử trong đại chúng Trời người.

Phổ Hiền! Nếu ở đời sau, có người thọ trì đọc tụng kinh điển này, người đó chẳng còn lại ham ưa y phục, giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu chẳng luống, cùng ở trong hiện đời đặng phước báo đó.

Nếu có người khinh chê đó rằng: "Ông là người điên cuồng vậy, luống làm hạnh ấy trọn không đặng lợi ích". Tội báo như thế sẽ đời đời không mất. Nếu có người cúng dường khen ngợi đó, sẽ ở trong đời nay đặng quả báo hiện tại.

Nếu lại thấy người thọ trì kinh này mà nói bày lỗi quấy của người đó, hoặc thiệt, hoặc chẳng thiệt, người này trong hiện đời mắc bệnh bạch lại. Nếu khinh cười người trì kinh sẽ đời đời răng nướu thưa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé, thân thể hôi dơ, ghẻ dữ máu mủ, bụng thủng, hơi ngán, bị các bệnh nặng dữ.

Cho nên Phổ Hiền! Nếu thấy người thọ trì kinh điển này phải đứng dậy xa rước phải như kính Phật.

Lúc Phật nói phẩm Phổ Hiền Bồ Tát khuyến phát này có hằng hà sa vô lượng vô biên Bồ Tát đặng trăm nghìn muôn ức môn "Triền đà là ni", tam thiên, đại thiên, thế giới vi trần số các đại Bồ Tát, đủ đạo Phổ Hiền.

Lúc Phật nói kinh này, Phổ Hiền... các vị Bồ Tát, Xá Lợi Phát... các vị Thanh Văn và hàng Trời, rồng, nhơn, phi nhơn... tất cả đại chúng đều rất vui thọ trì lời Phật làm lễ mà đi.

GIẢNG:

Đây Phật rất tán thán, sau này thấy ai thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa, phải nghĩ người đó không bao lâu sẽ đến đạo tràng phá chúng ma mà thành Phật.

Người đã nhận tri kiến Phật này, khéo sống thì sẽ đến đạo quả giác ngộ, đến thành Phật thôi, thành Phật là thành tri kiến Phật này chớ gì. Cho nên sau thấy người thọ trì đọc tụng kinh này phải cung kính. Còn nếu chê bai thì bị quả báo. Ở đây cho thấy rằng, Ngài Phổ Hiền Bồ Tát sẵn sàng hiện để nhắc mọi người, vậy bất cứ chỗ nào có thọ trì kinh Pháp Hoa là Ngài sẵn sàng tới tới để chỉ, để nhắc. Như vậy chỉ còn có điều là mình có chịu tỉnh hay không thôi.

Bởi vậy Phật cũng như Bồ Tát luôn luôn nhắc nhở, đánh thức mỗi người nhận ra cái đó, sống được với cái đó, là bản hoài của Phật.

Đây tóm lại: quý vị học kinh Pháp Hoa thì kinh Pháp Hoa này nói lên bản hoài của Phật là KHAI THỊ - NGỘ - NHẬP TRI KIẾN PHẬT. Tức là đánh thức tri kiến Phật nơi mỗi chúng sanh, khiến cho mỗi người đủ niềm tin mình có khả năng giác ngộ, khả năng thành Phật. Bởi vì thành Phật đây là thành nơi chính mình chứ không phải thành đâu khác.

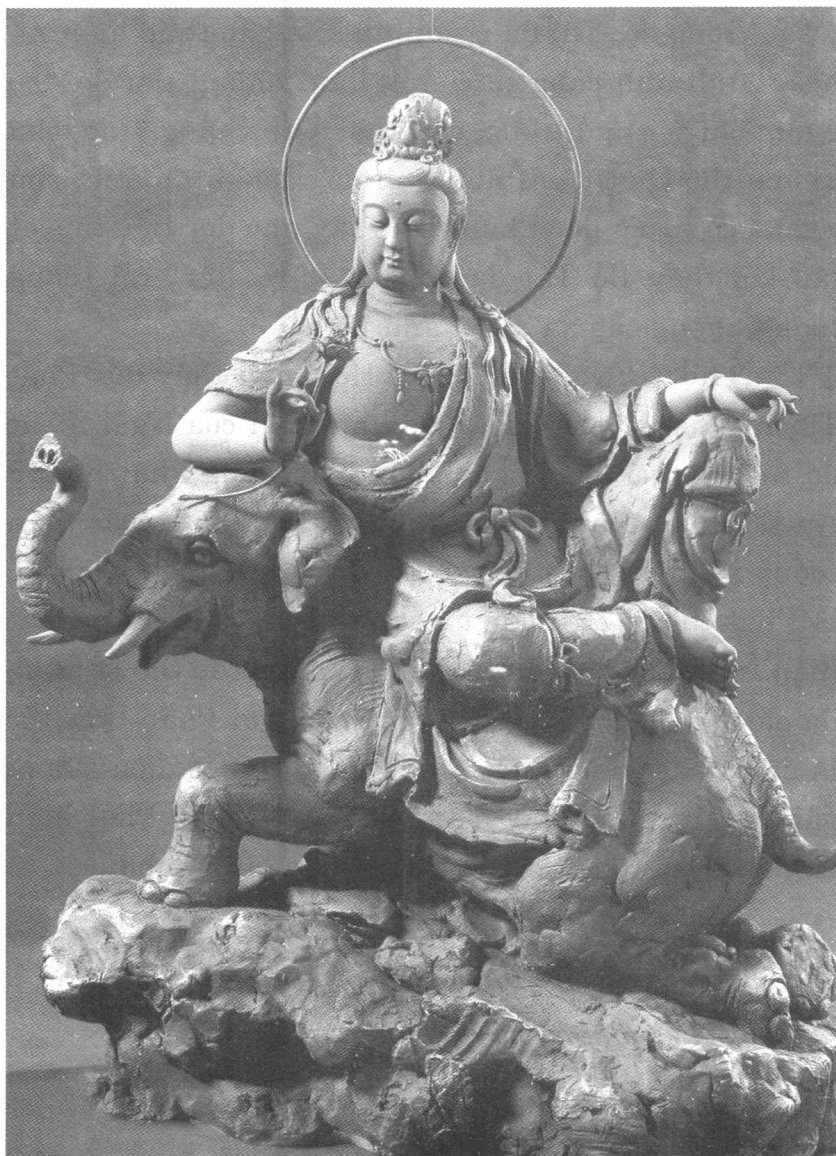
Thứ hai: xóa tan ý niệm phân chia thứ lớp tam thừa. Cho nên đây gọi là không còn có Thanh Văn - Duyên Giác - Bồ Tát - đều có một thừa thôi, bởi vì tất cả đều là phương tiện, chỉ có nhất thừa mới là chân thật.

Thứ ba: là những hình ảnh trong đây đều là phương tiện ngầm chỉ ý Phật sâu xa trong đó. **Mình**

học Pháp Hoa phải học thấu qua chữ nghĩa để đạt được ý sâu trong đó. Thí dụ như hình ảnh bảo tháp hiện ra, hoặc hình ảnh cùng tử chẳng hạn, những thứ đó đều ngầm chỉ ý sâu ở trong, cần thấu đạt những ý đó, chứ không thể chết trên hình ảnh đó, theo hình ảnh, chữ nghĩa, có người đọc Pháp Hoa thấy như đọc tiểu thuyết lâu lâu thấy Bồ Tát đầu dưới đất vọt lên, rồi tưởng tượng, mong cầu xa xôi thành lầm.

Thứ tư: với kinh Pháp Hoa phải thấy đức Phật Thích Ca suốt qua thân tướng hiện tại của Ngài, Phật đó tuổi thọ vô lượng, chớ không phải ông Phật hiện ở Ấn Độ. Phật tuổi thọ vô lượng là không hạn cuộc thân tướng nào hết, thấy được chỗ đó rồi mình mới tin chắc là Phật thường trụ, không sanh không diệt. Còn Phật hiện Ấn Độ là có sanh có diệt, tin được như thế là mình đã gieo trồng căn lành sâu nhiều đời với Pháp Hoa, tức là đã có hạt giống Phật sâu rồi. Chỉ còn có điều nữa là gặp duyên cho nó nảy mầm, để cho tri kiến Phật hiện ra thôi. Đây tóm kết bằng bài kệ để quý vị nhớ:

*Vui thay! Diệu pháp sẵn đây rồi,
Tri kiến hằng ngày đầy Phật thôi.
Chỉ hãy thấy nghe không nơi chốn,
Linh Sơn hội ấy vẫn sáng ngời!!!*



TỔNG KẾT VỀ KINH PHÁP HOA

1. Diệu pháp tức là Tri Kiến Phật.

Diệu Pháp là pháp gì? Là pháp nhiệm mầu, tức là pháp không thể nghĩ bàn được, pháp gì không thể nghĩ bàn? Chính là tri kiến Phật chứ không gì khác.

Chính tri kiến Phật, nó vượt ngoài thức tình suy nghĩ, nó cũng không có chỗ để mình hiểu biết, thì đó mới là Diệu Pháp. Nếu mình nghĩ được thì hết diệu rồi. Trong kinh, Ngài Xá Lợi Phất thỉnh Phật nói Pháp Hoa, Phật liền ngăn, "thôi thôi, chớ nên nói, pháp ta diệu khó nghĩ". Tại sao Phật ngăn, bởi vì nó khó nói,

chỗ đó khó diễn tả, nói không thể nói hết được, cũng như dùng tâm suy nghĩ, cũng không nghĩ đến được. Cho nên Phật ngăn, ngầm muốn chỉ chỗ đó là chỗ vượt ngoài ngôn ngữ. Cho nên ở trong kinh, có đoạn Phật thí dụ bao nhiêu Xá Lợi Phất cũng không biết được.

*Chánh sử khắp mười phương
Đều như Xá Lợi Phất
Và các đệ tử khác
Cũng đầy mười phương cõi
Cùng suy chung so lường
Cũng lại chẳng biết được.*

Nghĩa là, đầy mười phương đều như Xá Lợi Phất mà cùng nhau chung lại để suy lường cũng không biết được trí Phật. Lỗi tại chỗ nào? Tại chỗ là suy lường thôi. Bởi vì suy lường là suy lường về nó, là còn cách xa với nó. Đoạn cuối Phật thổ lộ qua hai câu kệ:

*Pháp đó không chỉ được
Vắng bật tướng nói năng*

Pháp đó là pháp gì? Tức là diệu pháp này. Khi mình nói ra là nói về nó thôi, mình suy về nó thôi, tức là thuộc về khái niệm. Nói hay cách mấy cũng là khái niệm thôi, vẫn trái với cái hiện tiền rồi. Ở đây, nó như

vậy là như vậy không thêm bớt gì trong đó hết. Do đó khi Phật mới thành đạo Ngài muốn Nhập Niết Bàn, vì thấy pháp Ngài chứng được nó quá chỗ hiểu biết của thế gian, quá ngôn ngữ diễn tả.

Cũng như Tổ Bồ Đề Đạt Ma khi sang Trung Hoa, gặp vua Lương Võ Đế đối đáp mà không thông cảm được, Ngài bỏ đi đến chùa Thiếu Lâm, chín năm ngồi quay mặt vô vách. Tại sao vậy? Là bởi vì chưa gặp người tri âm, chưa gặp người thông cảm được, khó nói, chỉ đành ngồi nhìn vào vách để chờ, chờ gặp người. Khi gặp được Ngài Thần Quang, nói ra thì Ngài cảm thông được, Tổ mới truyền Pháp. Cho nên chữ Diệu này không thể giải thích bằng chữ nghĩa cho hết.

Trong bộ Pháp Hoa Đề Cương của Thiền Sư Minh Chánh có bài tụng nói về chữ Diệu này:

*Nan hình nan trạng diệt nan danh
Diệu tại kỳ trung nhất điểm linh
Thường tịch viên thông minh pháp giới
Bản lai thanh tịnh oánh chơn tinh.
Do tư năng xuất sanh chư Phật
Diệt thị thành vi hữu chúng sanh
Thán nhĩ! chúng sanh mê giác phụ,
Cam vi cùng tử tẩu linh bình.*

Tạm dịch là:

*Không hình, không dáng cũng không tên,
Diệu ở trong đây một điểm linh.
Pháp giới suốt thông thường lặng lẽ,
Xưa nay thanh tịnh rục tánh chân.
Từ đây chư Phật sanh ra cả,
Cũng lại hay thành có chúng sanh.
Ơi hỡi! Chúng sanh quên cha giác!
Đành làm cùng tử chạy lang thang.*

Ngài nói chỗ Diệu nó không hình không tướng gì hết, cũng không tên nên không diễn tả nổi. Chính một điểm linh này, nó lặng lẽ sáng suốt thông cả pháp giới, không có chỗ nào chướng ngại. Vậy ngay đây cũng vẫn có, nhưng mê. Nó là xưa nay vẫn thanh tịnh như vậy, vốn chân thật nguyên vẹn, chói sáng chưa từng mê, chư Phật, chúng sanh từ đó mà hiện ra. Nói chư Phật từ đó hiện ra phải rồi, còn chúng sanh cũng từ đó hiện ra nữa sao? Bởi vì giác ngộ trọn vẹn chỗ này gọi chư Phật, còn mê mất chỗ này gọi là chúng sanh, cho nên cũng từ đó ra chớ không đâu khác. Như vậy ai ai cũng có "một ông cha tánh giác" này, nhưng bỏ quên, nên đành làm kẻ ăn mày lang thang, nghèo khổ, bữa đói bữa no, thật đáng thương! Trong kinh gọi là chàng

cùng tử bỏ cha đi ăn xin, xin được chút ít thấy chịu rồi, còn khi gặp cha thì không dám nhận. Như vậy chữ Diệu, nó sẵn nơi chỗ này đây chớ không đâu khác, mà người không thấy là bị mê. Nếu tổ ngộ diệu pháp này tức là khai tri kiến Phật là mở con mắt đạo Nhất thừa, đó chính là mở bộ kinh Pháp Hoa nơi chính mình.

2- Tri kiến Phật ở đâu?

Biết Diệu pháp là tri kiến Phật rồi, bây giờ cái tri kiến Phật đó ở đâu? Nó ở đâu mà khó nói, khó chỉ? Sự thật hỏi ở đâu là lầm to, hỏi ở đâu là không biết gì về Tri Kiến Phật. Có ở đâu là nó thành ra cái bị thấy, là có chỗ nơi, mà đã có chỗ thấy, có chỗ nơi là ngoài mình rồi. Nên đặt câu hỏi đó, là không dính dáng gì rồi. Cho nên chỗ này phải chín chắn. Phải biết: tri là biết, kiến là thấy. Phật là giác ngộ, tức là thấy biết giác ngộ. Mà cái gì thấy biết, chính là tự tâm mình thôi. Ngoài tự tâm lấy gì thấy biết? Ngay đó thấy rõ ở đâu liền.

Soi lại tự tâm mình đó là căn bản để tu hành, đó cũng là gốc của muôn pháp, mọi pháp mà nói ra là chủ về tâm chớ gì. Tam tạng kinh điển nói cho nhiều, rốt cuộc là chỉ cái gì? Chỉ cho mình sáng lại tâm mình chớ không gì khác. Cho nên ngoài tự tâm mà đi tìm

thì thuộc về kinh giáo để lại thôi. Nếu có, đó là tri kiến Phật vẫn tự, mà nói mạnh hơn là tri kiến Phật chết. Còn tri kiến Phật sống là ở ngay nơi mình. Vậy ai có tâm thì đều có phần, không phân biệt là nam hay nữ, là tăng hay tục. Bởi vậy trong kinh, Long nữ tám tuổi cũng thành Phật được. Trong kinh có bài kệ nói rằng:

*Các Thế Tôn vị lai
Số nhiều không thể lường
Các đức Như Lai đó
Cũng phương tiện nói pháp
Tất cả các Như Lai
Dùng vô lượng phương tiện
Độ thoát các chúng sanh
Vào trí vô lậu Phật
Nếu có người nghe pháp
Không ai chẳng thành Phật*

Đây nói các Thế Tôn vị lai là ai? Tức là những người đang ngồi đó chứ gì? Phật thọ ký có người nghe pháp, không ai chẳng thành Phật.

Và:

*Nếu người lòng tán loạn
Nhẫn đến dùng một bông*

*Cúng dường nơi tượng vẽ
Lần thấy các đức Phật
Hoặc là người lễ lạy
Hoặc là chỉ chấp tay
Nhấn đến giờ một tay
Hoặc lại hơi cúi đầu
Dùng đây cúng dường tượng
Lần thấy vô lượng Phật
Tự thành đạo vô thượng*

Chỉ hơi cúi đầu thôi cũng dần dần thành đạo Vô thượng, như vậy trong đây Phật thọ ký cho hết. Mà đây đặc biệt, câu: “Tự thành đạo Vô thượng”, thành đó là tự thành, là thành ngay chính mình thôi chứ không đâu khác. Rõ đó thì mình thấy ngay ý nghĩa tri kiến Phật ở đâu liền.

3. Nói về khai thị tri kiến Phật.

Tức là đã có rồi làm sao chỉ bày đây? Nó là cái không hình không tướng, ngôn ngữ nói không tới, chỉ bày đây thế nào? Đây là chỉ đánh thức nhắc lại, gợi ý thôi, chớ làm sao chỉ thẳng ra được. Nghĩa là gợi ý cho người tự nhận nơi mình đó là khéo thôi. Cho nên trong kinh lúc Phật phóng ánh sáng, bài kệ cuối nói rằng:

*Nay Phật phóng ánh sáng
Giúp bày nghĩa thực tướng*

Phóng ánh sáng là giúp bày nghĩa thật tướng đó, bởi vì khó nói, không thể nói hết. Người lanh lợi, ngay khi thấy phóng ánh sáng đó thì nhận biết liền. Tức là phóng ánh sáng giữa chặng mây, soi suốt cả phương Đông, soi cả trên trời, soi cả địa ngục, không chỗ nào ngăn ngại. Ánh sáng mà soi đó để đánh thức ngay trong mắt này. Nghĩa là ngay cái thấy biết này mà lìa mọi phân biệt, đối đãi, thì ngay đó tri kiến Phật sẵn hiện tiền, cái đó nó thấu suốt tất cả các trần. Cho nên đây nói suốt qua các cõi, không chỗ nào nó không suốt. Nhưng Phật lúc đó chỉ nhập định phóng quang thôi, không nói. Tại sao vậy? Đó là để cho mỗi người tự thâm nhận, chớ không chết trên ngôn ngữ. Ngay buổi đầu nói kinh Pháp Hoa Ngài đã ngầm chỉ mình một cách khéo léo như vậy.

Rồi phóng hào quang suốt qua các cõi, thấy các cõi như một cõi thôi, không ngăn chia gì nữa.

Lúc đó coi như hết niệm kia đây, quên cả ý niệm về không gian. Mình mắc kẹt không gian cho nên chướng ngại. Đây quên ý niệm không gian, ngay đó thực tại hiện tiền, tri kiến sáng ngời. Nhưng người học kinh Pháp Hoa nghe nói ánh sáng do Phật phóng

như vậy, bây giờ ngài tưởng tượng không biết bao giờ mình mới thấy được ánh sáng đó, ánh sáng đó ở đâu? Hiện giờ còn hay chẳng? Chỗ này, trong kinh Phật cũng có ngẫm ý này rồi, nói phóng nhưng cuối cùng không nói thấu, tức là ngày nay cũng vẫn còn. Cho nên trong nhà thiền, Thiền sư Viên Chiếu có lần Ngài thượng đường, bảo:

- Các ông hãy xem kìa, ánh sáng tốt lành rực rỡ, đang chiếu sáng cõi thế giới đại thiên, trăm ức vi trần cõi nước, trăm ức biển cả, trăm ức núi Tu di, trăm ức mặt trời, mặt trăng, cho đến trăm ức bốn châu thiên hạ, cho đến cõi Phật nhiều như bụi nhỏ đều ở trong ánh sáng đó hiện ra cùng một lúc. Nay các vị, các vị có thấy chẳng? Nếu mà thấy được là chính các vị đang tự thân ở trong ánh sáng tốt lành ấy, còn không thấy được thì đừng nói ánh sáng tốt lành ấy chẳng chiếu soi, hãy tham đi!

Thiền Sư Viên Chiếu này là Thiền Sư bên Trung Hoa, sống thời Đường cách thời Phật nói kinh Pháp Hoa này cả ngàn năm hơn, mà Ngài vẫn thấy như trước mắt vậy, vậy là ánh sáng đó ở đâu? Tại sao Ngài thấy được, còn chúng ta thì không thấy? Đây Ngài Viên Chiếu bảo là nếu không thấy đừng bảo là không có, nó vẫn chiếu soi đó thôi, nên tham cứu trở lại xem. Tại vì mình không ở trong hội Pháp Hoa, nếu đang ở trong hội Pháp Hoa thì thấy liền, tức là mở tri

kiến Phật thì thấy ngay, còn chưa mở thì nghe nói như chuyện đầu đầu. Rồi trong kinh lại nói: Phật Đại Thông Trí Thắng mười kiếp ngời đạo tràng, Phật pháp cũng chẳng hiện tiền. Như vậy ngời đạo tràng rồi mà mười kiếp Phật pháp chẳng hiện tiền. Nhiều người đọc đến chỗ này thắc mắc, không biết sao? Đã ngời đạo tràng mà sao Phật pháp chưa hiện tiền, vậy Phật pháp ở đâu? Với người chưa sáng thì luôn luôn thắc mắc khó hiểu, mà càng tìm hiểu chừng nào càng không thể hiểu. Với người sáng mắt thì rất đơn giản, tại sao nó không hiện tiền? Là bởi vì còn muốn thấy hiện tiền, cho nên chẳng hiện thôi, nghĩa là còn thấy có Phật pháp để hiện nên nó không hiện. Tức là thấy ngoài mình riêng có cái Phật pháp nữa để mà hiện, là trái với hiện tiền rồi làm sao hiện. Bây giờ quên bật khái niệm về Phật pháp đi, thì Phật pháp hiện ngay nơi mình thôi, khỏi cần chờ hiện mà nó cũng hiện. Cho nên Thiên Sư Hiểu Thuấn nói: "Nghe hai chữ Phật pháp là sớm đã làm như tai mắt của ta rồi". Tại sao vậy? Bởi Phật pháp đâu phải cái tên vô tri đó, nhưng mình nghe Phật pháp mình tưởng theo tên đó, rồi còn giải ra nữa. Phật là giác, nghĩa là pháp giác ngộ, thì quên mất hiện tiền đây rồi, khiến cho người nghe tưởng tượng có cái Phật pháp gì đó nữa, nên Ngài nói: nghe tên là làm như tai mắt rồi.

Thiền sư Tĩnh Niệm ở Thủ Sơn, một hôm giờ tham vấn ban đêm có vị tăng vào thất, Sư hỏi là ai, vị Tăng không có đáp. Sư bảo:

- Ta biết được người rồi.

Ông Tăng liền cười, Sư bảo:

- Lại đâu phải người nào khác.

Nhân đó Sư có bài kệ:

*Khinh khinh đạp địa khủng nhân tri
Ngũ tiếu phân minh cánh mạc nghi
Trí giả chỉ kim mãnh đề thủ,
Mạc đãi thiên minh thất khước kê.*

Tức là:

*Bước chân nhẹ nhàng ngại người hay,
Cười nói rõ ràng có gì nghi.
Kẻ trí hiện nay liền nắm lấy,
Chớ đợi sáng mai gà mất đi.*

Sư nói ông bước chân nhẹ nhàng sợ người ta hay, nhưng mà ông cười, nói rõ ràng còn đối ai được nữa, rõ ràng nó lộ ra rồi. Cho nên: "Kẻ trí liền đó nắm lấy đi", ngay đó nhận liền, còn đợi sáng mai thì gà đi mất. Đợi suy nghĩ là nó xa, còn ngay đó nắm lấy là xong liền, rõ ràng chỉ ngay mọi hành động của mình, ngay chỗ mình cười nói rõ ràng đó, đã biểu lộ ánh sáng chân

thật, chưa từng thiếu vắng bao giờ. Nhưng chỉ vì mọi người cứ lo nhớ cảnh trước mắt, lo sống theo cái bị biết, nên đành mê. Ở đây, nếu quý vị nhớ và thấy theo Như Lai thấy, thì lúc nào cũng hiện tiền hết.

Trong kinh Pháp Hoa có đoạn Phật nói: "Như Lai chẳng như ba cội mà thấy ba cội, Như Lai thấy suốt không sai lầm".

Mình cũng vậy, nếu chẳng như ba cội mà thấy ba cội thì thấy suốt không chỗ nào sai lầm hết, nghĩa là sao? Không như ba cội mà thấy ba cội, tức là thấy tất cả mọi sự mọi vật giữa cội thế gian này, thấy hết không sót gì, nhưng thấy tất cả, mà không là cái gì hết. Liền đó là thấy suốt, không có chỗ nào lầm lẫn, không gì che mờ được.

Còn mình thấy cái gì, "là cái đó", nó mê là mê chỗ đó thôi. Thấy cái bông là cái bông rồi, làm sao mà thấy suốt cái khác được. Còn đây là thấy tất cả mà đi qua hết, không dừng ở một cái gì, thì thấy vẫn y nguyên thấy, mê, giác, chỉ có chút xíu đó thôi. Ngay cái hoa này, mê cũng nó, giác cũng nó. Tri kiến Phật, tri kiến chúng sanh cũng ngay đó. Thiền sư Trí Thông ở trong hội của Ngài Qui Tông, đang đem bồng la:

- Tôi đại ngộ rồi, tôi đại ngộ rồi!

Sáng ra Ngài Qui Tông hỏi:

- Khi đem ai la đại ngộ đâu, ra đây xem!

Sư liền ra thưa:

- Bạch Hòa thượng, là con.

Ngài Qui Tông hỏi:

- Ông thấy cái gì?

Ông nói:

- Sư cô là người nữ.

Sư cô là cô ni, cô ni là người nữ chớ có gì đâu?

Ngài ngộ có bấy nhiêu đó.

Vậy ngộ cái gì? TỨC không có gì khác, không có gì lạ lùng, chính ngay chỗ sống hàng ngày của mình, bây giờ nhớ lại ngộ thôi, cũng như sư cô là người nữ, chớ không gì khác. Người nghe tưởng tượng trong đầu ngộ phải phóng hào quang, phải là rực rỡ gì đó, thành quá xa. Có bài kệ Cổ Đức nói rằng:

*Ngã tâm bốn dũ Phật tâm tề
Khoảng kiếp phiêu trầm chỉ vị mê
Bồ Đề Phạn ngữ Đường ngôn giác
Tâm tịch nhi tri thị Bồ Đề*

Tức là:

*Tâm ta tâm Phật vốn không hai,
Nhiều kiếp nổi chìm bởi tại mê,
Tiếng Phạn Bồ Đề, Tàu gọi giác,
Tâm tịch mà tri ấy Bồ Đề.*

Tâm mình tâm Phật không hai, chỉ tại mê lầm mà phải bao nhiêu kiếp nổi chìm trong biển luân hồi sanh tử. Sự thật Bồ đề là tiếng Phạn, Tàu gọi là giác chứ không gì khác, mà giác đó là cái gì? “Tâm tịch mà tri ấy Bồ Đề”, tức tâm lặng mà biết. Biết mà lặng lẽ đó là giác, là Bồ Đề. Còn biết mà động đi theo duyên là thức là mê. Cho nên tâm Phật, tâm ta cũng chỗ đó, không khác.

4. Hội tam qui nhất

Hội tam qui nhất là gom ba về một, hội ba thừa về nhất thừa. Tức là đưa ba thừa về nơi một thừa, không còn chia hai chia ba sai biệt nữa. Tức đến kinh Pháp Hoa này, hay là đến chỗ tri kiến Phật này là gom về một thừa, không còn chia có hai, có ba sai biệt nữa. Đó là phá cái niệm sai biệt, không còn thấy có tiểu thừa, đại thừa. Không còn kẹt trong giai cấp tu chứng, Trong kinh nói : "Chỉ một việc này thật, có hai chẳng phải chân". Mình vừa thấy có hai tức là có cái bóng rôi, hướng là thứ ba.

Nếu còn thấy có cái tâm thể Thanh Văn khác, có tâm thể Duyên Giác khác, có tâm thể Bồ Tát khác, có tâm thể Phật khác, thì sao? Rõ ràng chưa hết mê, tức là mình cách biệt với Phật rôi.

Ở đây mỗi người nghiệm rõ trở lại xem. Thí dụ khi mình mới phát tâm, thì mới phát tâm đó là ai? Rồi tới rốt ráo giác ngộ đó là ai? Có ai khác xen vào trong đó không? Mà đây chia tâm thể Thanh Văn khác, tâm thể Duyên Giác khác, tâm thể Bồ Tát khác, tâm thể Phật khác, thành ra có nhiều người trong đó rồi. Đây rõ ràng, từ lúc mới phát tâm đến lúc giác ngộ, có ai khác xen vào trong đó đâu. Nghĩa là chỉ một tri kiến Phật thôi. Nhưng mà tùy theo người ngộ nhập có sâu có cạn mới thành sai biệt. Người ngộ cạn thì nói là Bồ Tát mới, ngộ sâu thì Bồ Tát lên đăng địa, còn ngộ viên mãn thì thành Phật vậy thôi, nghĩa là thể tri kiến Phật vốn không hai. Cho nên ở chỗ này rõ rồi, nếu tự cho mình là A La Hán, mà không tin có tri kiến Phật, tức thấy có A La Hán riêng ngoài tri kiến Phật, thì có thật A La Hán chưa?

Vậy muốn sống trong tri kiến Phật này phải xóa tan hết ranh giới ba thừa phân biệt, không còn có tâm kia đây, mà muốn thấu được chỗ này thì sao? Phải thu hồi các hóa Phật về một chỗ, thì ngay Ta bà đây chuyển thành Tịnh độ liền. Ngay nơi đây núi, sông, gò nổng cũng đời chỗ khác.

Như trong phẩm Hiện Bảo Tháp.

Lúc bấy giờ cõi Ta bà biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm

dây, giảng ngang tám đường, không có các tụ lạc, làng xóm, thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi sông, cùng rừng bụi, trong đó đốt hương báu lớn, hoa mạn đà la trải khắp cõi đất, dùng lưới màn báu giảng trùm ở trên, rồi treo những linh báu. Có điều đặc biệt là chỉ lưu lại chúng trong hội này, còn đời các trời người ở chỗ khác, nghe tới đây quý vị thấy có buồn không? Đây để nói rằng, người ở trong tri kiến Phật đó thì mới thấy được, còn người ngoài làm sao thấy, đời là vậy chớ không phải đời đi đâu. Cũng vậy, như mình ở đây, đang ngồi nghe tri kiến Phật đó, nhưng còn dùng vọng tưởng để nghe, thì giống như mình bị đời chỗ khác còn ngay đây cảm nhận tri kiến Phật thì tất cả đều sáng ngời, có thể nói ngay đây là pháp hội Linh Sơn cũng vẫn còn đang diễn bày đó. Nhưng chỉ người ở trong ánh sáng tri kiến Phật thì thấy rõ, còn người chưa vào trong đó thì không thấy. Đó là để nói lên, tâm mình thanh tịnh rồi thì nhìn ra cái gì cũng thanh tịnh sáng suốt hết. Còn tâm mình tối, mê thì nhìn gì cũng tối, cũng mê, tâm mình có cao có thấp, nhìn ra thấy có cao có thấp, tâm bình đẳng thì nhìn đâu cũng bình đẳng.

Điểm kế nữa, hiểu rõ như vậy rồi, thì bây giờ thọ trì Pháp Hoa sao đây? Làm sao thọ trì, tức là gìn giữ để nó không gián đoạn, không mất? Mỗi tối phải

tụng tới tụng lui hoài phải không? Dù cho tụng hay cách mấy cũng có gián đoạn, đâu phải tụng suốt cả ngày. Tức phải dùng trí vô sư ngay trong chính mình mới giữ nổi kinh Pháp Hoa này không mất thôi. Dù cho mình dùng trí thông minh lanh lợi cách mấy, dùng trí bên ngoài đó, thì có lúc cũng phải trả lại, cũng phải vắng mặt. Trí học ở ngoài của thầy lâu lâu cũng phải quên. Thí dụ đây, ngồi nghe thì biết có Pháp Hoa đó, nhưng ra ngoài thì quên mất rồi. Còn mình mở trí vô sư của mình đó thì không mất. Cho nên hình ảnh ở trong kinh Pháp Hoa là phó chúc cho các vị Bồ Tát từ dưới lòng đất vọt lên. Các vị Bồ Tát ở nơi cõi khác xin hộ trì Pháp Hoa, nhưng Phật không nhận mà nhận các vị Bồ Tát từ lòng đất vọt lên. Bồ Tát từ lòng đất vọt lên là trí vô sư từ tâm mình hiện ra. Phải mở trí vô sư này mới từ đó giữ gìn Pháp Hoa không mất được, vì nó ở ngay nơi mình. Mà khi mở trí vô sư này rồi thì nói theo kinh Pháp Hoa, mình mới bật ngửa một điều! Là tuổi thọ của Phật không tính kể! Bởi vì mình thấy, đây Phật không phải ở thân tướng, có hình có dạng này, mà thấy suốt qua pháp thân Phật. Như vậy cái thân này, dù Phật có nhập Niết Bàn nhưng tuổi thọ kia nó không cùng tận, dù cho thế giới có hoại, nó cũng không động đến tuổi thọ kia, sống với tuổi thọ đó

mới là chỗ thọ trì Pháp Hoa chân thật, đúng với nghĩa thọ trì.

Thọ là nhận. Trì là gìn giữ. Nhận và gìn giữ không bao giờ mất. Còn quý vị nhận gìn giữ bộ Pháp Hoa để trên bàn đây, thế nào cũng mất thôi. Phải thấy được ý đó. Cho nên kế sau đó thì Như Lai chúc lụy: Ngài hiện tướng lưỡi rộng dài, từ đây trùm lên cả Trời Phạm Thiên: rồi tăng hắng, tiếng đó vang cả mười phương thế giới, Ngài dùng hình ảnh đó mà chúc lụy, tại sao không dùng lời nói mà chúc lụy nghe dễ hiểu không? Bởi đó là chỗ không nói hết bằng lời. Nghĩa là hiện tướng lưỡi rộng dài, ở đây trùm khắp hết cõi trời, rồi tăng hắng một tiếng vọng cả mười phương, ai nghe được tiếng tăng hắng đó, thì được Phật chúc lụy, ai thấy được tướng lưỡi rộng dài đó cũng được Phật chúc lụy. Vậy trên cái hoa, cái bàn nó cũng có cái tướng lưỡi của Phật đó, nếu mình thấy được. Mình thọ trì Pháp Hoa là thọ trì như vậy.

Điều quan trọng cuối cùng là phải thể nhập Pháp Hoa, nói gì nói phải thể nhập mới được, có thể nhập thì mới sống trọn vẹn trong tri kiến Phật, còn nói hay, hiểu gì cũng bên ngoài thôi. Có câu chuyện: có vị học giả Tông Thiên Thai, tên là Đạo Văn, ông đã trên 50 tuổi, từng nghiên cứu giáo nghĩa Thiên thai này trên 30 năm, ông nghe tiếng Thiền sư Chân Quán,

là vị Thiền sư trước kia cũng từng nghiên cứu giáo nghĩa của Tông Thiền thai này, tức là giáo nghĩa Pháp Hoa, nhưng sau này tham thiền được sáng đạo thành Thiền sư. Đạo Văn đến tham vấn Ngài Chân Quán, thành khẩn thưa:

- Con đã học qua tư tưởng Pháp Hoa của tông Thiền thai từ nhỏ, nhưng chỉ có một vấn đề trước sau là chưa hiểu rõ.

Quý vị nghe chỗ này phải chú ý! Nghĩa là học qua tư tưởng kinh Pháp Hoa từ nhỏ, nhưng có một vấn đề không hiểu thôi. Chính chỗ đó là chỗ Thiền sư thấy ra.

Ngài Chân Quán bảo:

- Tư tưởng Pháp Hoa của Tông Thiền Thai rất là rộng lớn sâu xa, viên dung vô ngại, nên trong đó bao gồm rất nhiều vấn đề, thế mà ông chỉ có một vấn đề chẳng hiểu, như vậy chẳng biết đó là vấn đề gì?

Đạo Văn thưa:

- Kinh Pháp Hoa nói tình với vô tình đồng tròn chủng trí (tình dữ vô tình, đồng viên cảnh trí). Ý này nhận cỏ cây hoa lá đều hay thành Phật được. Vậy xin hỏi thầy, cỏ hoa đó thật có khả năng thành Phật chăng?

Quý vị học Pháp Hoa có nghi không? Trong đó nói tình dữ vô tình đồng thành chủng trí, vậy cỏ hoa

đều có khả năng thành Phật hết. Cho nên đây ông mới nghi: cỏ hoa thật có khả năng thành Phật hay không?

Thiền Sư Chân Quán bảo:

- Ba mươi năm nay ông mang cái niệm cỏ hoa cây lá có thành Phật hay không, đối với ông có ích gì? Ông nên quan tâm đến “tự chính mình, thế nào thành Phật” cần xét nghĩ như thế mới đúng hơn.

Đạo Văn ngạc nhiên mới thưa:

- Con quả thật chưa có nghĩ đến như thế, Vậy xin hỏi: Tự chính mình của con thế nào thành Phật?

Thiền sư Chân Quán bảo:

- Ông đã nói chỉ có một vấn đề hỏi ta thôi, vậy liên quan tới vấn đề thứ hai, tự ông đã giải quyết xong rồi.

Mới đó ông nói chỉ có một vấn đề là không hiểu thôi, mà bây giờ vấn đề đó ông hỏi ta là vấn đề thứ hai rồi, mà vấn đề thứ hai là ông tự giải quyết xong rồi.

Cho thấy rõ ràng ông Pháp sư Đạo Văn này chỉ học trên chữ nghĩa. Nghiên cứu cũng nghiên cứu chữ nghĩa nên bị khái niệm tưởng tượng quá nhiều. Qua ngôn ngữ trình bày thì mình thấy rõ, ông nói tưởng đâu ông thông hết rồi, chỉ còn có một vấn đề thôi. Cho nên Ngài Chân Quán mới nhấn mạnh lại: "ông đã nói chỉ có vấn đề thôi, bây giờ liên quan đến vấn đề thứ hai, kể như ông giải quyết xong". Như vậy đây là tưởng

tượng thôi, chớ không phải thật là ông chỉ có vấn đề. Cho nên gặp Thiền Sư Chân Quán nhìn ra chỗ hở của ông rồi, do đó Thiền sư muốn đánh thức, đưa ông trực tiếp thể nghiệm vào, chớ không còn khái niệm suông.

Cho nên cuối cùng là Nhập Tri Kiến Phật, phá năm ấm, phá sạch hết tình chấp ngã, rỗng suốt qua các ấm đó, chỉ còn Tri Kiến Phật sáng ngời hiện hữu, lúc đó mình mới thật sự hiểu Pháp Hoa, mới có sức sống Pháp Hoa, thì ngay đây chính mình là bộ kinh Pháp Hoa. Nhưng nếu chỉ có sáng ở nơi mình thôi thì cũng chưa đủ. Mình sáng cho mình, nhưng chưa soi sáng cho tất cả mọi loài, cũng như chưa soi sáng cùng tột vị lai. Nên cuối cùng là phẩm Phổ Hiền, Ngài sẵn sàng hiện đến bất cứ chỗ nào có người trì Pháp Hoa. Vậy ngay đây mình trì Pháp Hoa, Ngài cũng sẵn sàng hiện đến, không có chừa. Nếu còn chừa một chúng sanh là còn chừa chỗ chưa giác. Tức là mình thấy còn một chúng sanh thật. Ở đây không có một chúng sanh nào thật hết, mà đều đầy đủ tri kiến Phật, thì cái thấy tri kiến Phật đó mới là triệt để, mới thấu suốt hoàn toàn.

Tóm lại, ai ai cũng đều có bộ kinh Pháp Hoa, cũng như Pháp Hội Linh Sơn cũng vẫn còn ngay trước mắt đây chớ chưa mất đi đâu, khỏi cần phải sợ. Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Quán Âm cũng sẵn sàng ngay đây hết. Bởi vì Bồ Tát Phổ Hiền nói rõ:

bất cứ chỗ nào có trì kinh Pháp Hoa thì Ngài sẵn sàng hiện tới. Minh cứ nghe Bồ Tát Phổ Hiền cõi voi trắng sáu ngà, rồi tưởng tượng, trông hoài không thấy, chớ sự thật Bồ Tát Phổ Hiền là đang ở đây.

Ngài Lâm Tế có dạy ở điểm này, Ngài nói rằng: “Có hạng người học cứ nhắm vào trong núi Ngũ Đài để mà tìm Văn Thù, sớm đã lầm rồi. Núi Ngũ Đài không có Văn Thù, các ông muốn biết Văn Thù chẳng? Chỉ là chỗ dùng ngay trước mắt của ông đây, trước sau chẳng có đổi khác, nơi nơi chẳng nghi ngờ, chính cái này là Văn Thù sống, các ông tâm niệm sáng soi không sai biệt, thì nơi nơi thấy là chân Phổ Hiền, các ông một tâm niệm tự tại hay cõi trời tùy chỗ giải thoát thì chính đó là chánh định Quán Âm”. Vậy, ba vị Bồ Tát: Văn Thù - Quán Âm hay Phổ Hiền là cũng ngay nơi mình thôi, ngay trong tri kiến Phật là có đủ, nếu mình khéo mở cái tri kiến Phật. Phật tuy đã nói Pháp Hoa này cách đây hai ngàn mấy trăm năm rồi, nhưng mình nghe thấu chỗ này thì thấy như ngay trước mắt.

Nghe kinh Pháp Hoa phóng ánh sáng, rồi Bồ Tát dưới đất vọt lên đây cả cõi, mình tưởng tượng không biết là bao giờ cho thấy được. Rồi mong thấy nữa, thành ra tưởng tượng quá nhiều, trái xa với Phật đang hiện tiền đây.

Vậy kết thúc bằng bài kệ:

*Hay thay! Diệu pháp chẳng nghĩ bàn,
Giữa dòng sanh tử vẫn tròn nguyên.
Dù bao Thu Tử chung lường biết,
Chỉ nhọc Thế Tôn bảo, bảo: đừng!*

*Nhấn gởi người người tụng Pháp Hoa,
Tụng sông muôn thuở vẫn mù lòà,
Phải liền soi lại nơi mình đấy,
“Nghe, thấy” bao giờ chẳng Pháp Hoa!!!*



MỤC LỤC

12- Phẩm Đề Bà Đạt Đa	5
13- Phẩm Trì	29
14- Phẩm An Lạc Hạnh	47
15- Phẩm Tùng Địa Dũng Xuất	95
16- Phẩm Như Lai Thọ Lượng	123
17- Phẩm Phân Biệt Công Đức	147
18- Phẩm Tuỳ Hỷ Công đức	177
19- Phẩm Pháp Sư Công Đức	191
20- Phẩm Thường Bất Khinh Bồ Tát	229
21- Phẩm Như Lai Thần Lực	253
22- Phẩm Chúc Lụy	273
23- Phẩm Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự	283
24- Phẩm Diệu Âm Bồ Tát	319

25 - Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát	341
26 - Phẩm Đà Na Ni	373
27 - Phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương Bản Sự	379
28 - Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Khuyến Phát	399
- Tổng kết Về Kinh Pháp Hoa	415